

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần, chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHẠM NGUYỄN ANH TUẤN

ĐẠI DIỆN BÊN B 



NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

V/v vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại

Số: 28/BVĐKT-VHCTCT

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thu lượng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 2476/SINMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lấy nhiệm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiệm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KITC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lấy nhiệm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiệm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/MUQ-BYĐKT ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, và chi trả dưới dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 05 năm 2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM Y HỌC CỔ TRUYỀN CƯỜNG TÂM

Đại diện: Ông Bùi Văn Cường

Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Số 17B, Đường Lê Quý Đôn, tổ 8, Phường Phương Lâm, Tp. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.

Điện thoại: 0868.589.666

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đông Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Dặc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 17B, Đường Lê Quý Đôn, tổ 8, Phường Phương Lâm, Tp.Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (*Đã bao gồm thuế, phí vận chuyển*).

(Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn./.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



BÙI VĂN CƯỜNG

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bộc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

VỀ VIỆC CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

SỐ: 20/BVĐKT- YHCITY

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022.

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Căn cứ kế hoạch theo giao nhận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mở hình cụm tại các đơn vị theo hướng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 2470/GTNGMT-BVKT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lấy nhiều sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 7413/GYT-KHNTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lấy nhiều sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 4711/Q-BVĐKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các điều kiện theo quy định của pháp luật về mua bán, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, nhà chữa được dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 09 tháng 05 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN KHIÊM YẾN

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Tổ 06, Tiểu khu bô, Thị trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Tỉnh Hòa Bình.

Điện thoại: 0384.696.569

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bên bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 26/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIẠN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Đặc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Tổ 06, Tiểu khu Bờ, Thị trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Tỉnh Hòa Bình.

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (Đã bao gồm thuế, phí vận chuyển).

(Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn./.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình.

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc tìm măt phá hủy thì theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU V. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VI. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



NGUYỄN THỊ HẢI YẾN



NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 38 /BYBIKT- PKCKNNP

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thu hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đình chính nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 421/UQ-BYDKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, sửa chữa dưới dưới 10 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 06 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA NGOẠI NAM PHƯƠNG

Đại diện: Ông Bùi Nam Phương

- Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Khu DC tổ 7 – Phường Thịnh Lương - TP. Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình

MST: 8343227843

Điện thoại: 0967.481.905

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Dại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Khu DC tổ 7 – Phường Thịnh Lang - TP. Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển về xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển.) (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn./)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản đúng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phát sinh bù theo giá hiệu hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khu vực viễn cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A


ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B


NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỌP ĐỒNG
XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 39 /BVĐKT- NKNH

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/5/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mở hành cụm tại các đơn vị thu hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đình chính nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/UQ-BVĐKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua sắm, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, sửa chữa dưới dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 13 tháng 06 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: NHA KHOA NHƯ HÒA

Đại diện: Bà Lê Thị Hoa - Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Số nhà 119, Tổ 06 - Phường Hữu Nghị, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

MST: 5400470672

Điện thoại: 0911.123.843

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bên bực thọc thuận hai bên công nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Địa chỉ: Số nhà 119, Tổ 06 - Phường Hữu Nghị, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển...). (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động tại bên B phải lập thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU V. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.


2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VI. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A


Lê Thị Hòa

ĐẠI DIỆN BÊN B


NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 36 /BVDKT-RHM TT

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015,

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005,

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022,

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 19/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường,

Căn cứ Thông tư 29/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế,

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thụ hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đình chính nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2470/SINMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/BYT-KHHC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/UQ-BVDKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, sửa chữa dưới dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên

Hôm nay, ngày 14 tháng 06 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM RHM TT

Đại diện: Ông Bùi Văn Tiến

- Chức vụ: Chủ hệ kinh doanh

Địa chỉ: Số nhà 546 Tô 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(Chữ ký)
06/25

MST: 8319241558

Điện thoại: 0585.086.666

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thoả thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Loại chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số nhà 546 Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/1 ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển.). (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn./)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản

sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bàn giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.


2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A


Bùi Văn Tiến

ĐẠI DIỆN BÊN B


NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

V/v vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại

Số: 31/BVHKY-BKHNHB

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cum tại các đơn vị thu hưởng chi án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 2470/SINMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cum xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SIT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cum xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/ƯQ-BPKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, nhà thầu dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 06 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HÀ NỘI – HÒA BÌNH

Đại diện: Ông: Nguyễn Minh Tuấn

- Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Số 141, đường Lê Thánh Tông, tổ 6 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Điện thoại: 0220 3727555

MST: 540-046-3594

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 141, đường Lê Thánh Tông, tổ 6 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cò hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 15.000.000 đồng/năm (*Đã bao gồm thuế, phí vận chuyển*).

(*Bảng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn./*)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết điền báo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại

chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bàn giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



NGUYỄN MINH TUẤN

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 37 /BVĐKT-CKDLBTM

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thụ hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc định chính nội dung Quyết định

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/UQ-BVĐKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, sửa chữa dưới mức 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 03 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA DA LIỀU BÙI THỊ MẬU

Đại diện: Bà Bùi Thị Mậu - Chức vụ: Chủ hộ kinh doanh

Địa chỉ Số nhà 519, Khu nhà thương mại - Đường Trưng Hào Siêu - Phường Tân Thịnh - TP, Hòa Bình - Tỉnh Hòa Bình

Đường Trưng Hào Siêu - Phường Tân Thịnh - TP, Hòa Bình - Tỉnh Hòa Bình

MST: 828403218

Điện thoại: 0915.033.327

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bán bạc thối thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIẠN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Đặc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số nhà SH9, Khu nhà thương mại - Đường Trương Hán Siêu - Phường Tân Thịnh - TP. Hòa Bình - Tỉnh Hòa Bình

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển...). (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản

như:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đồng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bàn giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A


Hải Yến Hiệp

ĐẠI DIỆN BÊN B


NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 43 /BVĐK - PKCKPS

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Căn cứ Thông tư 26/2011/TT-BYT ngày 26/11/2011 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thụ hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình (do chưa có quyết định thay thế từ UBND tỉnh Phú Thọ)

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc định chính nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/CQ-BVĐKĐT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, sửa chữa dưới dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 09 tháng 07 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA PHỤ SẢN

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thuý - Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Số 278, Đường Nguyễn Văn Ninh - Phường Kỳ Sơn - tỉnh Phú Thọ



1/00

MST: 017170000819

Điện thoại: 0984.304.664

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.
- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 278, Đường Nguyễn Văn Ninh - Phường Kỳ Sơn - tỉnh Phú Thọ
- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.
- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.
- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (Năm bao gồm thuế, phí vận chuyển.) (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.
- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản

SSM:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, công hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A


Nguyễn Thị Thủy



NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 41 /BVĐK - PKSP83

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 92/TT-BTNMT ngày 16/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 26/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khám viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thụ hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình (do chưa có quyết định thay thế từ UBND tỉnh Phú Thọ)

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đính chính nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2470/STYĐT-BYMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2411/BYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/LQ-BVĐKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ. Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, sửa chữa dưới dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 07 năm 2023 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM SẢN PHỤ 8 - 3

Đại diện: Bà Đinh Thị Chiên

- Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Số 586, Đường Cù Chính Lan - Phường Hòa Bình - tỉnh Phú Thọ

1/92

MST: 017167000350

Điện thoại: 0977.128.629

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1 NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU 2. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Đặc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 586, Đường Củ Chính Lan - Phường Hòa Bình - tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (Năm bao gồm thuế, phí vận chuyển...). (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản

như:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 29/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động tại bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

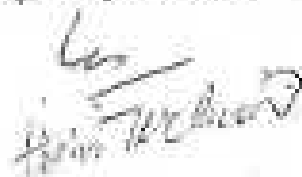
2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 44 /BYDK - RHMTC

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi lãnh vực cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thụ hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình (do chưa có quyết định thay thế từ UBND tỉnh Phú Thọ)

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đính chính nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BYMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 22/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/UQ-BYDKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, sửa chữa dưới mức 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,
Hôm nay, ngày 11 tháng 07 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KIỂM NGHIỆM THÀNH CÔNG

Đại diện: Bà Đặng Thị Khánh - Chức vụ: Chủ hộ kinh doanh

Địa chỉ: Số 43 Đường Chu Văn An - Phường Hòa Bình - tỉnh Phú Thọ

008L
157

MST: 017165000188

Điện thoại: 0912.880.231

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi báo hạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 43, Đường Chu Văn An - Phường Hòa Bình - tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển...). (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu đổ hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.


2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A


Đặng Thị Khanh

ĐẠI DIỆN BÊN B 


NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 42 /BYDK - RHMS7

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 29/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thị hương dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện (do chưa có quyết định thay thế từ UBND tỉnh Phú Thọ)

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đình chỉ nội dung Quyết định

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BYMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại

Căn cứ Công văn số 2413/BYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại

Căn cứ Công văn số 471/UQ-BYDKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, sửa chữa dưới dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên

Hôm nay, ngày 09 tháng 07 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM RHMS SỐ 7

Đại diện: Ông Đinh Quốc Thắng - Chức vụ: Chủ hộ kinh doanh

Địa chỉ: Số 201, Đường Cù Chính Lan - Phường Hòa Bình - thị xã Phú Thọ



MST: 017075014184

Điện thoại: 0913.507.966

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIẠN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Đặc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 201, Đường Cù Chính Lan - Phường Hòa Bình - tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển.) (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn./)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phẩm, chủng loại chất thái đồng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thái với nhau, ghi rõ tên, loại chất thái trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thái bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thái không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thái theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

[Handwritten signature]
Đinh Quốc Thuận

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TNHH
HÒA BÌNH
[Handwritten signature]

NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Số: ...¹/₁.../BVĐKT- GDYK

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 16/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khoa viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thu hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đính chính nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BYMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/STY-KHHC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/UQ-BVĐKT ngày 16 tháng 03 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, sửa chữa dưới dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH Y KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Đại diện: Bà Lê Thị Thanh Hòa - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đống Sơn, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

MST: 5400207513

STK: 3716.0.1023778 Tại kho bạc nhà nước Phòng giao dịch số 24-Kho Bạc nhà nước khu vực IX

Điện thoại: 0912470332

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 3714.0.1042357 tại Kho bạc Nhà nước : Phòng Giao dịch số 24 – Kho Bạc nhà nước khu vực IX

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế ngay tại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/1 ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển.).

(Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 3714.0.1042357 Tài khoản số: 3714.0.1042357 tại Kho bạc Nhà nước ;
Phòng Giao dịch số 24 – Kho Bạc nhà nước khu vực IX

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thái đồng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thái với nhau, ghi rõ tên, loại chất thái trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thái bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thái không bàn giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thái theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU V. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VI. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 02/BYDK - TYTIB

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 93/VBHN-VPQH ngày 28/06/2017 của văn phòng Quốc hội

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thu hưởng phí xử lý tại xã lý chất thải Bình vận tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đính chính nội dung Quyết định

Căn cứ Công văn số 2470/STHMT-BVMT ngày 16/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/ST-KHPC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên

Hôm nay, ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG VẬN HÓA XÃ HỘI PHƯỜNG HÒA BÌNH – TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HÒA BÌNH

Đại diện : Bà Vũ Thị Liên - Chức vụ: Trưởng phòng
Địa chỉ : phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ
Điện thoại : 0989 978 587
Mã số thuế : 5430558581

16

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Diệu
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Đường Cô Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ
Điện thoại : 02183 852 199
Tên tài khoản : Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình
Tài khoản : 3714.0.1042157 tại Phòng giao dịch số 11 - Kho bạc nhà nước khu vực VIII
Mã số thuế : 5400164107

Sau khi bên bạc thỏa thuận hai bên công nhận và ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TU-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi chuẩn viện cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Đặc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:*

+ Trạm chính: Số 12, ngõ 251, Đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

+ Điểm trạm Đồng Tiến: số 223, đường Cô Chính Lan, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

+ Điểm trạm Phương Lâm: đường Ngô Thị Nhượng, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

+ Điểm trạm Trung Minh: ngõ 242, đường Võ Chí Công, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

+ Điểm trạm Tân Thịnh: Số 115, Đường Lê Thánh Tông, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

+ Điểm trạm Hữu Nghị: đường Hòa Bình, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

+ Điểm trạm Thịnh Lương: đường Trương Hàm Sỏi, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/1 ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong

điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm/1 điểm trạm (đủ bao gồm thuế, phí vận chuyển.)
- Tổng 7 điểm trạm: 35.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.
- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;
- Tài khoản số: 3714.0.1042357 tại Phòng giao dịch số 11 - Khu vực nhà nước khu vực VII

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.
- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không hòa giải cho bên B xử lý.
- Có trách nhiệm giữ gìn các quản thông của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.
- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động tại bên B phát kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU V. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan

17/03/2021

61

61

đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 02 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.*

ĐẠI DIỆN BÊN A



Vũ Thị Liên

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Hoàng Diệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 04/BVĐK - PKDH

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015,

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 28/06/2017 của Văn phòng Quốc hội

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi điều khoản viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-LĐLĐ ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình của tại các đơn vị thu hưởng chi phí hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-LĐLĐ ngày 22/4/2019 về việc đình chỉ một tháng Quyết định

Căn cứ Công văn số 2470/STGMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm và các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2473/SYT-CHYC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm và các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ nhu cầu và kết năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KIỂM NỘI KHOA BÚNG HẠNH

Đại diện: Ông Nguyễn Anh Dũng

- Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Tiểu khu Mù - xã Đà Bắc - tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 017092000450

Điện thoại: 0968 026 445



163

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Điện – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đường Cù Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bên học thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 29/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIẠN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Địa điểm chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Tiểu khu Mìn - xã Dã Bắc – tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại lưu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người chở hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 03 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 8.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển,...) (Bằng chữ: Tám triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không hòa giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn kho chứa chất thải của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 30/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Nguyễn Anh Dũng

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Hoàng Diệu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT TẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 05 /BYBK - PKSIC2026

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005,

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TPQH ngày 28/06/2017 của văn phòng Quốc hội

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 26/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường,

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế ngày họp trên địa bàn tỉnh, ngày 11/08/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mở rộng áp dụng tại các đơn vị thu hưởng phí an hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đính chính nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2476/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm và các loại xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/STY-KHHC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm và các loại xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM SẢN PHỤ KHOA 2026

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Sinh

- Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Số 341 - đường Củ Chính Len - phường Hòa Bình - tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 8731385695-001

Điện thoại: 0333 050 368



165

BÊN B: BỆNH VIỆN DA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Diệu - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đường Củ Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bên học thoả thuận hai bên cũng như ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIẠN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 3-1 – đường Củ Chính Lan - phường Hòa Bình – tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/1 ngày tại thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của Bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá lưu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển). (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản

như sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có ý đồ chỉnh đốn hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý xử lý chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Nguyễn Thị Sinh

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Hoàng Diệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 15/BVĐK - PKRHM.NK

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-PP/QH ngày 28/06/2017 của Văn phòng Quốc hội

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Phó Thủ Tướng Chính Phủ Quy định một số nội dung về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ gồm quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế có nguy cơ lây nhiễm và chất thải nguy hại của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 21/4/2019 về việc định chính mức lương Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2476/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm và các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/STT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT – PHÒNG KHÁM NỘI KHOA

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Chức vụ: Đại diện

Địa chỉ : Số 337, đường Hoàng Văn Thụ, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0913 955.255



Mã số thuế: 017168096162

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Diệu - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đường Cô Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bên bực thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo định Thống tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIẠN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Loại chất chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* 02 phòng khám khám động cùng địa chỉ số 337, đường Hoàng Văn Thụ, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ (phòng khám Răng hàm mặt Bs Nguyễn Thị Minh Nguyệt và phòng khám Nội Khoa Bs Nguyễn Thị Sứ)

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế phí vận chuyển). (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bên bực đồng ý ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản

như

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo tách phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-HYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định và quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động tại bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A


Nguyễn Thị Minh Nguyệt

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Hoàng Diệu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 03 /BVĐK - TMHTD

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 28/6/2017 của văn phòng Quốc Hội

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thu hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đình chỉ nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TAI MŨI HỌNG TŨNG DƯƠNG

Đại diện Ông Phạm Quốc Tuấn - Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Tiểu khu bờ - xã Đà Bắc - tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 017064002621

Điện thoại: 0349 999 507



69



BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Diệu - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đường Cù Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bên học thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 26/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Đặc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Tiểu khu bờ - xã Đà Bắc – tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa

Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 8.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển). (Bằng chữ: Tám triệu đồng chẵn./)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoặc trực tiếp trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng, chôn của bên B (nếu có). Nếu đổ hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Xem báo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 26/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng có thể đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Phạm Quốc Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Hoàng Diệu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Số: 01/BVĐK - PKĐKTB

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2013.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/2017-VPHQH ngày 28/06/2017 của Văn phòng Quốc Hội

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Căn cứ kế hoạch thu gom và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mở rộng cụm tại các đơn vị thụ hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc chỉnh nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2979/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các trạm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/ST-KTTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các trạm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

HÊN A: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SEPENTRUNG TÂY BẮC (Thuộc Công ty cổ phần y dược học cổ truyền Hòa Bình)

Đại diện: Bà Bùi Thị Duyên - Chức vụ: Phó giám đốc

Địa chỉ: Số 286, đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

Mã số giấy phép: 00803/PT-GP/HLX cấp ngày 25/9/2025.

Mã số thuế: 5400215559

Điện thoại: 02183.894.952

(Chữ ký)

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Diệu - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đường Củ Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400164707

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bên học thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN CHẠO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Địa điểm chất thải:* Chất thải: rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 386, đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 8.000.000 đồng/năm (chưa bao gồm thuế, phí vận chuyển). (Bằng chữ Tám triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

72

THÀNH
VIÊN
KHOA
CÁNH
HÀNH

- Thanh toán đầy đủ, đồng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không báo giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bao cuộn thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.3. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, gấu bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Bùi Thị Duyên

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Hoàng Diệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 14 /BVĐK - PK1987

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 29/06/2017 của văn phòng Quốc Hội

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022.

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 16/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuân viên cơ sở y tế;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 tỉnh Phú Thọ Ban hành Quy định một số nội dung về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ bao gồm quy định về thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thu hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đình chính nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SIT-KITTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ nêu trên và khả năng của hai bên,
Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM NỘI TỔNG HỢP 1987

Đại diện: Ông Bùi Văn Thọ Chức vụ: Chủ phòng khám
Địa chỉ : Số 430, đường Cà Chính Len, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ
Điện thoại: 0911 123 588
Mã số thuế: 017087002505



44
2026

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Diệu - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đường Cà Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 430, đường Cà Chính Lan, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển...) (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau;

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Bùi Văn Thọ

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Hoàng Diệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 17 /BYDK - PKMKT

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-VPO11 ngày 28/06/2017 của văn phòng Quốc Hội

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuân viên cơ sở y tế;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 tỉnh Phú Thọ ban hành Quy định một số nội dung về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ bao gồm quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế vô hình cum tại các đơn vị thu hưởng thị trấn hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đính chính nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BYMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các trạm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các trạm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ như cấu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA MẮT - KÍNH THUỐC

Đại diện: Bà Nguyễn Thuý Bình Chức vụ: Chủ phòng khám
Địa chỉ: Số 746, đường Củ Chính Lan, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ
Điện thoại: 0912 833 840



(Handwritten signatures and initials)

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Diệu Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đường Cù Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 45500996688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bán dọc theo thuận hai bên cũng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 26/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 746, đường Cù Chính Lan, phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp ngời lái cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển,...) (Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn./)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền nêu ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 45500996688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc tìm một phái đơn từ theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 26/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Nguyễn Thủy Bình

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Hoàng Diệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 10/BVĐK - NKS

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 93/VBHN-VPQH ngày 28/06/2017 của văn phòng Quốc Hội

Căn cứ Luật Đầu tư số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 92/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 29/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khu vực viên cơ sở y tế;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 tỉnh Phú Thọ Ban hành Quy định một số nội dung về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ bao gồm quy định về thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cơ sở tại các đơn vị thụ hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 21/4/2019 về việc định chính mức dùng Quyết định.

Căn cứ Công văn số 1470/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm và các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2412/STP-KHHC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ như sau và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NAM KỲ SƠN

Đại diện: Ông Nguyễn Bá Lợi

Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Số nhà 293, Lô số D17-NK1 khu dân cư Hắc Trăn Hưng Đạo,

phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400537158

Điện thoại: 0345 616 135



17/1

2026

BÊN B: BỆNH VIỆN DA KHOA HÒA BÌNH

Dại diện: Ông Nguyễn Hoàng Diệu - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đường Cù Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bên học thoả thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

BIỂU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

BIỂU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Loại chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số nhà 293, Lô số D17-NK1 Khu dân cư Bắc Trần Hưng Đạo, phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Trại khai xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng Xe xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

BIỂU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 14.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển). (Bằng chữ: Mười bốn triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản

như:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

BIỂU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thành viên đầy đủ, đúng loại cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đưa bán thành phẩm, chủng loại chất thải đúng như đã được thống báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn báo quan thông chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 30/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hợp đồng thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 02 (nhìn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Nguyễn Bá Lợi

ĐẠI DIỆN BÊN B 

Nguyễn Hoàng Diệu



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 20 /BVĐK - TYTTN

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 28/06/2017 của văn phòng Quốc Hội

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của Phó Thủ Ban hành Quy định nội bộ trong về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ bao gồm quy định về thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thu lượng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc định chính nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ như cầu và khả năng cơ lưu trữ.

Hôm nay, ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRẠM Y TẾ XÃ THUNG NAI

Đại diện : Ông Đinh Văn Vinh - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ : Xóm Giang, xã Thung Nai, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại : 0983 007638



180

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Dại diện : Ông Nguyễn Hoàng Diệu

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Đường C3 Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại : 02183 852 199

Tên tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Tài khoản : 3714.0.1042357 tại Phòng giao dịch số 11 - Kho bạc nhà nước khu vực VIII

Mã số thuế : 5400164107

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Xã Xuân Giang, xã Trung Nại, tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa

Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 2kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 17.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển.) (Bằng chữ: Mười bảy triệu đồng chẵn)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số 3714.0.1042357 tại Phòng giao dịch số 11 - Kho bạc nhà nước khu vực VIII

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bàn giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hợp đồng thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A


Đinh Văn Vinh

ĐẠI DIỆN BÊN B


Nguyễn Hoàng Diệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI
Số: 09 /BVĐK - PKSA

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015,

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 26/06/2017 của văn phòng Quốc Hội

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phòng và chữa bệnh viện cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế ngày hai trên địa bàn tỉnh, ngày 19/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế số hình cụm tại các đơn vị thu gom dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình,

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đính chính nội dung Quyết định

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BTNMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hiện nay, ngày 05 tháng 01 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: PHÒNG KHÁM SIÊU ÂM

Đại diện : Bà Phùng Thị Loan Chức vụ: Chủ phòng khám
Địa chỉ : Số 145, đường Dã Giang, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ
Điện thoại : 0966 788 482
Mã số thuế : 017168000717

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Diệu Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Đường Cô Chính Len, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ
Mã số thuế : 3400164107



19/2

Điện thoại : 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bên học theo thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 145, đường Đà Giang, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển). (Bảng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi

vỏ rắn, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

ĐIỀU VI CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

ĐIỀU VII HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở dự án hiệu lực.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Phùng Thị Loan

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Hoàng Diệu



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT
MÔI TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT
PHÒNG QUAN TRÁC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đô thị dịch vụ Yên Lữ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.555.0011

Email: tt2022@thinhtruongpochat.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 03431/2026/PKQ(26.2203)

1. Đơn vị yêu cầu : Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình
2. Địa chỉ : Đường Củ Chính Lan, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ
3. Địa điểm lấy mẫu : Đường Củ Chính Lan, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ
4. Ngày lấy mẫu : 09/04/2026
5. Ngày trả kết quả : 25/04/2026
6. Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	KT090426-030	KT01	Khi thải tại ống thoát khí thải hệ thống xử lý chất thải lỏng và rắn của bệnh viện (2303573; 0432581)	Khi thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phiếu thử chỉ có giá trị nếu mẫu do khách hàng gửi đúng mẫu và đủ thông tin của Công ty tiếp nhận.
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu thử với mẫu không hợp kỹ thuật tại cơ sở. Có ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
4. Nội dung ghi của mẫu Công ty không chịu hoàn toàn trách nhiệm về mẫu tự lấy sai của khách hàng.
5. KPH: Không phải kiện. 6. MBL: Gửi tận nơi phát hiện các phương pháp T. - P. Không phải Mẫu/Không quy định.
8. (8) Thông số hóa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng.



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH


STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				KT01
1	$H_2S^{(m)}$	mg/Nm^3	JIS K0108:2010	KPH (MDL = 0,006)
2	$NH_3^{(m)}$	mg/Nm^3	JIS K0099:2020	1,59

ĐIỀU KIỆN:

(2) - Thông số được chứng nhận VIMASQA.

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2026
P. GIÁM ĐỐC

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoàng Anh




Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị hiệu lực và chính xác khi được gửi hoặc nhận tại bộ phận quản lý của Công ty Mỹ Việt.
 2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu phải được ghi trên yêu cầu của khách hàng.
 3. Thời gian lưu mẫu không quá 10 ngày kể từ thời điểm lấy mẫu, kể từ thời điểm lấy mẫu và ghi nhận, 05 ngày làm việc đối với các mẫu cần lưu lại.
 4. Hồ sơ phân tích mẫu Công ty không chịu trách nhiệm đối với dữ liệu sai lệch và lỗi kỹ thuật không đúng.
 5. Không có những phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp. 7. () Không phân tích/ không gửi đến.
 8. (X) Thông số chưa được chứng nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng.





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TẾ

Địa chỉ: số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Mẫn, P. Đình Kấp, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0246 215 678 Email: mail@teco.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Xét nghiệm môi trường: VIMC/CTTS 379

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1313

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 09179/2024/PKQ.24.3876

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình
Địa chỉ	Tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Nước thải đầu vào hệ thống xử lý. Tọa độ: X=20.826803, Y=105.354265 NT.02: Nước thải sau hệ thống xử lý. Tọa độ: X=20.824736, Y=105.354215
Ngày quan trắc	10/09/2024
Ngày phát tích	10/09/2024 đến 30/09/2024
Ngày trị kết quả	30/09/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 29:2010/BTNMT Cột B
				NT.01	NT.02	
1	pH ²⁵	-	TCVN 6493:2011	6,5	6,7	6,5 - 8,5
2	TSS	mg/L	TCVN 6623:2000	52	<15	100
3	COD	mg/L	SMEWW 5230C:2023	102	16	100
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	39	6	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	38,9	<3,0	10
6	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5494-1:2011	KPH (MDL=0,007)	9,0	50
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P ³⁺)	mg/L	TCVN 6202: 2008	1,73	0,66	10
8	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4900 S ²⁻ B&D:2023	1,2	KPH (MDL=0,006)	4
9	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	19,2	10,4	20
10	Tổng Coliform	MFC/100mL	SMEWW 9331B:2023	24.090	3.300	5.000
11	Salmonella	Vì khuẩn/ 100mL	SMEWW 9274:2023	KPH	KPH	KPH
12	Shigella	Vì khuẩn/ 100mL	SMEWW 9276:2023	KPH	KPH	KPH
13	Vibrio cholerae	Vì khuẩn/ 100mL	SMEWW 9278:2023	KPH	KPH	KPH
14	Tổng hoạt độ phóng xạ α ²³²	Bq/L	SMEWW 7110B:2017	<0,004	<0,004	0,1
15	Tổng hoạt độ phóng xạ β ²³²	Bq/L	SMEWW 7110B:2017	0,1	0,06	1



1. Phân tích các chỉ số có quy định trên đây dựa trên phương pháp phân tích được quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường nước thải.
 2. Chỉ hệ quả giá trị trong phiếu kết quả chỉ có giá trị áp dụng đối với mẫu thử nghiệm được phân tích.
 3. Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng kỹ thuật phân tích môi trường nước thải qua điện thoại.
 Số điện thoại: 0246 215 678

Handwritten signature



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
 VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
 PHÒNG PHÂN TÍCH ĐỘC CHẤT MÔI TRƯỜNG
 (VILAS 314 - VINCERTIS 177)

Địa chỉ: Tầng 7, số 430, số 10 Hoàng Diệu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (84-24) 3751.1514 - 0912.702.313 Email: docthu@vncertis.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 85835/2024/PKQ (3233.02W2409.0316-0317)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC
 Địa chỉ : số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, phường Đình Bảng, thành phố Bắc Giang
 Loại mẫu : Nước thải
 Số lượng mẫu : 2
 Thời gian nhận mẫu : 13/05/2024
 Thời gian thử nghiệm : 13/05/2024 - 25/05/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				02W2409.0316	02W2409.0317
1.	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha^{(1)}$	Bq/L	SMEWW 7110B:2017	<0,004	<0,004
2.	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta^{(2)}$	Bq/L	SMEWW 7110B:2017	0,1	0,06

Ghi chú:

- 02W2409.0316: 24.3576.NT.01
- 02W2409.0317: 24.3576.NT.02
- (b): Thông số được Vincertis chứng nhận đã điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;
- Mẫu do khách hàng mang đến

TRƯỞNG PHÒNG

Phan Quang Thắng

QUỐC

Nguyễn Tài Hoàng

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2024

KT. VIỆN TRƯỞNG
 THỦ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
 2. Không được trích sao một phần từ phiếu này của Phòng Phân tích Độc Chất Môi Trường của Viện Khoa Học Công Nghệ Năng Lượng và Môi Trường.
 3. Tài liệu này chỉ được dùng để ghi chép nội bộ của các khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU KÉ

Địa chỉ: Số 7, Ngõ 71, Đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
 Điện thoại: 0204 285 678 Email: info@vlk.com.vn
 Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VINCERTS 279
 Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VLAS 1388



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 134616024TKQ.24.549

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Đơn vị: Đa Khoa Hải Hoà Bình
Địa chỉ	Tổ 10, phường Đông Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Nước thải (đầu vào hệ thống xử lý), Tọa độ: X=20.824863, Y=103.334266 NT.02: Nước thải (sau hệ thống xử lý), Tọa độ: X=20.824736, Y=103.334215
Ngày quan trắc	27/11/2024
Ngày phân tích	27/11/2024 đến 18/12/2024
Ngày trả kết quả	18/12/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Tàng số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 28:2010/ B-TNMT Quy B
				NT.01	NT.02	
1	pH ^(a)	-	TCVN 6452:2011	7,5	6,9	6,5 - 8,5
2	TSS	mg/L	TCVN 6205:2000	35	<15	100
3	COD	mg/L	SMEWW 5130C:2023	99	22	100
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	SMEWW 5116B:2023	33	7	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5948:1993	38,8	<3,0	10
6	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N ^(b))	mg/L	SMEWW 4100-NO3-B: 2023	0,078	29,5	50
7	Photphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P ^(b))	mg/L	TCVN 6302: 2001	4,26	2,82	10
8	Sulfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4503-S ²⁻ :H&D:2023	0,053	<0,030	4
9	Dầu, mỡ Động thực vật	mg/L	SMEWW 5520D&P:2023	15,8	7,7	20
10	Tổng Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9321B:2023	2.300	240	5.000
11	Salmonella	Vị khuẩn/100ml	SMEWW 9274:2023	KPH	KPH	KPH
12	Shigella	Vị khuẩn/100ml	SMEWW 9276:2023	KPH	KPH	KPH
13	Vibrio cholerae	Vị khuẩn/100ml	SMEWW 9278:2023	KPH	KPH	KPH
14	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^(c)	Bq/L	TCVN 6053:1995	KPH (MDL=0,02)	KPH (MDL=0,02)	0,1
15	Tổng hoạt độ phóng xạ β ^(c)	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH (MDL=0,3)	KPH (MDL=0,3)	;

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị nếu việc thử nghiệm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty Cổ phần Vật liệu Ké theo đúng quy định.
 2. Các số chất ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu phân tích, nếu phân tích lại mẫu sẽ có giá trị khác nhau. Công ty không chịu trách nhiệm về các kết quả phân tích sau.
 0432.01031.01 - 1983 (h)



185



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT, THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ
ĐÔI TRƯỜNG NGUYỄN GIA

Địa chỉ: 012, Lê Lợi, Khu D KĐT Lã Động Tân, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Web: www.nguyengia.vn Email: bonggiangpho@nvc.vn
Hotline: 0128372211

VINCER'S_231

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Testing Results

Số seri: 0750520240709 (P&QC&M&I)

I. THÔNG TIN ĐO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP - Information supplied by the client

Khách hàng - Client	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TFC
Địa chỉ - Address	Số 7, Ngõ 71, Đường Lương Văn Năm, Phường Phúc Hà, Thành phố Bắc Giang, Thị trấn Công, Việt Nam
Địa điểm lấy mẫu - Sampling site	Mẫu của khách hàng gửi mẫu
Loại mẫu - Type of Sample	Nước thải
Ngày nhận mẫu - Sample receiving date	29/11/2024

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM - Testing results

Ngày trả kết quả - Results date: 10/12/2024

STT No.	Thông số Parameter	Phương pháp thử Testing method	Đơn vị Unit	Giới hạn phù hợp ADL	Kết quả Testing result
					34.5469 NT.03
1	Tổng hoạt độ phóng xạ x	TCVN 8853:1995	Bq/L	0,02	KPH
2	Tổng hoạt độ phóng xạ 3	TCVN 6219:2011	Bq/L	0,7	KPH

Ghi chú - Remark:

- 34.5469 NT.03: NG WW.201124.11.74;
- KPH: Không phát hiện, Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phù hợp của phương pháp;
- Phần kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PQT & P&M&I lấy về;
- Quá thời hạn lưu mẫu 5 ngày kể từ ngày trả kết quả, PQT & P&M&I không giữ quyền việc khiếu nại.

HÀ NỘI, ngày 10 tháng 12 năm 2024

Quản lý chất lượng
QA/QC

Phạm Thị Vi

Trưởng phòng thí nghiệm
Supervisor

Vũ Thị Thanh Nào

Giám đốc
Director

CHỖ ĐÓNG

Nguyễn Văn Ngọc Hoàng

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng : Bệnh viện Đa khoa Mía Trôi
 Địa chỉ quan trắc : Đường Cổ Chiên Lm, phường Mía Trôi, Quận Tây Hồ
 Loại mẫu : Nước thải
 Số lượng/Điểm mẫu : 02
 Ngày lấy mẫu : 29/03/2025 Thời gian phân tích : 29/03/2025-12/03/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 28:2010/ MTNM2
				NT01	NT02	Chỉ D
1	pH	-	TCVN 6-92:2011	7,31	7,31	6,5 – 8,5
2	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2530D:2017	28,6	20,6	-
3	BOD ₅ (37°C)	mg/l	TCVN 6001-1:2009	34,7	11,7	50
4	COD	mg/l	SMEWW 5230C:2017	63	22	100
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	TCVN 6533:2000	55	17	100
6	Sắt (Fe)	mg/l	TCVN 6337:2000	<0,03*	<0,03*	4,0
7	Amoni (tính theo N)	mg/l	TCVN 6170-1:1996	30,9	<0,03*	1,0
8	Nitrat (tính theo N)	mg/l	SMEWW 4331-NOV:2017	0,41	0,12	50
9	Phosphat (tính theo P)	mg/l	TCVN 6203:2004	2,36	2,31	10
10	Chỉ số BOD, thực nghiệm	mg/l	SMEWW 5520B&F:2013	KPH (MDL=1,4)	KPH (MDL=1,4)	10
11	Tổng hạt độ phóng xạ α ^{total}	Bq/l	TCVN 6113:2011	KPH (MDL=0,02)	KPH (MDL=0,02)	0,1
12	Tổng hạt độ phóng xạ β ^{total}	Bq/l	TCVN 6219:2011	KPH (MDL=0,02)	KPH (MDL=0,02)	1,0
13	Coliform	KPH/ 100ml	SMEWW 5221B:2017	1.600	100	5.000
14	Salmonella ^{total}	Vik-cuon/ 100ml	SMEWW 5260 E:2023	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH
15	Shigella ^{total}	Vik-cuon/ 100ml	SMEWW 5260 E:2023	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH
16	Vibrio cholera ^{total}	Vik-cuon/ 100ml	SMEWW 5260 E:2023	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	KPH

Chú thích:

- QCVN 28:2010/MTNM2: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế
- (-) Không phát hiện
- (++) Tổng số được phân tích kết quả mẫu phân tích
- (++) Tổng số được phân tích kết quả mẫu phân tích
- (*) Kết quả phân tích vẫn chưa hoàn thiện tổng cộng của phòng phân tích
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích nếu nhỏ hơn giới hạn quy định hoặc giới hạn của phòng phân tích. MDL là giới hạn phát hiện của phòng phân tích
- NT01: Mẫu nước thải đầu vào hệ thống xử lý (X: 024363; Y: 40290)
- NT02: Mẫu nước thải sau xử lý (X: 024363; Y: 40290)

(Handwritten signature)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00049/292607/KQ/25.0713

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ CHUYÊN GIA O CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG THĂNG LONG
Địa chỉ: 16/1 ngõ Toàn Thắng - phố Khâm Thiên - quận Đống Đa - Hà Nội
Địa điểm quan trắc: Bệnh Viện da liễu Kê Bình, địa chỉ: Đường Cù Chính Lan, phường Hòa Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ
Loại mẫu: Nước thải
Ngày quan trắc: 29/12/2025
Thời gian thử nghiệm: 29/12/2025 - 07/01/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCSS
				251229.NT.002	Cột B
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,0	6,5 - 8,5
2	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550.D-2023	24,1	-
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	15	100
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	12,5	50
5	COD	mg/L	SMEWW 5210C:2023	25,3	100
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,33	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500NO3-B:2003	1,12	50
8	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	TCVN 6617:2000	KPH (LOD=0,01)	4
9	Photphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	TCVN 6802:2008	2,40	10
10	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5508&F:2023	KPH (LOD=1,2)	10
11	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 8879:2011	<0,021	0,1
12	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 8879:2011	<0,21	1
13	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B: 2023	KPH (LOD=2)	5.000
14	Salmonella	Vi khuẩn/100mL	SMEWW 9274:2023	KPH (LOD=1)	KPH
15	Shigella	Vi khuẩn/100mL	SMEWW 9276:2023	KPH (LOD=1)	KPH
16	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100mL	SMEWW 9278:2023	KPH (LOD=1)	KPH

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử
- QCSS: QCVN 28:2010/BTNMT. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế; so sánh theo yêu cầu của khách hàng

1. Phân tích và kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Mọi mẫu số của khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ số của chất rắn (T) được cộng vào các chất rắn lơ lửng (TSS) và TSS (20°C).

3. Các chỉ số của chất rắn (T) được cộng vào các chất rắn lơ lửng (TSS).

4. Quy định hạn chế mẫu thử nghiệm. Hạn chế các mẫu thử nghiệm, không vượt quá 100 mẫu thử nghiệm.

(-) Không quy định;
- 254229.NT.002 - NT01: Nước thải sau xử lý (20°49'29"; 103°31'13").

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2024

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



ETHI

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01/622.025/PKQ.025.5757

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng

Địa chỉ

Địa điểm quan trắc

Loại mẫu

Ngày quan trắc

Thời gian thử nghiệm

Công ty TNHH Tư vấn và Chuyên gia công nghệ môi trường Thăng Long

Số 56, ngõ 6, phố Toàn Thắng, phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP Hà Nội, Việt Nam

Diện tích và khoe Hồ Bình, địa chỉ: Đường Chi Chính Lao, Phường Hồ Bình, tỉnh Thái Thu

Không khí trong phòng

13/12/2025

13/12/2025 - 20/12/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QC/TN 04-2023/BTNMT
				251213.KK.001	251213.KK.002	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 06-2022/BTNMT	22,1	22,1	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 06-2022/BTNMT	83,7	83,6	-
3	Tốc độ gió	m/s	PPNB-07	0,2	0,3	-
4	Trọng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	65	58,6	10 ¹
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5967:1995	88,1	73,8	300
6	Ammoniac (NH ₃)	µg/Nm ³	MASA 401	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	300
7	Carbon đioxit (CO ₂) ¹⁾	mg/m ³	SJA-02	569	596	-
8	Carbon monoxit (CO)	µg/Nm ³	HD-QT 08-01-A08	<10.500	<10.500	10.000
9	H ₂ S	µg/Nm ³	MASA 701	KPH (LOD=1)	KPH (LOD=1)	43
10	Lưu huỳnh đioxit (SO ₂)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	15,8	14,2	350
11	Nitơ đioxit (NO ₂)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	55,6	52,3	300

1. Phương pháp phân tích và giới hạn phát hiện của thiết bị phân tích, chi tiết xin liên hệ phòng kỹ thuật để được tư vấn chi tiết.

2. Các chỉ số này được đo tại vị trí quan trắc theo quy định của pháp luật về môi trường.

3. Các chỉ số này được đo tại vị trí quan trắc theo quy định của pháp luật về môi trường.

4. Các chỉ số này được đo tại vị trí quan trắc theo quy định của pháp luật về môi trường.

5. Các chỉ số này được đo tại vị trí quan trắc theo quy định của pháp luật về môi trường.

HM-QT-12.01

Lần in tiếp: 02.3112

Trang 1/2

12	Formaldehyde	µg/Nm ³	NIOSH Method 2541	KPH (LOD=6)	KPH (LOD=6)	30
13	n-hexan	µg/Nm ³	NIOSH Method 1500	KPH (LOD=80)	KPH (LOD=80)	-

Ghi chú:

- KPH: Không phân tích, LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử.
- QCVN 05:2012/MT-MT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.
- QCVN 26:2025/STN-MT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tổng ô nhiễm.
- (-) Không quy định.
- 251213.KK.001 - K.K01: Mẫu không khí Mưa vào ống bẫy nước (QCVN 26:2025/STN-MT).
- 251213.KK.002 - K.K02: Mẫu không khí khu vực xử lý và lưu giữ chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại (QCVN 26:2025/STN-MT).

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu

TS. Bùi Đức Trung



1. Bản vẽ quá trình xử lý và lưu giữ chất thải rắn của các công trình, các nhà máy và các khu vực lưu giữ chất thải rắn của các công trình.

2. Các chỉ số môi trường và các chỉ số môi trường của các công trình, các nhà máy và các khu vực lưu giữ chất thải rắn của các công trình.

3. Các chỉ số môi trường và các chỉ số môi trường của các công trình, các nhà máy và các khu vực lưu giữ chất thải rắn của các công trình.

4. Các chỉ số môi trường và các chỉ số môi trường của các công trình, các nhà máy và các khu vực lưu giữ chất thải rắn của các công trình.

5. Các chỉ số môi trường và các chỉ số môi trường của các công trình, các nhà máy và các khu vực lưu giữ chất thải rắn của các công trình.

ĐƯỢC TẠO

Lần bản in: 02.2025

Trang 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 09075/2019/TKQ/25.5756

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: Công ty TNHH Tư vấn và Chuyên gia công nghệ môi trường Thăng Long
Địa chỉ: Số 26, ngách 1, số 7/10A Thăng, phố Kim Liên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm quan trắc: Bệnh viện đa khoa IDA Bình, địa chỉ: Đường Cũ Quỳnh Lạc, Phường Hoà Bình, thị trấn Phú Thọ
Loại mẫu: Khí làm việc
Ngày quan trắc: 13/12/2015
Thời gian thử nghiệm: 13/12/2015 - 23/12/2015

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả										QCVN 03-2019/ BYT
				25/12/15 KL001	25/12/15 KL002	25/12/15 KL003	25/12/15 KL004	25/12/15 KL005	25/12/15 KL006	25/12/15 KL007	25/12/15 KL008	25/12/15 KL009	25/12/15 KL010	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 26:2016/BYT	22,2	23,0	22,8	12,8	23,0	23,0	22,7	23,0	22,7	18 - 30,0	
2	Độ ẩm	%	QCVN 26:2016/BYT	79	79,3	79,5	79,5	79,6	79,5	79,5	79,5	79,5	40 - 80,0	
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 26:2016/BYT	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2 - 1,0 ¹⁾		
4	Tiếng ồn	dB(A)	QCVN 24:2016/BYT	60,0	58,5	58,9	57,2	57,8	60,8	60,8	60,8	65 ²⁾		
5	Bụi toàn phần	mg/m ³	QCVN 02:2019/BYT	0,430	0,567	0,589	0,560	0,519	0,413	0,413	0,413	0 ³⁾		
6	Carbon dioxide (CO ₂)	mg/m ³	QCVN 03:2019/BYT	533	502	502	503	525	559	559	559	18.000		
7	Carbon monoxid (CO)	mg/m ³	QCVN 03:2019/BYT	3,04	3,32	4,71	4,26	3,73	3,73	3,73	3,73	40		
8	Nitơ dioxide (NO ₂)	mg/m ³	QCVN 03:2019/BYT	0,086	0,081	0,090	0,115	0,105	0,102	0,102	0,102	10		
9	Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/m ³	QCVN 03:2019/BYT	0,009	0,067	0,057	0,091	0,051	0,044	0,044	0,044	10		
10	Amoniac (NH ₃)	mg/m ³	QCVN 03:2019/BYT	0,048 (LOD=0,015)	0,048 (LOD=0,015)	0,048 (LOD=0,015)	0,048 (LOD=0,015)	0,048 (LOD=0,015)	0,048 (LOD=0,015)	0,048 (LOD=0,015)	0,048 (LOD=0,015)	25		

1. Giá trị giới hạn cho phép tại nơi làm việc quy định, áp dụng từ 01/01/2015 tới 31/12/2015 theo quy định của Bộ Y tế (Thông tư 02/2015/TT-BYT).

2. Chỉ số trung bình năm (TBN) được tính toán theo công thức: TBN = (ΣC_{ti})/n.

3. Giá trị giới hạn cho phép (GHC) được tính toán theo công thức: GHC = (ΣC_{ti})/n.

4. Giá trị giới hạn cho phép (GHC) được tính toán theo công thức: GHC = (ΣC_{ti})/n.

BM-QT-12/15

Lưu trữ bản gốc: 01/2016

Trang 1/1

11	Hydro sulfide (H ₂ S)	mg/m ³	QCVN 03:2019/BYT	KPH (LOD=0, 01)	KPH (LOD=0, 01)	KPH (LOD=0, 01)	KPH (LOD=0, 01)	KPH (LOD=0, 01)	15
12	Formaldehyde	mg/m ³	QCVN 03:2019/BYT	KPH (LOD=0, 005)	KPH (LOD=0, 005)	KPH (LOD=0, 005)	KPH (LOD=0, 005)	KPH (LOD=0, 005)	1
13	n-hexan	mg/m ³	QCVN 03:2019/BYT	KPH (LOD=0, 02)	KPH (LOD=0, 02)	KPH (LOD=0, 02)	KPH (LOD=0, 02)	KPH (LOD=0, 02)	80

Chỉ số:

- KPH: Không phát hiện, LOD. Giá trị phát hiện của phương pháp đo.
- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn tiếp xúc cho phép của 30 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.
- QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khuẩn - Giá trị cho phép vi khuẩn tại nơi làm việc.
- QCVN 29:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.
- QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.
- 201213.K1.001 - K101: Mẫu không khí khu vực nhà A5.
- 201213.K1.002 - K102: Mẫu không khí khu vực nhà nhà A2.
- 201213.K1.003 - K03: Mẫu không khí khu vực tòa nhà P03.
- 201213.K1.004 - K04: Mẫu không khí khu vực nhà nhà B3.
- 201213.K1.005 - K05: Mẫu không khí khu vực tòa nhà D6.
- 201213.K1.006 - K06: Mẫu không khí khu vực tòa nhà B7.

PHÒNG QUAN TRÁC HIỆN TRƯỜNG


KS. Đỗ Đình Đức


MIỀN TRƯỞNG
 TS. Bùi Đức Trung

1. Phòng có quyền tiếp xúc có giới hạn với người dân nghiêm trọng về môi trường không tiếp xúc với môi trường không.

2. Các chỉ số khác của (1) được công nhận theo chuẩn QCVN 03:2019/BYT.

3. Các chỉ số khác của (1) được thực hiện tại các nhà máy.

4. Quý khách hàng vui lòng liên hệ phòng để biết chi tiết các nội dung khác.

161

Địa chỉ: C16-25 Khu C KĐT mới Cổ Nhuế, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại: 0466992449 Email: gyl@etachi.vn GC/ĐC: 170232077-0038 Fax: 0466992449

Số: 090762625FKQ.24.5756

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng:

Địa chỉ:

Địa điểm quan trắc:

Loại mẫu:

Ngày quan trắc:

Thời gian bắt nghiệm:

Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao công nghệ môi trường Tổng Long

Số 26, ngõ 1, ngõ Trung Thuỷ, phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP Hà Nội, Việt Nam

Phòng Y học An Ninh, địa chỉ: Đường C3 Chùa Lãn, Phường Hồ Đắc Hải, Quận Phú Thọ

Kết luận việc:

15/12/2025

13/12/2025 - 23/12/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thùng số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	251213			251214			GCVN
				KL:007	KL:008	KL:009	KL:010	KL:011	KL:012	
1	Nhiệt độ	°C	QCYN 26-2016B/YT	22,4	23,1	22,9	22,5	22,6	18 - 32 ⁰	
2	Độ ẩm	%	QCYN 26-2016B/YT	79,2	80	79,4	79,4	80	40 - 80 ⁰	
3	Tốc độ gió	m/s	QCYN 26-2016B/YT	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2 - 1,5 ⁰	
4	Tổng ô nhiễm	dBA	QCYN 24-2016B/YT	57,4	56,7	59,7	57,4	57,2	55,6	
5	Bụi toàn phần	mg/m ³	QCYN 07-2019B/YT	0,456	0,629	0,573	0,589	0,567	0,7	
6	Carbon đioxit (CO ₂)	mg/m ³	QCYN 03-2019B/YT	509	583	513	520	567	18.000	
7	Carbon monooxit (CO)	mg/m ³	QCYN 03-2019B/YT	4,31	4,26	4,86	3,95	3,49	4,17	

1. Phương pháp thử nghiệm theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành.

2. Các kết quả phân tích chỉ mang tính chất tham khảo và không có giá trị pháp lý.

3. Phòng Y học An Ninh không chịu trách nhiệm về độ chính xác của kết quả phân tích.

4. Quý khách hàng vui lòng giữ gìn và bảo quản mẫu thử nghiệm cẩn thận.

BM-QT-13-EI

Lưu lưu: 15/12/2025

Page 10

8	Nitơ dioxide (NO ₂)	mg/m ³	QCYN 03-2019/BYT	0,097	0,088	0,139	0,091	0,083	0,089	10
9	Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/m ³	QCYN 03-2019/BYT	0,044	0,034	0,037	0,043	0,035	0,035	10
10	Amoniac (NH ₃)	mg/m ³	QCYN 03-2019/BYT	KPH (LOD=0,015)	KPH (LOD=0,015)	KPH (LOD=0,015)	KPH (LOD=0,015)	KPH (LOD=0,015)	KPH (LOD=0,015)	25
11	Hydro sulfide (H ₂ S)	mg/m ³	QCYN 03-2019/BYT	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	KPH (LOD=0,01)	15
12	Formaldehyde	mg/m ³	QCYN 03-2019/BYT	KPH (LOD=0,005)	KPH (LOD=0,005)	KPH (LOD=0,005)	KPH (LOD=0,005)	KPH (LOD=0,005)	KPH (LOD=0,005)	1
13	n-hexan	mg/m ³	QCYN 03-2019/BYT	KPH (LOD=0,05)	KPH (LOD=0,05)	KPH (LOD=0,05)	KPH (LOD=0,05)	KPH (LOD=0,05)	KPH (LOD=0,05)	99

Chú thích:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử.
- QCYN 03-2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giới an giới hạn tiếp xúc cho phép của 59 chất ô nhiễm không khí được quy định trong tiêu chuẩn.
- QCYN 26-2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi sinh học - Giới hạn cho phép vi sinh học tại nơi làm việc.
- QCYN 34-2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép công nhân tại nơi làm việc.
- QCYN 05-2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giới hạn cho phép của bụi cho phép tại nơi làm việc.
- 251213.K1.007 - K107: Mẫu không khí khu vực tòa nhà B07;
- 251213.K1.008 - K108: Mẫu không khí khu vực tòa nhà B09;
- 251213.K1.009 - K109: Mẫu không khí khu vực tòa nhà B11;
- 251213.K1.010 - K110: Mẫu không khí khu vực tòa nhà B12;
- 251213.K1.011 - K111: Mẫu không khí khu vực tòa nhà B13;
- 251213.K1.012 - K112: Mẫu không khí khu vực tòa nhà công 01.

PHÒNG QUAN TRÁC ĐIỆN TRƯỜNG

KS. Đỗ Đăng Bắc

Tên và họ của người ghi kết quả: Đỗ Đăng Bắc; Chức vụ: Giám đốc phòng Quan trắc Điện Trường

2. Chỉ số của chất ô nhiễm: Không có chỉ số ô nhiễm nào được ghi nhận.

3. Các chỉ số đánh giá: Không có chỉ số đánh giá nào được ghi nhận.

4. Giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Không có giới hạn cho phép nào được ghi nhận.

EM-QT-1102

Lưu lưu kết quả: 03/10/2022

Trang 1/1



ETACHI

VIỆN Y HỌC LẠO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHIỆP MỚI TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: 018-25 Khu C KẾT MỚI CRESOLDO, Phường Daoxay Nặm, Thành phố BẮN MỸ, Việt Nam
 Hotline: 0168892688 | Email: etachi@etachi.vn | Số điện thoại: 02023017.18159 | Fax: 02023017.105

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 09072025/TKQ/05.07.06

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao công nghệ môi trường Thăng Long
 Địa chỉ: Số 26, Ngõ 1 Ngõ Toản, Thôn, phố Kham Thiều, Phường Yên Mậu - Quốc Tế Công, TP Hà Nội, Việt Nam
 Địa điểm quan trắc: Bãi rác vận chuyển rác thải sinh hoạt, ấp xã: Đường Chi Chính Lạc, Phường Đô Bình, thị trấn Phú Thọ
 Loại nước: Nước thải
 Ngày quan trắc: 13/02/2025
 Thời gian thử nghiệm: 12/02/2025 - 25/02/2025

II. KẾT QUẢ

VT	Chỉ số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả			
				251113, K1.014	251113, K1.013	251213, K1.013	251213, K1.016
1	Amô-ni-ô	mg/l	QUYVN 22:2016/09/VT	308	650	1.120	2.100

III. Nhận xét

- QUYVN 22:2016/09/VT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng - Mẫu nước phép chuẩn dùng để làm việc
- 251113.K1.013 - K1.013: Phòng xử nghiệm - Mẫu không khí theo sinh học ngày 2 của độ
- 251213.K1.014 - K1.014: Phòng xử nghiệm - Mẫu không khí theo sinh học ngày 3 của độ
- 251213.K1.015 - K1.015: Phòng xử nghiệm - Mẫu không khí theo sinh học ngày 1 của độ
- 251213.K1.016 - K1.016: Phòng xử nghiệm - Mẫu không khí theo sinh học ngày 3 của độ

PHÒNG QUẢN TRẮC HIỆN TRƯỞNG

K.S. Đỗ Đình Đức



Thống kê quan trắc và gửi kết quả về khách hàng, tất cả các mẫu thử nghiệm đều đạt yêu cầu theo quy định.

1. Các chỉ số quan trắc (VT) được cung cấp đều đạt chuẩn quy định.
2. Các chỉ số quan trắc (VT) được cung cấp đều đạt chuẩn quy định.
3. Các chỉ số quan trắc (VT) được cung cấp đều đạt chuẩn quy định.
4. Các chỉ số quan trắc (VT) được cung cấp đều đạt chuẩn quy định.

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường

Sính gửi: Sở Y tế tỉnh Hòa Bình

Thực hiện Công văn số 543/SYT-NVY ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Sở Y tế Hòa Bình về việc báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường với nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I: TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

I. Kết quả đạt được

1. Hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành

1.1. Công tác tham mưu cấp có thẩm quyền trong xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về BVMT thuộc lĩnh vực y tế.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy Ban nhân dân tỉnh Hòa Bình và Sở Y tế Hòa Bình. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình đi vào hoạt động từ năm 1998 đã được các cơ quan quản lý cấp các văn bản pháp lý liên quan đến công tác bảo vệ môi trường bao gồm:

- Quyết định số 111/QĐ-UBND cấp ngày 24/01/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường bổ sung Dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình tại phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

- Quyết định số 1758/QĐ-BTNMT ngày 20/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, tại thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

- Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa tỉnh tại phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh hòa Bình;

- Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 56/QP-UBND ngày 30/12/202 được UBND tỉnh Hòa Bình cấp phép.

- Theo điều 39 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường. Nhằm thực hiện nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình đã gấp rút chuẩn bị hồ sơ lập báo cáo xin cấp phép giấy phép môi trường theo quy định. Tuy nhiên trong quá trình thực thi trải qua nhiều công đoạn đấu thầu và loạt đấu thầu có nhiều thay đổi, dẫn đến thời gian thực hiện làm thầu bị kéo dài ảnh hưởng đến thời gian cấp giấy phép môi trường của Bệnh viện.

+ Ngày 06/8/2024 Bệnh viện đã trình Sở Y Tế công văn số E26/TT-BVĐKT V/v Đề nghị phê duyệt chủ trương (danh mục, dự toán) "Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo đề xuất giấy phép môi trường cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình"

+ Ngày 08 tháng 11 năm 2024 Bệnh viện nhận được công văn số 3517/SYT-KHTC V/v danh mục, dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo đề xuất giấy phép môi trường cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình.

+ Căn cứ Nghị quyết số 471/2024/NQ-HEND ngày 06/12/2024 Ban hành Quy định thêm quyền quyết định quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình

Bệnh viện Đa khoa tỉnh tiếp tục làm thầu theo luật đấu thầu mới và tiến độ làm thầu đã đến gian đoạn đề nghị phê duyệt dự toán gói thầu.

1.2. Kế hoạch, đề án liên quan đến bảo vệ môi trường trong lĩnh vực y tế

- Bệnh viện đã lập Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở năm 2024. Theo đó, nội dung đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường.

- Căn cứ Chỉ thị 08/CT-BYT ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế và giám thiêu chất thải nhựa trong ngành y tế. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình đã xây dựng và triển khai kế hoạch giảm thiểu chất thải nhựa từ năm 2019 - 2025 đã thay đổi được những nội dung sau:

+ Tổ chức ký cam kết thực hiện giảm thiểu chất thải nhựa giữa lãnh đạo khoa với Giám đốc Bệnh viện, nhân viên các khoa, phòng với lãnh đạo khoa, phòng trong toàn viện.

+ Thùng đựng chất thải Ny nhiễm sắc nhọn có lót túi nilon thay bằng hộp không thấm.

- + Số lượng chai nước khoáng trong các cuộc họp và hội nghị tại Bệnh viện được thay thế bằng chai thủy tinh.
- + Hạn chế người bệnh và người nhà người bệnh sử dụng chai nhựa, hộp xốp đựng đồ ăn. Thay bằng dùng cốc lồng, chai thủy tinh đựng đồ ăn, nước uống.
- + Tăng cường sử dụng thuốc bằng đường uống cho bệnh nhân nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa trong các hoạt động khám chữa bệnh.
- + Đã hạn chế sử dụng hộp xốp, cốc nhựa, thìa nhựa, ống hút nhựa ... tại quầy công tác bệnh viện, thay vào đó là khay inox và bát inox (gốm sứ), thìa inox để đựng thức ăn.
- + Đã áp dụng nhiều hình thức truyền thông giảm thiểu chất thải nhựa sử dụng một lần như: Hộp hội đồng người bệnh, giám sát tại các khoa phòng, bảng tròn khẩu hiệu, poster.

2. Hoạt động bảo vệ môi trường trong lĩnh vực y tế

2.1. Hoạt động quản lý chất thải y tế

a) Tình hình chung về hoạt động quản lý chất thải y tế

- Bệnh viện được cấp số chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH: 17.0000017.T ngày 12 tháng 10 năm 2009;
- Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 56/GP-UBND ngày 30/12/2002 được UBND tỉnh Hòa Bình cấp phép;
- Giấy xác nhận số: 137 /KN-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2018 xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình tại phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình".

b) Thực trạng phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Bệnh viện thực hiện quản lý chất thải theo thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế.

* Chất thải lây nhiễm

- Chất thải y tế được nhân viên y tế tại các khoa phân loại ngay tại nguồn, được đựng vào các túi, thùng chứa chất thải theo đúng thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định. Sau đó được nhân viên y tế tại khoa thu gom 2 lần/ngày về kho lưu chất thải tập trung của Bệnh viện.
- Kho lưu chất thải có diện tích 35 m² gồm phần trên được xây bằng tường gạch, phần mái được lợp mái tôn, nền lát gạch men, có hệ thống cấp thoát nước và có đầy đủ biển báo. Thiết kế bên trong kho được chia làm 2 ngăn, mỗi ngăn rộng 15 m²; ngăn thứ nhất lưu chất thải lây nhiễm, ngăn thứ 2 lưu chất thải rắn nguy hại không lây nhiễm.

- Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn được xử lý bằng phương pháp khử trùng bằng hơi nóng kết hợp nghiền cắt tại Bệnh viện. Sau khi xử lý thành chất thải sinh hoạt. Hệ thống xử lý khử trùng bằng hơi nóng kết hợp nghiền cắt dùng nguyên lý hút chân không và cấp hơi nước bão hòa tạo môi trường tối ưu để âm đều bề mặt chất thải, hấp thụ nhiệt từ hơi nước bão hòa, làm nóng chất từ bên ngoài, đạt tới nhiệt độ và áp suất phù hợp. Duy trì nhiệt độ và áp suất trong thời gian thích hợp để tiêu diệt hoặc tước các vi khuẩn gây bệnh, đảm bảo khử khuẩn đạt chuẩn.

- Chất thải lây nhiễm sắc nhọn, Bệnh viện ký hợp đồng với Công ty CP và kỹ thuật tài nguyên Môi trường ETC thu gom vận chuyển và xử lý.

* Chất thải nguy hại phát sinh tại Bệnh viện được ký hợp đồng với Công ty CP và kỹ thuật tài nguyên Môi trường ETC thu gom vận chuyển và xử lý.

* Chất thải sinh hoạt

- Chất thải sinh hoạt phát sinh trong Bệnh viện được nhân viên y tế tại các khoa, phòng phân loại tại nguồn sau đó được nhân viên vệ sinh thuộc công ty TNHH HDC GROUP VN thu gom 2 lần/ngày và khi cần, vận chuyển về kho lưu giữ chất thải sinh hoạt

- Kho lưu chất thải sinh hoạt thông thường có diện tích 35m², gồm phần thân được xây bằng tường gạch, phần mái được lợp mái tôn, nền lát gạch men, có hệ thống cấp thoát nước và có dây đai biển báo.

- Chất thải sinh hoạt được ký hợp đồng với Công ty CPMTĐT Hoàng Long tại Hòa Bình thu gom, vận chuyển và xử lý. Số lượng chất thải sinh hoạt phát sinh tại Bệnh viện được Công ty thu gom vận chuyển 1 lần/ngày.

* Chất thải tài chế

- Chất thải tài chế tại Bệnh viện được nhân viên y tế tại các khoa, phòng phân loại tại nguồn sau đó được nhân viên y tế chuyển về kho lưu giữ bàn giao lại cho nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Chất thải tài chế Bệnh viện ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Công Nghiệp Xanh thu mua.

* Nước thải y tế, thu gom và xử lý

- Nước thải y tế phát sinh tại Bệnh viện được xử lý bằng Công nghệ AAO (Yếm khí - thiếu khí - hiếu khí). Hệ thống xử lý nước có công suất 340m³/ngày/đêm. Hiện tại công suất xử lý hệ thống, xử lý nước thải lỏng khoảng 360-400m³/ ngày đêm

- Nước thải y tế từ các khoa, phòng trong Bệnh viện được thu gom vào bể phốt (hai ngăn) của các tòa nhà bằng đường ống B300, sau đó được dẫn từ bể phốt của các tòa nhà vào bể thu gom tập trung của Bệnh viện. Sau đó, bơm về hệ

thống xử lý chung của Bệnh viện, tại đây đặt song chắn rác kết hợp với các vách ngăn để ngăn giữ lại rác và các chất nổi có tỉ trọng nhẹ hơn nước sẽ nổi ở phía trên và được vớt định kỳ bằng thủ công, nước được lưu ở phía dưới và đưa sang ngăn đợt bơm thu gom.

- Nước thải từ bể thu gom tập trung được đưa sang bể điều hòa, do nước thải phát sinh có lưu lượng và thành phần luôn biến động. Bể điều hòa có nhiệm vụ điều hòa nước thải về nồng độ ô nhiễm và kiểm soát sự thay đổi bất thường về lưu lượng, qua đó làm giảm thể tích hệ thống xử lý và tạo chế độ làm việc ổn định cho các công đoạn xử lý tiếp theo, tránh hiện tượng quá tải khi có sự biến động bất thường của dòng thải dẫn vào hệ thống.

- Tiếp theo từ bể điều hòa nước thải được đưa vào ngăn thiếu khí (anoxic) để nitrate hóa, khử nitrate và khử photpho, $\text{NH}_3\text{-N}$ bị oxy hóa thành nitrite và sau đó thành nitrate bởi vi khuẩn *Nitrosomonas* và *Nitrobacter* trong tầng vùng sục khí riêng biệt. Nitrate được tuần hoàn lại vùng anoxic và được khử liên tục tới ca. Trong phản ứng này BOD đầu vào được xem như nguồn carbon hay nguồn năng lượng để khử nitrate thành những phần tử nitơ.

- Nước sau khi qua ngăn xử lý thiếu khí được đưa sang ngăn hiếu khí (MBBR): Xử lý triệt để các chất thải hữu cơ đến nồng độ thấp, nhờ bản hoạt tính tuần hoàn kết hợp sục khí.

- Là quá trình phân hủy sinh học hiếu khí các chất hữu cơ, chuyển chất hữu cơ có khả năng phân hủy thành các chất vô cơ và chất hữu cơ ổn định. Tại bể hiếu khí O_2 được cung cấp vào bể thông qua bộ khuấy tán khí, hệ vi sinh vật hiếu khí sẽ sử dụng oxy để phân hủy phần lớn các hợp chất hữu cơ có trong nước thải. Hệ vi sinh vật hiếu khí dính bám trên hạt mang, tạo thành lớp đệm vi sinh chuyển động xáo trộn trong nước thải làm tăng khả năng tiếp xúc giữa vi sinh vật với chất hữu cơ. Do đó hiệu quả xử lý của quá trình này cao gấp nhiều lần so với phương án sục động bản hoạt tính truyền thống. Kết quả của sự phân hủy các chất hữu cơ bởi hệ vi sinh vật hiếu khí làm giảm các chỉ tiêu ô nhiễm BOD, Nitơ, photpho,..... giảm đến mức cho phép, khử các hợp chất nitơ, photpho có trong nước thải nếu dư.

- Nước sau khi qua bể hiếu khí sẽ chảy qua ngăn trung gian. Nước sau khi qua bể trung gian sẽ vào bể lắng cơ học có chức năng tạo thời gian lưu cần thiết để dưới tác dụng của trọng lực bùn lắng xuống đáy bể, nước sau khi lắng thu trên bề mặt được đưa sang bể khử mùi để loại bỏ các vi sinh vật gây bệnh. Bùn cặn thu được tại đây sẽ định kỳ được bơm về bể chứa bùn. Bể này có chức năng loại bỏ các loại vi sinh vật gây bệnh ra khỏi nước thải bằng viên clo dạng nền trước khi đưa sang bể xả thải.

- Bể tập trung thu nước sạch : Bể chứa nước sau xử lý tập trung và lưu giữ nước sau xử lý để đưa nước ra nguồn tiếp nhận hay sử dụng cho mục đích khác.
- Hàng năm, Bệnh viện tiến hành quan trắc nước thải 01 quý/lần, kết quả Quan trắc quý IV/2024 cho thấy chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình cho kết quả nằm trong giới hạn cho phép tại cột B của QCVN 28:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

* Thực trạng phát sinh chất thải nhựa

- Chất thải nhựa phát sinh trong Bệnh viện được nhân viên y tế tại các khoa, phòng phân loại tại nguồn. Bệnh viện đã áp các biện pháp giảm thiểu chất thải nhựa như sau:

+ Thông dụng chất thải lấy nhiễm sắc nhọn có lót túi nylon thay bằng hộp kháng khuẩn.

+ Số lượng chai nước khoáng trong các cuộc họp và hội nghị tại Bệnh viện được thay thế bằng chai thủy tinh.

+ Hạn chế người bệnh và người nhà người bệnh sử dụng chai nhựa, hộp xốp đựng đồ ăn. Thay bằng dùng cốc lồng, chai thủy tinh đựng đồ ăn, nước uống.

+ Tăng cường sử dụng thuốc bằng đường uống cho bệnh nhân nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa trong các hoạt động khám chữa bệnh.

+ Đa hạn chế sử dụng hộp xốp, cốc nhựa, thìa nhựa, ống hút nhựa ... tại quầy căng tin bệnh viện, thay vào đó là khay Inox và bát Inox (gồm sứ), thìa Inox để đựng thức ăn.

c) Thực trạng công trình, hệ thống, thiết bị xử lý chất thải y tế: công tác phát hợp, đề xuất phân bổ kinh phí đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý.

- Hiện tại hệ thống xử lý chất thải lây nhiễm không sắc nhọn có 2 thiết bị hấp công suất xử lý là 45kg/h. Một thiết bị hấp đã hỏng và ngừng hoạt động, còn một thiết bị đang hoạt động, do quá trình vận hành lâu năm dẫn đến việc vận hành hay bị sự cố. Do đó công suất xử lý chất thải lây nhiễm không sắc nhọn bị quá tải dẫn đến công nhân vận hành phải làm thêm giờ thường xuyên.

- Vị trí của hệ thống máy hấp rất gần với khu vực điều trị bệnh nhân ảnh hưởng tới việc chăm sóc, điều trị của nhân viên y tế và bệnh nhân.

- Hệ thống xử lý nước thải y tế nằm ngầm dưới sân khoa tuyến nhiễm nên gặp những bất tiện sau: Mỗi lần bổ sung và sửa chữa đều phải mở nắp bề ngầm

vi sinh, hiếu khí, thiếu khí, kỵ khí... gây ảnh hưởng đến nhân viên y tế và bệnh nhân của khoa.

- Sắp tới Bệnh viện mở rộng khâu khám bệnh và tăng thêm số giường điều trị. Với tình trạng hệ thống xử lý nước thải đang ngày càng xuống cấp, công suất xử lý nước thải 54Cm³/ngày đêm theo thiết kế sẽ không đáp ứng nhu cầu hoạt động của Bệnh viện.

d) Nguồn nhân lực thực hiện quản lý chất thải y tế

- Hiện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình đang có 7 nhân lực về quản lý chất thải y tế trung đó có:

+ 01 Phó Giám đốc phụ trách chung về công tác chỉ đạo

+ 01 Bs chuyên khoa cấp I phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

+ 01 kỹ sư môi trường thuộc khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn chuyên trách giám sát, Kiểm tra về quản lý chất thải và vệ sinh môi trường trong bệnh viện. Chịu trách nhiệm quản lý các giấy phép và báo cáo về công tác bảo vệ môi trường, lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường..

+ 03 nhân viên vận hành hệ thống máy xử lý chất thải lây nhiễm không sắc chọn thuộc khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

+ 01 nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải y tế thuộc phòng Hành chính

- Quản trị.

2.2. Công tác bảo vệ môi trường trong phòng, chống dịch bệnh; mai táng, hỏa táng người chết do dịch bệnh nguy hiểm.

- Về công tác phòng, chống dịch bệnh, Bệnh viện đã xây dựng các quy trình liên quan đến phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Và đã ban hành đến các khoa, phòng trong toàn viện.

- Công tác mai táng, hỏa táng khi có bệnh nhân tử vong do dịch bệnh nguy hiểm. Bệnh viện phối hợp với Công ty CPMTĐT tỉnh Hòa Bình vận chuyển thi hài đi mai táng theo quy định.

2.3. Tổ chức triển khai biện pháp giám sát, dự phòng bệnh tật, các vấn đề về sức khỏe con người do các chất ô nhiễm gây ra; quản lý các chất ô nhiễm liên quan đến các vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn.

- Bệnh viện đã lập Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở năm 2024. Theo đó, nội dung đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường.

PHẦN II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BVMT TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

1. Tồn tại, hạn chế

- Nhân lực vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn y tế và nước thải y tế chưa được đào tạo cơ bản.
- Hệ thống xử lý chất thải rắn lấy nhiên liệu đưa vào hoạt động từ năm 2018 theo công nghệ tích hợp nghiền cắt hấp. Công suất trên thực tế 45kg/giờ. Hệ thống không xử lý được triệt để được các loại chất thải như: Chất thải lấy nhiễm sắc nhọn, chất thải thủy tinh, chất thải là các loại dây cứng. Hiện tại một hệ thống xử lý nghiền cắt đã hỏng hoàn toàn, chỉ còn một hệ thống hoạt động được nhưng cũng đã xuống cấp thường xuyên phải sửa chữa, không có hệ thống xử lý chất thải thay thế khi hệ thống tích hợp nghiền cắt hấp bị hỏng kéo dài.
- Nhận thức của nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh về công tác quản lý chất thải y tế còn hạn chế, công tác tuyên truyền hướng dẫn còn gặp nhiều khó khăn.
- Kinh phí vận hành, xử lý chất thải y tế chủ yếu từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị. Chính vì vậy việc đầu tư sửa chữa nâng cấp hệ thống xử lý chất thải tại Bệnh viện, mua sắm trang thiết bị còn nhiều khó khăn.
- Khu xử lý chất thải nằm gần khoa điều trị gây ảnh hưởng đến nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà người bệnh.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Bệnh viện chưa mở rộng xin thêm được diện tích đất để di dời khu xử lý chất thải ra xa khu vực khoa điều trị.
- Hệ thống xử lý chất thải rắn và nước thải y tế đưa vào hoạt động lâu năm bị xuống cấp.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Chưa thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến nhân viên y tế, người bệnh về công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực y tế.
- Chưa chủ động bố trí kinh phí cho việc sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện cho phù hợp với tình hình thực tế tại cơ sở.

PHẦN III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN VÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ

1. Giải pháp

- 1.1. Về xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về luật bảo vệ môi trường cho nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà người bệnh để nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường.
- Tổ chức tập huấn và hướng dẫn cho nhân viên vệ sinh môi trường bề mặt tại Bệnh viện về công tác quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.
- Vận động nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân hạn chế sử dụng vận liệu bằng nhựa, hộp xốp đựng đồ ăn. Thay bằng dùng nắp lồng, chai thủy tinh để đựng đồ ăn, nước uống.
- Phối hợp với các tổ ban ngành, kiểm tra giám sát về công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở.
- Bệnh viện tiếp tục xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường trung khuôn viên, trên địa bàn; đưa nội dung bảo vệ môi trường vào làm tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện xanh sạch đẹp hàng năm.
- Tăng kinh phí đầu tư nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống xử lý chất thải.

1.2. Về tổ chức thực hiện

1.2.1 Ban lãnh đạo

- Chỉ đạo các khoa phòng trong Bệnh viện xác định rõ nhiệm vụ trong tầm, trọng điểm về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải.
- Tăng cường nguồn kinh phí giành cho công tác xử lý chất thải, bảo vệ môi trường

1.2.2 Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Tham mưu cho lãnh đạo Bệnh viện về các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ môi trường.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường hằng năm, giữ gìn vệ sinh môi trường trong cơ sở, phổ biến các Thông tư, Nghị định liên quan đến công tác bảo vệ môi trường.
- Tổ chức các hoạt động thuộc "Chương hành động vì môi trường" hưởng ứng ngày Môi trường thế giới.
- Tổ chức các lớp tập huấn về công tác quản lý chất thải và vệ sinh môi trường cho nhân viên y tế, nhân viên vệ sinh bề mặt môi trường tại cơ sở.

1.2.3 Phòng công tác xã hội

- Có trách nhiệm công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh để nâng cao nhận thức trong công tác bảo vệ môi trường.

1.2.4 Các khoa phòng trong bệnh viện

- Nhân viên y tế tham gia các lớp tập huấn về công tác quản lý chất thải và vệ sinh môi trường, thực hiện đúng Quy định pháp luật về quản lý chất thải-bảo vệ môi trường.
- Phổ biến hướng dẫn người bệnh người nhà người bệnh về quy định phân loại chất thải theo quy định.
- Vận động bệnh nhân và người nhà bệnh nhân hạn chế sử dụng vận liệu bằng nhựa, hộp xốp đựng đồ ăn. Thay bằng dùng cốc lồng, chai thủy tinh để đựng đồ ăn, nước uống trong quá trình điều trị tại khoa.

2. Kiến nghị

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về Luật bảo vệ môi trường để đào tạo, cập nhật các kiến thức pháp luật đến từng đơn vị.
- Tăng kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường.
- Xây dựng các dự án nâng cấp, bảo dưỡng, sửa chữa cho các hệ thống xử lý chất thải ở các cơ sở y tế đã xuống cấp.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, KSN

KT. GIÁM ĐỐC
 THỦ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

SỞ Y TẾ
BỆNH VIỆN DA KHOA TỈNH HOÀ BÌNH
-----000-----

KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ

Phiên bản: 01

Số trang: 44

Lập tháng: 3 / 8 / 2024

Hoà Bình, tháng 2 năm 2024

SỞ Y TẾ
BỆNH VIỆN DA KHOA TỈNH HOÀ BÌNH
—oO—

Số hiệu: UPSC-001

KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ

Phiên bản: 01

Số trang: 44

Ngày hiệu lực: / / 2024

Người phụ trách An toàn Bức xạ			Dự định Cơ sở trình phê duyệt
Họ và tên/ Chức danh	CHỨC VỤ	Ngày/tháng/năm	Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 1 năm 2024
BS. Nguyễn Thị Hằng		01/01/2024	 TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Hoàng Diệu
Nhân viên Ứng phó Sự cố			
Họ và tên/ Chức danh	CHỨC VỤ	Ngày/tháng/năm	

MỤC LỤC

1. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ KỸ THUẬT	10
1.1. Cơ sở pháp lý.....	10
1.2. Phân tích nguy cơ gây ra sự cố tại cơ sở đặt máy xạ trị.....	10
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA ỨNG PHÓ SỰ CỐ	12
2.1. Diễn giải cơ cấu tổ chức UPSC:.....	12
2.1.1. Cơ cấu tổ chức UPSC.....	12
2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố.....	15
2.2.1. Danh sách cá nhân tham gia Ứng phó sự cố.....	15
2.2.2. Trách nhiệm của người đứng đầu Bệnh viện	16
2.2.3. Trách nhiệm của BCH.....	17
2.2.4. Trách nhiệm của Trưởng BCH:	20
2.2.5. Trách nhiệm của Phó trưởng BCH.....	20
2.2.6. Trách nhiệm người phụ trách ATRX.....	20
2.2.7. Trách nhiệm thành viên BCH- người chỉ huy tại hiện trường.....	21
2.2.8. Nhân viên ứng phó	21
2.2.9. Những người có liên quan khác	21
3. CÁC KỊCH BẢN ỨNG PHÓ SỰ CỐ	21
3.1. Kịch bản 1: Kết quả liều kế nhân viên vượt quá giới hạn cho phép.....	21
3.2. Kịch bản 2: Liều nhân viên bức xạ sau khi ứng phó sự cố vượt quá giới hạn cho phép.....	22
3.3. Kịch bản 3: Bệnh nhân bị chiếu quá liều, chiếu nhầm vị trí.....	24
4. CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN ỨNG PHÓ SỰ CỐ TẠI BỆNH VIỆN.....	25
4.1. Quy định về thông báo khi sự cố xảy ra.....	28
4.2. Quy định về yêu cầu trợ giúp	29
4.3. Quy định báo cáo với cơ quan có thẩm quyền	30
4.4. Quy định về thời gian xác nhận sự cố, thông báo và khởi động hệ thống ứng phó.....	30
4.5. Các biện pháp giảm thiểu hậu quả và biện pháp bảo vệ khẩn cấp.....	30
4.6. Quy định về bảo vệ nhân viên ứng phó	30
4.7. Quy định về quản lý y tế trong ứng phó sự cố.....	31

PHỤ LỤC.....	Error! Bookmark not defined.
PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN TRONG UPSC.....	34
PHỤ LỤC 2. MỘT SỐ MẪU VẤN BÀN PHỤC VỤ CÔNG TÁC UPSC.....	35
PHỤ LỤC 3. MỨC BẢO ĐỘNG.....	41
PHỤ LỤC 4. DANH SÁCH THIẾT BỊ PHỤC VỤ CHO ỨNG PHÓ SỰ CỐ CỦA CƠ SỞ.....	42

PHẠM VI, MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG VÀ HIỆU LỰC ÁP DỤNG

1. Mục đích

Bản kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ (UPSC) này nhằm để ứng phó nhanh, kịp thời và hiệu quả các sự cố bức xạ do các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ mà Bệnh viện đang có gây ra trong quá trình sử dụng, điều trị bệnh nhân để giảm thiểu hậu quả về liều bức xạ gây ra cho các nhân viên Y tế, Nhân viên Bức xạ, Bệnh nhân và Công chúng.

2. Phạm vi áp dụng

Bản kế hoạch UPSC này được áp dụng để ứng phó đối với các tình huống sự cố bức xạ có thể xảy ra do các thiết bị bức xạ của của Bệnh viện.

3. Đối tượng áp dụng

Bản kế hoạch UPSC này được áp dụng đối với người phụ trách an toàn bức xạ, nhân viên bức xạ và tất cả các phòng ban, cá nhân có liên quan.

STT	Tổ chức	Số điện thoại liên lạc	
A	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HOÀ BÌNH		
1	Ban Giám Đốc	0987247679	
2	Ban An toàn Bức xạ	0912837696	
3	Ban Chỉ huy UPSC	Nguyễn Quốc Phương	0912476339
		Nguyễn Phi Hùng	0912837696
		Trịnh Khánh Tùng	0766144575
		Nguyễn Thuận Tuấn	0984820525
		Trần Văn Chiếu	0948268844
	Nguyễn Văn Trình	0987900326	
4	Phòng Vật Tư Thiết Bị Y Tế	0983900286	
5	Phòng Hành Chính Quản Trị - Tổ Bảo Vệ	0912158266	
6	Khoa Ung Hướn	0984820525	
7	Khoa Khám Bệnh - Cấp Cứu	0983197115	

B	CƠ QUAN LIÊN QUAN	
1	Cục An toàn hóa xạ và hạt nhân	02439423636
2	Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật ATBX hạt nhân và UPSC	02437622216
3	Sở Khoa Học và Công nghệ	02839327831

4. Hiện lực thi hành

Bản kế hoạch UPSC này được áp dụng kể từ ngày Giám đốc ký ban hành.

GIẢI THÍCH KHÁI NIỆM, THUẬT NGỮ

1. *Sự cố bức xạ* (sau đây gọi tắt là *sự cố*) là tình trạng mất an toàn bức xạ; mất an ninh đối với nguồn phóng xạ.

2. *Ứng phó sự cố (UPSC)*: là việc thực hiện nhằm chống, kịp thời các hành động cần thiết nhằm giảm thiểu hậu quả của sự cố gây ảnh hưởng đến an toàn và sức khỏe của con người, gây thiệt hại về tài sản và môi trường.

3. *Hành động can thiệp*: là bất kỳ hành động nào được áp dụng nhằm làm ngăn ngừa, giảm thiểu chiếu xạ hoặc khả năng bị chiếu xạ từ các sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

4. *Kế hoạch ứng phó sự cố*: mô tả các nguyên tắc hoạt động, phân công trách nhiệm, cơ chế điều hành và phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố; đánh giá các nguy cơ; đưa ra các quy trình ứng phó chung; chuẩn bị sẵn sàng ứng phó sự cố nhằm giảm thiểu các hậu quả do sự cố gây ra.

5. *Nhóm nguy cơ gây ra sự cố* (sau đây gọi tắt là *nhóm nguy cơ*) là nhóm các cơ sở, nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ và các hoạt động có khả năng gây ra sự cố với mức thiệt hại tương đương nhau.

Nhóm nguy cơ gây ra sự cố được phân thành thành 05 nhóm: nhóm I, II, III, IV và V.

6. *Nhóm nguồn phóng xạ*: là tập hợp các nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm tương đương nhau.

Nhóm nguồn được phân thành 5 nhóm 1, 2, 3, 4, 5 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6: 2010/BKHCN ban hành kèm theo Thông tư số 14/2010/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2010 về an toàn bức xạ - phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ.

7. *An toàn bức xạ (ATBX)* là việc thực hiện các biện pháp chống lại tác hại của bức xạ, ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả của chiếu xạ đối với con người, môi trường.

8. *Đeo đũa an ninh nguồn bức xạ* là việc áp dụng các biện pháp nhằm ngăn chặn hành động tiếp cận bất hợp pháp, đánh cắp, chiếm đoạt, phá hoại và chuyển giao trái phép nguồn phóng xạ; báo mật thông tin liên quan đến an ninh nguồn phóng xạ.

CÁC TỪ VIẾT TẮT
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Tên loại văn bản hành chính	Chữ viết tắt
1	Ứng phó sự cố	UPSC
2	Quyết định	QĐ
3	Quốc hội	QH
4	Năng lượng nguyên tử	NLNT
5	Khoa học công nghệ	KHCN
6	An toàn bức xạ	ATBX
7	Hạt nhân	HN
8	Ứng Cứu	UB
9	Y học hạt nhân	YHN
10	Thương mại	TM
11	Vật tư - thiết bị y tế	VT-TBYT
12	Tài chính kế toán	TCKT
13	Hành chính quản trị	HCQT

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ KỸ THUẬT

1.1. Cơ sở pháp lý

- Quốc hội số 18/2008/QH12 "Luật năng lượng nguyên tử".
- Thông tư số 12/2023/TT-BKHHCN ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;
- Thông tư số 19/2012/TT-BKHHCN ngày 08/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghệ nghiệp và chiếu xạ công chúng.
- Thông tư số 01/2019/TT-BKHHCN ngày 30/05/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bức xạ - phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ" - QCVN 6:2010/BKHHCN ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 05 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Thông tư số 13/2014/TT-LT-BKHHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ KHHCN và Bộ Y tế quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế
- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của chính phủ quy định về việc triển khai công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1.2. Phân tích nguy cơ gây ra sự cố tại cơ sở đặt máy xạ trị:

1.2.1. Mô tả công việc bức xạ đang tiến hành

Hiện tại, Bệnh viện đang sử dụng các thiết bị bức xạ bao gồm:

- 01 máy gia tốc (PRECISE, hãng ELEKTA) với các mức năng lượng photon là 6MV và 15MV, mức năng lượng electron cực đại là 15 MeV và được dùng trong xạ trị ngoài để điều trị bệnh nhân ung thư đặt Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình.

- 01 Máy SPECT/CT (NM/CY860, hãng GE) và các nguồn phóng xạ kín Co-57, Cs-137, Ba-133 dùng để chuẩn thiết bị; nguồn phóng xạ hở I-131, Tc-99m dùng trong chẩn đoán và điều trị

- Ngoài ra, cơ sở sử dụng một số thiết bị X-quang dùng trong chuẩn đoán hình ảnh.

1.2.2. Phân tích và đánh giá nguy cơ gây ra sự cố bức xạ tại Bệnh viện

Đối với máy gia tốc tuyến tính đứng trong xạ trị

Đối với sơ dựng thiết bị gia tốc tuyến tính để xạ trị cho bệnh nhân: Do thiết bị máy gia tốc với cấu tạo không có nguồn phóng xạ và nguyên lý hoạt động sử dụng nguồn phát điện, máy chỉ phát tia khi bật nguồn điện và ngừng phát tia khi tắt nguồn điện. Vì vậy mà việc kiểm soát an toàn cũng dễ dàng hơn tuy nhiên do năng lượng của các photon, electron phát ra tương đối cao vì vậy mà cũng có khả năng gây ra việc chiếu quá liều gây ra hiệu ứng tức thời, tùy thuộc vào thời gian chiếu mà có thể có triệu chứng: ban đỏ, bỏng rát, loét tử, ...

Các tình huống có thể xảy ra:

- Các sự cố chiếu xạ đối với người bệnh: chiếu xạ nhầm người bệnh, chiếu xạ nhầm mô, lập kế hoạch điều trị sai, mức liều chiếu xạ thực tế lớn hơn mức chỉ định;
- Sai hỏng do thiết bị: sai hỏng về tin hiệu hiển thị của bộ phận điều khiển phát tia.

Một số kịch bản có thể xảy ra sự cố từ các nguy cơ trên:

- Kịch bản 1: Kết quả lập kế nhân viên vượt quá giới hạn cho phép.
- Kịch bản 2: Liều nhân viên bức xạ sau khi ứng phó sự cố vượt quá giới hạn cho phép.
- Kịch bản 3: Bệnh nhân bị chiếu quá liều, chiếu nhầm vị trí.

Đối với thiết bị thu nhận hình ảnh FHHN và nguồn phóng xạ

Theo quy định của Thông tư 12/2023/TT-BKHCHN thì bệnh viện thuộc nhóm nguy cơ IV. Các nguy cơ này có thể sẽ gây ra các tình huống sự cố và hậu quả lớn nhất như sau:

Các phòng xây dựng để đặt máy SPECT/CT đều tuân thủ thiết kế che chắn đảm bảo an toàn bức xạ theo TCVN 6546:2011. Cửa phòng máy đều được thiết kế che chắn phù hợp, đảm bảo an toàn bức xạ. Hệ thống khóa liên động đảm bảo trong quá trình máy đang hoạt động không có bất cứ ai ra vào phòng máy. Hệ thống nghẽn/bình đàm thoại theo dõi bệnh nhân và giao tiếp với bệnh nhân (nếu cần) trong quá trình chụp. Hệ thống đo liều bức xạ đều được trang bị đầy đủ. Quy trình điều trị chuẩn Quốc tế, hàng ngày, trước khi chụp các Kỹ sư vật lý của Bệnh viện phải thực hiện kiểm tra liều lượng và các thông số quy định trước khi máy đi vào hoạt động. Các sự cố có thể xảy ra với loại thiết bị này (ở đây chỉ nêu tình huống nguy cơ có thể xảy ra còn hiện pháp khắc phục sẽ được nêu trong Phần VI).

- Mất an toàn bức xạ cho nhân viên: Có thể xảy ra tình huống chiếu quá liều khi phải tham gia bảo trì, bảo dưỡng thiết bị chứa nguồn, nguồn phóng xạ bị rò rỉ.
- Mất an toàn bức xạ cho bệnh nhân: Có thể xảy ra tình huống khi tiêm quá liều, nhầm loại thuốc phóng xạ, nhầm người bệnh.
- Mất nguồn phóng xạ: NVBK phát hiện nguồn phóng xạ không còn trong kho được chứa hay có khả năng bị thất lạc (không còn trong cơ sở) hoặc bị vận chuyển đến

khả dân cư. Nguồn phóng xạ gây ra những tổn thương cho con người, gây rối loạn trật tự, tự an, tạo ra tình trạng hoảng loạn tâm lý trong xã hội, gây thiệt hại về sức khỏe con người và tác động kinh tế – xã hội. Do cơ sở được trang bị hệ thống đảm bảo an ninh nguồn cũng với việc hồ trí, trang bị đầy đủ phương tiện về nhân lực để đảm bảo an toàn và an ninh nên khả năng xảy ra là rất thấp.

- Mặt an toàn khi đổ vỡ, giấy bảo phóng xạ. Một vỡ lọ đựng thuốc I-131 lỏng lẻo ra nền gạch trong quá trình vận chuyển. Gây nhiễm bẩn ở diện rộng, phát tán phóng xạ ra bên ngoài gây ảnh hưởng tới con người và môi trường với suất liều chiếu xạ (>100mGy/h). Xảy ra biểu ứng sinh học gây tổn thương đến cơ thể con người và làm ô nhiễm môi trường (đất, nước,...). Với nghiệp vụ chuyên môn và đào tạo tại cơ sở, nhân viên được huấn luyện về những kỹ năng ứng phó nên khả năng xảy ra không cao.

- Mặt an toàn về cháy nổ. Có thể xảy ra trong phòng điều chế được chất NVBX, Bảo vệ hoặc cán bộ liên quan phát hiện chập điện gây ra cháy/nổ gần khu vực làm việc soát an ninh nguồn. Nguồn phóng xạ kín và từ sẽ tác động khác nhau (nguồn kín khi gây ra nhiễm bẩn, còn đối với nguồn hở thì dễ dàng phát tán, tuy nhiên do chu kỳ bán rã ngắn nên hoạt độ nhanh chóng suy giảm, ...), hậu quả dẫn đến là bị chiếu quá liều, nhiễm bẩn làm cho nhân viên bức xạ hoặc bệnh nhân có khả năng bị tổn thương do hóa học (thông, lở loét da,...). Tuy nhiên có cơ sở đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy và được diễn tập ứng phó sự cố cháy nổ định kỳ hằng năm để đảm bảo an toàn đối với các khu vực này nên xác suất xảy ra là rất thấp.

Một số kịch bản có thể xảy ra sự cố từ các nguy cơ trên:

- Kịch bản 1: Hóa học xảy ra gần thiết bị chứa nguồn phóng xạ.
- Kịch bản 2: Mặt nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ.
- Kịch bản 3: Kết quả liều kế nhân viên vượt quá giới hạn cho phép.
- Kịch bản 4: Sự cố đổ tràn thuốc.
- Kịch bản 5: Sự cố nhiễm bẩn bị nhiễm bẩn phóng xạ.

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA ỨNG PHÓ SỰ CỐ

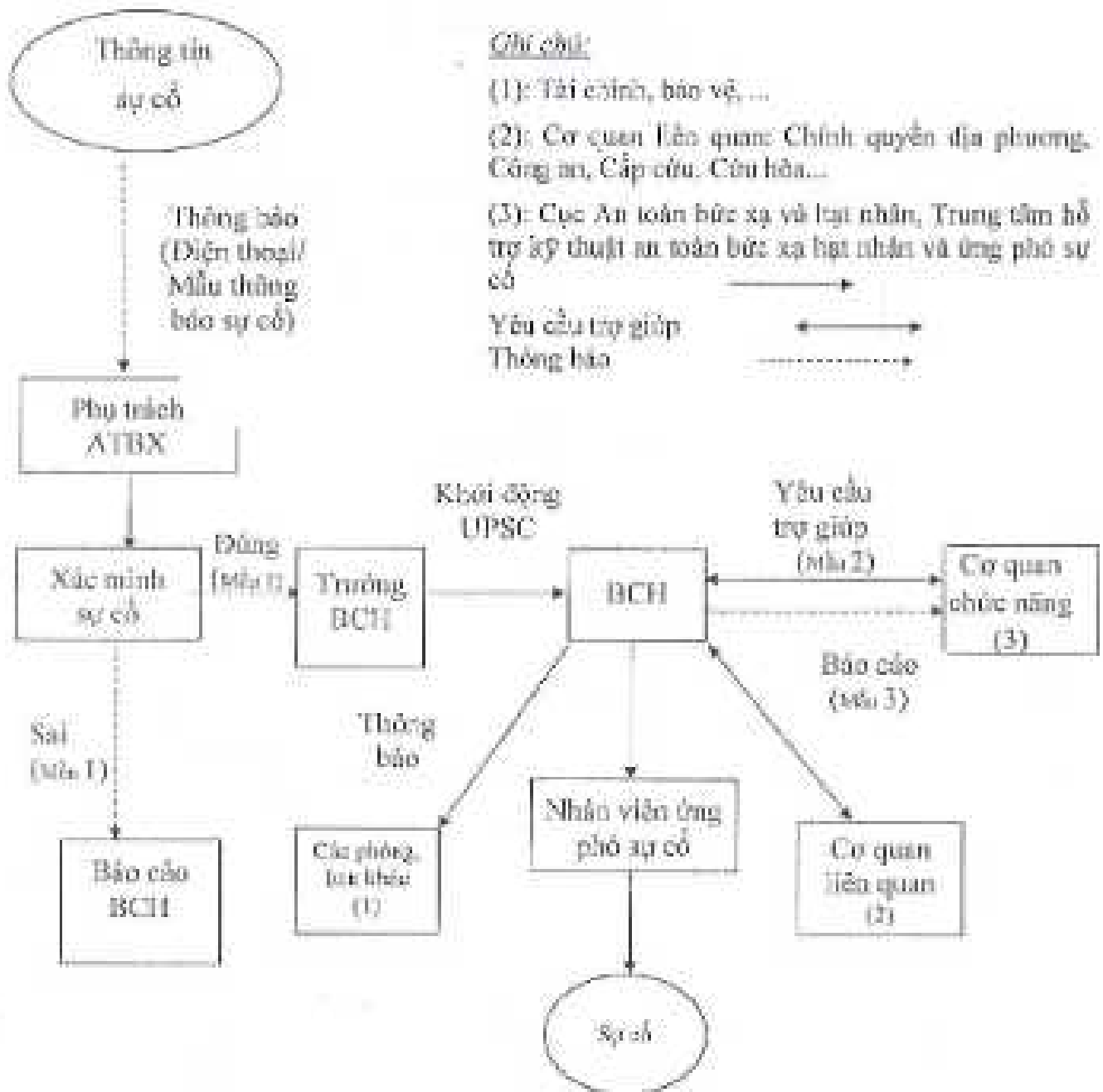
2.1. Diễn giải cơ cấu tổ chức UPSC:

2.1. Cơ cấu tổ chức UPSC

Sơ đồ tổ chức tại Bệnh viện.



Sơ đồ tổ chức UPSC như sau:



Hình 2. Tiến trình xử lý ứng phó sự cố

Ngay sau khi phát hiện sự cố, người phát hiện báo ngay cho người PT ATBX. Sau khi nhận được thông báo, người PT ATBX nhanh chóng xác minh sự cố. Có 2 trường hợp xảy ra:

- Trường hợp 1: Nếu không phải là sự cố bức xạ thì người PTAT báo cáo cho BCH, ghi vào hồ sơ.

- Trường hợp 2: Nếu người PT ATBX xác minh đúng là sự cố bức xạ, ngay lập tức báo cáo cho Trường BCH để khởi động UPSC. Lúc này, Trường BCH ra lệnh khởi động UPSC; điều hành các phòng ban và nhân viên hoạt động ứng phó sự cố theo kịch bản đã xây dựng; báo cáo cho Cơ quan thẩm quyền (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân) và yêu cầu trợ giúp khi sự cố vượt quá khả năng của Bệnh viện.

2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố

2.2.1. Danh sách cá nhân tham gia Ứng phó sự cố

Danh sách Ban chỉ huy:

STT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí	Điện thoại	Trách nhiệm
1	Nguyễn Phi Hùng	Bác sĩ chuyên khoa II, chuẩn đoán hình ảnh	Phụ trách ATBX	0912 837 696	Chỉ huy chung
2	Nguyễn Văn Thành	Thạc sĩ ngành vật lý	Phụ trách UPSC, Tẩy xạ, KSVL	0987 900 326	Chỉ huy hiện trường, tiếp nhận thông tin sự cố
3	Nguyễn Thanh Tuấn	Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Ung thư	Bác sĩ YHBN	0984830525	Công tác điều phối
4	Đào Thị Thuý Linh	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ YHBN	0868740726	Công tác chuyên môn
5	Dương Minh Đức	Cá nhân thực hành kỹ thuật hình ảnh y học	KTV	0327 612 163	Công tác chuyên môn
6	Đặng Tuấn Đạt	Cá nhân điều dưỡng	KTV	0832 913 912	Công tác chuyên môn

Danh sách nhân viên tham gia ứng phó sự cố

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Khoa, phòng	Điện thoại
1	Nguyễn Phi Hùng	Bác sĩ chuyên khoa II, chuẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật hình ảnh	0912 837 696
2	Nguyễn Văn Thành	Thạc sĩ ngành vật lý	Ung Bào	0987 900 326

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Khoa, phòng	Điện thoại
3	Nguyễn Thanh Tuấn	Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Ung Thư	Ung-Bướu	0984820525
4	Đào Thị Thuý Liên	Bác sĩ Y khoa	Ung-Bướu	0868740726
5	Dương Minh Đức	Cử nhân thực hành kỹ thuật hình ảnh y học	Ung-Bướu	0317 612 163
6	Dặng Tuấn Dự	Cử nhân điều dưỡng	Ung-Bướu	0832 913 913

2.2.2. Trách nhiệm của người đứng đầu Bệnh viện

- Chịu trách nhiệm cao nhất trong công tác chuẩn bị ứng phó và UFSC tại Bệnh viện.

- Lập và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố;

- Thiết lập hệ thống điều hành và quản lý ứng phó sự cố, bao gồm:

+ Bộ nhiệm và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Trưởng Ban chỉ huy và các thành viên trung tâm chỉ huy;

+ Xây dựng nguồn nhân lực, trang thiết bị, phương tiện, cơ sở hạ tầng cần thiết cho việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó với sự cố phù hợp với điều kiện cụ thể; tổ chức đào tạo và diễn tập định kỳ;

+ Xây dựng quy chế phối hợp giữa các tổ chức, cá nhân tham gia chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố; xây dựng cơ chế chuyển giao quyền chỉ huy ứng phó giữa các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố;

+ Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý các cấp, các lực lượng ứng phó và cơ sở trong việc tiến hành các biện pháp can thiệp.

+ Quy định rõ trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến chuẩn bị và ứng phó sự cố;

- Xây dựng quy trình chuyển đổi từ tình trạng hoạt động bình thường của Bệnh viện sang tình trạng khẩn cấp và phương pháp thực hiện chuyển đổi không làm giảm tính an toàn của Bệnh viện, không ảnh hưởng tới khả năng tuân thủ các quy trình vận hành an toàn và thực hiện các hành động giảm thiểu hậu quả của nhân viên vận hành;

- Chuẩn bị sẵn sàng thực hiện các hình thức giám thiểu hậu quả nhằm đạt được các mục tiêu sau:

+ Ngăn ngừa sự cố leo thang;

- + Đưa Bệnh viện trở lại trạng thái an toàn;
- + Giảm khả năng phát tán chất phóng xạ;
- + Giảm khả năng bị chiếu xạ;
- + Cung cấp kịp thời hỗ trợ kỹ thuật cho nhân viên vận hành;
- + Cung cấp kịp thời các đội ứng phó khẩn cấp.
- Bảo đảm an toàn cho tất cả cá nhân trong Bệnh viện khi xảy ra sự cố, bao gồm:
 - + Thông báo sự cố tới tất cả cá nhân trong Bệnh viện;
 - + Thống kê tất cả cá nhân trong Bệnh viện;
 - + Xác định và tìm kiếm những người mất tích;
 - + Thực hiện các hành động bảo vệ khẩn cấp;
 - + Thực hiện sơ cứu kịp thời.
- Chuẩn bị (nhân lực, thiết bị, phương tiện, quy trình) cho việc đánh giá kịp thời:
 - + Các điều kiện bất thường trong Bệnh viện;
 - + Tình huống chiếu xạ hoặc phát tán chất phóng xạ;
 - + Tình trạng bức xạ trong và ngoài Bệnh viện;
 - + Mọi tình huống chiếu xạ tiềm năng hoặc thực tế đối với công chúng.
- Chuẩn bị sẵn sàng cho việc điều trị số lượng nhất định nhân viên bị chiếu xạ quá liều hoặc nhiễm bẩn phóng xạ. Việc điều trị bao gồm sơ cứu, đánh giá liều, vận chuyển và điều trị y tế ban đầu đối với bệnh nhân nhiễm bẩn phóng xạ hoặc bị chiếu xạ liều cao tại bệnh viện địa phương.
- Thực hiện các biện pháp bảo vệ nhân viên, kiểm soát liều theo quy trình đã được xây dựng trong Kế hoạch ứng phó sự cố và theo quy định tại Thông tư số 19/2012/TT-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng.

1.2.3. Trách nhiệm của BCH

- Điều phối cung cấp nguồn nhân lực, trang thiết bị, phương tiện, cơ sở hạ tầng cần thiết căn cứ trên các yêu cầu đối với công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố và phù hợp với điều kiện cụ thể;
 - Tổ chức ứng phó sự cố theo quy định trong Kế hoạch ứng phó sự cố;
 - Thiết lập các hệ thống điều hành và quản lý trong ứng phó sự cố;
 - Xây dựng mục tiêu, chiến lược và giải quyết sự phối hợp thiếu đồng bộ liên quan tới chức năng, trách nhiệm, quyền hạn, phân bổ nguồn lực và quyền ưu tiên giữa các tổ chức ứng phó sự cố và phối hợp với việc chuẩn bị ứng phó sự cố thông thường khác;
 - Thiết lập cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin tương ứng;

- Thiết lập đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin hoạt động liên tục 24 giờ/7 ngày (24/7) cho việc tiếp nhận thông tin về sự cố, yêu cầu trợ giúp và khuyến cáo biện pháp ứng phó ban đầu. Đầu mối tiếp nhận ban đầu khi có sự cố là người Phụ trách ATBX: Nguyễn Phi Hùng, số điện thoại: 0912 837 696. Quy trình thực hiện được quy định cụ thể ở công kích ban đầu ra ở Mục 3. Các kịch bản ứng phó sự cố;

- Tổ chức đào tạo nhân viên bức xạ và nhân viên ứng phó có khả năng nhận biết các dấu hiệu sự cố tiềm ẩn và đưa ra thông báo thích hợp, cảnh báo kịp thời khi sự cố xảy ra. Hệ thống tổ chức đào tạo an toàn bức xạ cho tất cả nhân viên bức xạ trước khi làm việc và định kỳ 3 năm 1 lần đào tạo bổ sung, nhắc lại kiến thức. Bên cạnh đó, Hệ thống có các khóa đào tạo của các hãng, đơn vị cung cấp thuốc phóng xạ nhằm nâng cao chuyên môn trong quá trình làm việc;

- Tổ chức đào tạo lực lượng ứng phó ban đầu có khả năng nhận biết các dấu hiệu cảnh báo bức xạ và đưa ra thông báo thích hợp, cảnh báo kịp thời khi sự cố xảy ra; Bệnh viện đã phổ biến, gửi quy trình Ứng phó sự cố ở nơi làm việc và thực hiện diễn tập khi có sự cố xảy ra;

- Thiết lập hệ thống phát hiện, nhận dạng, phân loại, thông báo và khởi động ứng phó sự cố phù hợp với quy định pháp luật;

- Tư vấn kỹ thuật, cung cấp lực lượng hỗ trợ bảo vệ chống bức xạ cho người tham gia ứng phó sự cố và lực lượng ứng phó ban đầu;

- Tổ chức đào tạo nhân viên bức xạ về các biện pháp giảm thiểu hậu quả tiềm tàng của sự cố, bảo vệ nhân viên và công chúng xung quanh khu vực xảy ra sự cố. Trong quá trình đào tạo an toàn bức xạ, các nhân viên bức xạ đã được tư vấn, đưa ra các kinh nghiệm trong quá trình làm việc và trao đổi để có các biện pháp tối ưu giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố;

- Thiết lập mối quan hệ và phương thức liên lạc kịp thời với tổ chức đánh giá phóng xạ hoặc chuyên gia bảo vệ chống bức xạ theo quy định trong kế hoạch ứng phó sự cố khi xảy ra sự cố nhằm giảm thiểu mọi hậu quả;

- Thông báo cho lực lượng ứng phó ban đầu về việc thực hiện ngay các biện pháp cứu người và ngăn chặn xảy ra các tổn thương nghiêm trọng khi có các dấu hiệu hoặc biểu hiện khả năng tồn tại chất phóng xạ tại hiện trường;

- Xây dựng và tổ chức lực lượng ứng phó sự cố ban đầu: cứu hỏa, cứu thương, bảo vệ, đánh giá an toàn bức xạ;

- Lập kế hoạch chi tiết và chuẩn bị cho các công việc sau:

+ Xác định quy mô và mức độ của tình huống chiếu xạ hoặc nhiễm bẩn phóng xạ bất thường;

+ Xác định mức liều chiếu xạ cá các nạn nhân, nhân viên khi sự cố xảy ra. Đánh giá mức độ chiếu xạ quá liều để có biện pháp sơ cứu, điều trị người bị nạn.

+ Đề xuất các hành động giảm thiểu và bảo vệ ngay lập tức trong khu vực xảy ra sự cố;

+ Xác định các cá nhân trong cộng chúng có khả năng bị chiếu xạ;

+ Thông báo mức độ nguy hiểm và khuyến cáo các hành động bảo vệ tới cơ quan có thẩm quyền.

- Lập kế hoạch cho việc ra thông báo kết thúc hoạt động ứng phó sự cố, bao gồm xây dựng các tiêu chí cho việc kết thúc các hành động bảo vệ, can thiệp trên cơ sở các mức can thiệp và điều kiện an toàn bức xạ tại hiện trường;

- Lập kế hoạch phục hồi môi trường trong đó quy định rõ:

+ Vai trò và chức năng của các tổ chức liên quan;

• Nhân viên bức xạ cá trách nhiệm thực hiện các biện pháp theo chỉ đạo của BCH và người phụ trách ATBX; Người phụ trách ATBX: Lập kế hoạch phục hồi môi trường cho BCH phê duyệt, phụ trách nhóm thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường;

• BCH: đánh giá, xem xét kế hoạch phục hồi môi trường do người phụ trách ATBX đưa lên, đề nghị cơ quan chức năng hỗ trợ nếu cần thiết;

+ Phương pháp cung cấp lương thực;

+ Phương pháp đánh giá hậu quả phóng xạ và phí phóng xạ;

+ Phương pháp thay đổi các hành động phục hồi nhằm giảm thiểu hậu quả phóng xạ và phí phóng xạ của sự cố;

+ Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp: Bệnh viện đã thực hiện các biện pháp hành chính và kỹ thuật để đảm bảo an toàn bức xạ; Gắn biển cảnh báo phóng xạ, nội quy ATBX, Quy trình làm việc với thuốc phóng xạ, quy trình ứng phó sự cố... tại khu vực làm việc. Bên cạnh đó, Bệnh viện đã trang bị 02 thiết bị đo suất liều bức xạ, liều kế cá nhân để kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp.

- Xác định thời điểm chấm dứt các hành động bảo vệ, can thiệp và thông báo tới công chúng theo thẩm quyền;

- Đánh giá mức sự cố theo quy định tại Khoản 3 Điều 82 Luật năng lượng nguyên tử và thông báo tới công chúng theo thẩm quyền.

- Tổ chức việc đánh giá liều chiếu xạ nghề nghiệp cho nhân viên tiến hành hoạt động phục hồi môi trường khi kết thúc quá trình phục hồi;

- Quyết định việc duy trì các biện pháp hạn chế, can thiệp, phục hồi căn cứ trên quy định của quốc gia và quốc tế.

2.2.4. Trách nhiệm của Trường BCH:

- Phân công trách nhiệm, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ huy;
- Thông báo về sự cố, khởi động và chấm dứt ứng phó sự cố;
- Chỉ đạo, điều động các lực lượng tham gia hoạt động ứng phó sự cố, chỉ đạo thực hiện các biện pháp can thiệp với sự tư vấn của các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ theo kế hoạch ứng phó sự cố được phê duyệt;
- Bổ nhiệm người chỉ huy tại hiện trường phù hợp với từng tình huống cụ thể;
- Tổng hợp, đánh giá tình hình sự cố để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền;
- Bổ nhiệm người đại diện cung cấp thông tin cho công chúng theo quy định của pháp luật;
- Khi có thay đổi ảnh hưởng tới việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố phải cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố và thông báo tới cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố.

2.2.5. Trách nhiệm của Phó trưởng BCH

- Chỉ đạo UPSC ban đầu;
- Giám sát toàn bộ hoạt động an toàn cho các nhân viên ứng phó trong thời gian thực hiện hoạt động UPSC;
- Báo cáo Trường BCH UPSC về sự cố và thực hiện các yêu cầu chỉ đạo của Trường Ban chỉ huy;
- Hướng dẫn nhân viên tham gia ứng phó sự cố;
- Cập nhật các văn bản quy định hiện hành về ATEX và ứng phó sự cố để tư vấn cho BCH cập nhật, sửa đổi bổ sung kịp thời Kế hoạch UPSC;
- Lập và lưu giữ hồ sơ về sự cố bức xạ;
- Tuân theo sự chỉ đạo của Trường BCH.

2.2.6. Trách nhiệm người phụ trách ATBX

- Chỉ đạo UPSC ban đầu;
- Giám sát toàn bộ hoạt động an toàn cho các nhân viên ứng phó trong thời gian thực hiện hoạt động UPSC;
- Báo cáo Trường BCH UPSC về sự cố và thực hiện các yêu cầu chỉ đạo của Trường Ban chỉ huy;
- Hướng dẫn nhân viên tham gia ứng phó sự cố;
- Cập nhật các văn bản quy định hiện hành về ATBX và ứng phó sự cố để tư vấn cho BCH cập nhật, sửa đổi bổ sung kịp thời Kế hoạch UPSC;
- Lập và lưu giữ hồ sơ về sự cố bức xạ;

- Tuân theo sự chỉ đạo của Trưởng BCH.

2.2.7. Trách nhiệm thành viên BCH - người chỉ huy tại hiện trường

- Chỉ đạo, điều hành các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tại hiện trường;

- Chỉ đạo, điều động mọi nguồn lực, cơ sở vật chất vật chất kỹ thuật cho việc ứng phó sự cố;

- Giữ vai trò đầu mối tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin tại hiện trường;

- Tuân theo sự chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ huy.

2.2.8. Nhân viên ứng phó

- Tuân theo sự chỉ đạo của BCH trong chuẩn bị ứng phó và UPSC;

- Thông báo sự cố kịp thời cho người phụ trách ATBX;

- Hỗ trợ công tác báo cáo, điều tra nguyên nhân sự cố;

- Nhanh chóng báo động, hướng dẫn CBCNV trong các khu vực bị ảnh hưởng biết để sơ tán khi phát hiện sự cố;

- Tuân thủ và thực hiện theo hướng dẫn của người phụ trách an toàn.

2.2.9. Những người có liên quan khác

Các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc chuẩn bị, triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố này phải hỗ trợ những người được phân công trách nhiệm ở trên để thực hiện trách nhiệm đã được phân công, cụ thể:

- Bộ phận bảo vệ thực hiện giữ quá trình báo cáo an ninh khu nguồn, tham gia tìm kiếm nguồn phóng xạ trường, trường hợp mất nguồn phóng xạ;

- Bộ phận vệ sinh hỗ trợ các nhân viên ứng phó trong trường hợp khắc phục, bồi phục môi trường;

- Các bộ phận hành chính và các bộ phận khác: Sẵn sàng hỗ trợ nếu có yêu cầu từ BCH.

3. CÁC KỊCH BẢN ỨNG PHÓ SỰ CỐ

Sau đây là một số kịch bản ứng phó sự cố có thể xảy ra. Ngoài ra, Bệnh viện vẫn tiếp tục cập nhật và hoàn thiện thêm một số kịch bản khác, cũng như cải thiện các kịch bản cũ cho phù hợp với tình hình, quy mô của Bệnh viện.

A. Đối với máy Gia tốc

3.1. Kịch bản 1: Kết quả biểu kê nhân viên vượt quá giới hạn cho phép

Mô tả kịch bản: Sau chu kỳ 3 tháng, kết quả biểu kê cá nhân của nhân viên cao nhất thường lớn hơn 5 mSv/3 tháng.

Hành động ứng phó	Nội dung	Người thực hiện	Biểu mẫu (phụ lục 2)
Bước 1: Xác minh và thông báo sự cố	Câu cù kết quả lên kế số nhân và giới hạn liều (20 mSv/năm hay 5 mSv/3 tháng), báo cáo các trường hợp vượt quá giới hạn liều.	Người phụ trách an toàn	Mẫu 01
Bước 2: Ngăn chặn và phòng ngừa	Ra quyết định dừng tạm thời công việc bức xạ của nhân viên	Trưởng BCH	
Bước 3: Điều tra nguyên nhân sự cố	Điều tra nguyên nhân sự cố vượt quá giới hạn liều: - Do không tuân thủ quy trình - Do rò rỉ bức xạ - Do tham gia công tác LPSC	Người phụ trách an toàn	
Bước 4: Đáo cáo về sự cố	Báo cáo sự cố cho: Cục ATBXHN; Số KHCN địa phương	Giám đốc	Mẫu 03
Bước 5: Khắc phục sự cố	Đưa ra các biện pháp khắc phục và phòng tránh tái diễn. Thực hiện khắc phục tiếp theo khuyến cáo chuyên môn của Cục ATBXHN.	Người phụ trách an toàn	
Bước 6: Lưu hồ sơ về sự cố	Thực hiện lưu hồ sơ sự cố	Người phụ trách an toàn	Mẫu 05

3.2. Kịch bản 2: Liều nhân viên bức xạ sau khi ứng phó sự cố vượt quá giới hạn cho phép.

Mô tả: Trong quá trình khắc phục, ứng phó sự cố xảy ra, liều của nhân viên bức xạ vượt quá 50 mSv.

Hành động ứng phó	Nội dung	Người thực hiện	Biểu mẫu (phụ lục 2)
Bước 1: Xác minh và thông báo sự cố	Báo cáo các trường hợp vượt quá giới hạn liều.	Người phụ trách an toàn	Mẫu 01
Bước 2: Ngăn chặn và phòng ngừa	Ra quyết định dừng lại thời công việc bức xạ của nhân viên. Nếu TH phải tiếp tục ứng phó phải thông báo các rủi ro đối với sức khỏe của họ và có các biện pháp bảo vệ thích hợp. Trong mọi tình huống, không để liều nhân viên bức xạ vượt quá 500 mSv.	Trưởng BCH	
Bước 3: Điều tra nguyên nhân sự cố	Điều tra nguyên nhân sự cố vượt quá giới hạn liều: - Do không tuân thủ quy trình - Do rò rỉ bức xạ - Do tham gia công tác UPSC	Người phụ trách an toàn	
Bước 4: Báo cáo về sự cố	Báo cáo sự cố cho Cục ATBXHN; Sở KHCN địa phương	Giám đốc	Mẫu 03
Bước 5: Khắc phục sự cố	Đưa ra các biện pháp khắc phục và phòng tránh tái diễn. Thực hiện khắc phục tiếp theo khuyến cáo chuyên môn của Cục ATBXHN.	Người phụ trách an toàn	
Bước 6: Lưu hồ sơ về sự cố	Thực hiện lưu hồ sơ sự cố	Người phụ trách an toàn	Mẫu 05

3.3. Kịch bản 3: Bệnh nhân bị chiếu quá liều, chiếu nhầm vị trí

Mô tả: Bệnh nhân bị chiếu quá liều hay chiếu nhầm vị trí.

Hành động ứng phó	Nội dung	Người thực hiện	Biểu mẫu (Phụ lục 3)
Bước 1: Thông báo về sự cố	Báo ngay cho người phụ trách ATBX	Nhân viên bức sạ/người phát hiện	
Bước 2: Đánh giá tình hình	Giữ bệnh nhân lại, theo dõi các tăng diễn biến của bệnh nhân để có biện pháp ứng phó kịp thời	Người phụ trách an toàn, nhân viên học xạ	Mẫu 01
Bước 3: Khắc phục sự cố	- Chuyển bệnh nhân đến phòng theo dõi - Xét nghiệm máu để biết được có bất thường hay không	Người phụ trách an toàn	
Bước 4: Yêu cầu trợ giúp	Xem xét các triệu chứng của bệnh nhân nếu các hệ tiêu hóa, da,... có thể yêu cầu trợ giúp từ phía Cục ATBXHN hoặc cơ quan chức năng như đánh cách đưa ra trong phụ lục của Bản kế hoạch này	Người đứng đầu cơ sở	Mẫu 02
Bước 5: Báo cáo	- Báo cáo theo Sơ Kịch CN, Cục ATBX	Người đứng đầu cơ sở	Mẫu 03
Bước 6: Lưu hồ sơ về sự cố	Thực hiện lưu hồ sơ sự cố	Người phụ trách an toàn	Mẫu 5

B. Đối với thiết bị bức xạ và nguồn phóng xạ

1. Kịch bản số 1: Hỏa hoạn xảy ra gần thiết bị chứa nguồn phóng xạ

Hành động ứng phó	Nội dung	Người thực hiện
Bước 1: Thông báo về sự cố	Thực hiện phương án ứng phó theo kế hoạch phòng cháy chữa cháy	Nhân viên bức xạ/người phát hiện
Bước 2: Báo cáo về sự cố	- Báo ngay cho người phụ trách an toàn/ứng phó sự cố	Nhân viên bức xạ/người phát hiện
Bước 3: Ngăn chặn	Giữ nguyên hiện trường và thông báo mọi người cách ly khỏi khu vực chứa nguồn với bán kính 100m và thực hiện theo hướng dẫn của người phụ trách an toàn.	Nhân viên bức xạ/người phát hiện
Bước 4: Thực hiện thu hồi	- Thực hiện thu hồi nguồn phóng xạ nếu tìm thấy nguồn và ném vào thùng thu hồi; - Nếu không thì báo Giám đốc để yêu cầu trợ giúp	Người phụ trách an toàn và nhân viên bức xạ
Bước 5: Yêu cầu trợ giúp	Yêu cầu trợ giúp của Cục ATĐKHN hoặc cơ quan hữu quan như danh sách trong phụ lục 1	Giám đốc
Bước 6: Lưu hồ sơ về sự cố	Thực hiện lưu hồ sơ về sự cố	Người phụ trách an toàn

2. Kịch bản số 2: Sự cố mất nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ

Hành động ứng phó	Nội dung	Người thực hiện
Bước 1: Thông báo về sự cố	Báo ngay cho người Phụ trách ATĐX và BGD - BGD thông báo đến các cơ quan chức năng: Công An, Chính quyền địa phương, Sở Y tế, Sở KH&CN, Cục ATĐKHN	NVĐX/Người phát hiện
Bước 2: Xử lý hạn chế	- Tổ chức khuyến vãng tìm kiếm nhanh chóng thu hồi nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ;	Người phụ trách ATĐX
Bước 3: Ứng phó tiếp theo	- Tìm và phát hiện người bị nhiễm xạ để điều trị kịp thời	Bệnh viện
Bước 4: Lập và Lưu hồ sơ về sự cố	Lập báo cáo gửi cơ quan hữu quan như quy định và thực hiện lưu hồ sơ sự cố	Người phụ trách ATĐX

3. Kịch bản số 3: Kết quả liên kế nhân viên vượt quá giới hạn cho phép

Hành động ứng phó	Nội dung	Người thực hiện
-------------------	----------	-----------------

Bước 1: Điều tra và xác minh sự cố	Cần có một liều tham chiếu là 20 mSv/năm. Nếu kết quả đo liều xạ cá nhân lớn hơn mức này thì áp dụng biện pháp ứng phó	Người phụ trách an toàn
Bước 2: Ngăn chặn và phòng ngừa	Tạm đình chỉ công tác đối với nhân viên này	Người phụ trách an toàn
Bước 3: Điều tra nguyên nhân sự cố	Đánh giá liều và xác định nguyên nhân gây quá liều (nhân viên bức xạ phải phổ biến và khai báo trung thực)	Người phụ trách an toàn
Bước 4: Báo cáo về sự cố	Báo cáo cho: - Cục An toàn bức xạ và hạt nhân - Sở KHCS địa phương	Giám đốc
Bước 5: Khắc phục sự cố	Đưa ra biện pháp khắc phục Thực hiện theo khuyến cáo chuyển nắn của Cục an toàn bức xạ và hạt nhân	Người phụ trách an toàn
Bước 6: Lưu hồ sơ về sự cố	Lưu hồ sơ về sự cố	Người phụ trách an toàn

4. Kích bản số 4: Sự cố đổ tràn thuốc

Hành động ứng phó	Nội dung	Người thực hiện
Bước 1: Thông báo sự cố	Người phát hiện sự cố đổ tràn được chất phóng xạ có trách nhiệm thông báo sự cố lên Ban chỉ huy nhiệm khoa hoặc người phụ trách An toàn bức xạ	NVBN/Người phát hiện
Bước 2: Ngăn chặn và phòng ngừa	- Sử dụng máy đo nhiễm xạ bề mặt xác định vùng nhiễm xạ, khoanh vùng nhiễm xạ hàng đường vạch - Hạn chế người qua lại khu vực nhiễm xạ	Người phụ trách an toàn
Bước 3: Tẩy xạ	- Chuẩn bị các dụng cụ tẩy xạ: Khăn vải, giấy thấm thấm chứa và túi đựng rác phóng xạ; các loại dung dịch tẩy rửa như xà phòng, cồn. - Sử dụng găng tay để giữ khoảng cách, lau thấm chất lỏng bằng khăn hoặc giấy thấm. Thu vào túi đựng rác phóng xạ. - Sử dụng các nhân tủy xạ và phòng, cửa,... làm sạch vùng nhiễm xạ từ ngoài vào. - Rác thải phóng xạ cho vào túi đựng đã seal lều và gắn nhãn ghi rõ thông tin của phóng xạ.	Người phụ trách tẩy xạ
Bước 4: Đo liều kiểm tra	Sau mỗi lượt tẩy xạ, người phụ trách tẩy	Người phụ trách

	<p>xạ có kèm tra nhiễm xạ bề mặt vùng nằm bên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu độ nhiễm bên bề mặt ≥ 4 Bq/cm², tiếp tục lặp lại việc tẩy xạ. - Nếu độ nhiễm bên bề mặt ≤ 4 Bq/cm², kết thúc tẩy xạ. 	Tẩy xạ
Hước 5: Lau hồ sơ về sự cố	Lau hồ sơ về sự cố	Người phụ trách an toàn

5. Kịch bản số 5: Sự cố nhân viên bị nhiễm bên phóng xạ

Hành động ứng phó	Nội dung	Người thực hiện
Hước 1: Thông báo sự cố	Người phát hiện sự cố đổ trần được chất phóng xạ có trách nhiệm thông báo sự cố lên Ban chủ nhiệm khoa hoặc người phụ trách An toàn bức xạ	NVBN/Người phát hiện
Hước 2: Ngăn chặn và phòng ngừa	- Hạn chế người qua lại, tiếp xúc gần nhân viên nhiễm xạ	Người phụ trách an toàn
Hước 3: Tẩy xạ	<p>- Chuẩn bị các dụng cụ tẩy xạ: Khăn vải, giấy thấm thấm chứa và túi đựng rác phóng xạ, các loại dung dịch tẩy rửa như xà phòng, cồn.</p> <p>a. Khi bị nhiễm xạ trên da:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhanh chóng rửa vùng da bị nhiễm bên phóng xạ bằng nước ấm, xà phòng hoặc nước rửa tay sát khuẩn và hạn chế, chú ý không làm nguy hại da và gây nhiễm bên phóng xạ ra vùng khác. - Rửa và lau khô bằng khăn vải mềm hoặc giấy thấm nước. <p>b. Khi bị nhiễm xạ ở mắt, mũi, miệng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rửa mắt, mũi, miệng (không được nuốt) bằng dòng nước chảy nhiều lần để ngăn sự xâm nhập của chất phóng xạ. - Rửa và lau khô bằng khăn vải mềm hoặc giấy thấm nước. <p>c. Khi bị nhiễm xạ trên tóc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêng đầu để dòng nước chảy qua nhiều lần vùng tóc bị nhiễm xạ, không để nước chảy vào mắt và miệng trong quá trình tẩy xạ. - Dùng tóc như những bông xả phòng và nước ấm. <p>d. Khi bị nhiễm xạ trên quần áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhanh chóng cởi bỏ quần áo bị 	Người phụ trách tẩy xạ

	nhiễm xạ. - Thu gom quần áo bị nhiễm xạ vào túi nhựa đen; - Tất cả khăn vải và vật phẩm đã dùng được cho vào túi nhựa đen rồi phải phóng xạ. Họ sách liếc và gài khóa, ghi rõ loại đồng vị phóng xạ, suất liều, ngày có.	
Bước 4: Đo liều kiểm tra	Sau mỗi lượt tẩy xạ, người phụ trách tẩy xạ đo kiểm tra suất liều vùng nhiễm xạ: - Nếu suất liều > 0,5 $\mu\text{Sv/h}$, tiếp tục lặp lại việc tẩy xạ theo các bước trên. - Nếu suất liều $\leq 0,5 \mu\text{Sv/h}$, kết thúc việc tẩy xạ.	Người phụ trách tẩy xạ
Bước 5: Lưu hồ sơ về sự cố	Lưu hồ sơ về sự cố	Người phụ trách an toàn

4. CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN ỨNG PHÓ SỰ CỐ TẠI BỆNH VIỆN

4.1. Quy định về thông báo khi sự cố xảy ra

Khi phát hiện bất kỳ dấu hiệu về sự cố xảy ra, người phát hiện phải có trách nhiệm thông báo ngay cho người phụ trách an toàn theo địa chỉ liên lạc đưa ra trong Phụ lục 1 của Bản kế hoạch này. Người phụ trách an toàn ngay lập tức phải xác minh về sự cố, xác định mức báo động và báo cáo cho Trưởng BCH của Bệnh viện theo mẫu 01 trong Phụ lục 2 của Bản kế hoạch này.

Mức báo động đối với nhóm nguy cơ IV bao gồm 3 mức, được quy định theo Phụ lục II Thông tư 25/2014/TT-BKHCN:

Mức báo động	Tình huống sự cố điển hình của mức báo động
Cấp 0)	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cố xảy ra trong cơ sở với nguồn phóng xạ kín thuộc nhóm 3, 4 và 5. - Sự cố xảy ra với nguồn phóng xạ nhóm 3, 4 và 5 nằm ngoài kiểm soát. - Sự cố xảy ra và có thể gây suất liều chiếu xạ không quá 50 mSv/h. - Sự cố xảy ra và không có chất phóng xạ bị phát tán, không có nhiễm bẩn phóng xạ. - Sự cố xảy ra và không có khả năng xuất hiện hiện ứng sinh học bất định. - Sự cố xảy ra và không có người dân bị chiếu xạ quá liều. - Sự cố xảy ra tại hai tình huống không có nhiễm bẩn phóng xạ, không gây thiệt hại đối với con người và môi trường. - Sự cố xảy ra ngoài biên giới có ảnh hưởng không đáng kể tới Việt Nam.

Cấp 02	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cố chạm có thông tin rõ ràng. - Sự cố xảy ra trong cơ sở với nguồn phóng xạ thuộc nhóm 2 và nhóm 3 hoặc nguồn phóng xạ bìa. - Sự cố xảy ra với nguồn phóng xạ nhóm 1 và nhóm 2 nằm ngoài kiểm soát. - Sự cố xảy ra và có thể gây suất liều chiếu xạ không quá 1 Sv/a. - Sự cố xảy ra và có chất phóng xạ bị phát tán, có nhiễm bẩn phóng xạ trên phạm vi nhỏ. - Sự cố xảy ra và có khả năng xuất hiện hiệu ứng sinh học bất định. - Sự cố liên quan đến vận chuyển nguồn phóng xạ, sự cố bạo động, không bỏ bằng chất phóng xạ. - Sự cố xảy ra và có người dân bị chiếu xạ liều cao. - Sự cố xảy ra ngoài biên giới không ảnh hưởng tới môi trường, lương thực, thực phẩm tiêu thụ ở Việt Nam.
Mức báo động	Tình huống sự cố điển hình của mức báo động
Cấp 03	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cố xảy ra trong cơ sở với nguồn phóng xạ thuộc nguồn phóng xạ nhóm 1. - Sự cố xảy ra và có thể gây suất liều chiếu xạ trên 1 Sv/a. - Sự cố xảy ra và có chất phóng xạ bị phát tán, có nhiễm bẩn phóng xạ trên phạm vi rộng. - Sự cố xảy ra và có xuất hiện hiệu ứng sinh học bất định. - Sự cố bạo động, khủng bố, phá hoại cơ sở bìa và sử dụng nguồn phóng xạ nhóm 1 gây nhiễm bẩn phóng xạ trên diện rộng. - Sự cố xảy ra tại tỉnh khác nhưng ảnh hưởng nghiêm trọng tới địa phương; gây nhiễm bẩn trên diện rộng.

Trường BCH xem xét tình hình và quyết định khởi động ứng phó sự cố theo kế hoạch đã được lập, thông báo tới toàn thể nhân viên biết thông tin về sự cố theo mẫu 04 trong Phụ lục 2 của Bản kế hoạch này.

4.1. Quy định về yêu cầu trợ giúp

Trong trường hợp sự cố ngoài kế hoạch đã lập, người phụ trách an toàn báo cáo Trường BCH xin chỉ đạo để lập kế hoạch ứng phó sự cố hợp lý. Trong trường hợp sự cố xảy ra vượt khả năng ứng phó, thì người phụ trách ATBX thông báo Trường BCH, Giám đốc Bệnh viện để xin trợ giúp từ phía cơ quan chức năng theo danh sách liệt kê trong phụ lục 1 Bản kế hoạch này. Người phụ trách ATBX làm đơn xin Yêu cầu trợ giúp được thực hiện theo mẫu 02 trong Phụ lục 2 của bản kế hoạch này. Giám đốc gửi đơn này cho cơ quan chức năng để xin sự trợ giúp.

4.3. Quy định báo cáo với cơ quan có thẩm quyền

Khi xác minh có sự cố bức xạ xảy ra thì trong vòng 24h, Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm phải thông báo cho Sở KHCN, Cục ATBXHN tất cả thông tin về sự cố. Mẫu báo cáo được đưa ra theo mẫu 03 trong Phụ lục 2 của Bản kế hoạch này.

4.4. Quy định về thời gian xác nhận sự cố, thông báo và khởi động hệ thống ứng phó

Quy định về thời gian được bệnh viện thực hiện theo đúng quy định tại Phụ lục VI, Thông tư 15/2014/TT-BKHCN, Bệnh viện thuộc nhóm nguy cơ IV.

Hành động cụ thể cần thực hiện	Cơ sở thuộc Nhóm nguy cơ III và IV	
	Cơ sở	Địa phương
	Yêu cầu thời gian hoàn thành	
Phản ứng sự cố	< 15 phút	
Khởi động tất cả các tổ chức ứng phó sự cố ¹	< 2 giờ	

4.5. Các biện pháp giảm thiểu hậu quả và biện pháp bảo vệ khẩn cấp

Các biện pháp giảm thiểu hậu quả:

- Lực lượng ứng phó ban đầu căn cứ tình hình cụ thể và mức can thiệp để tiến hành các biện pháp can thiệp phù hợp nhằm giảm thiểu hậu quả sự cố do nhóm nguy cơ IV gây ra.

- Bệnh viện có trách nhiệm thực hiện kịp thời các biện pháp can thiệp phù hợp nhằm giảm thiểu hậu quả của sự cố.

Các biện pháp bảo vệ khẩn cấp:

- Thay đổi các hành động bảo vệ khẩn cấp phù hợp với diễn biến sự cố dựa trên thông tin có được từ sự cố.

- Chấm dứt hành động bảo vệ khi hành động đó không còn phù hợp.

4.6. Quy định về bảo vệ nhân viên ứng phó

Tất cả các cá nhân tham gia ứng phó thực hiện các biện pháp bảo vệ nhân viên, kiểm soát liều theo quy định, sự thể như sau:

- Quản lý, kiểm soát và lưu giữ liều bức xạ của các nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân.

- Bảo đảm liều bức xạ đối với nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân không vượt quá 50 mSv trừ các trường hợp sau:

+ Vì mục đích cứu người;

+ Khi thực hiện các hành động ngăn chặn các tổn thương nghiêm trọng hoặc gây tử vong hoặc ngăn chặn các điều kiện có thể gây đến, thậm chí ảnh hưởng đáng kể tới con người và môi trường:

+ Khi thực hiện các hành động để tránh liều tập thể lớn.

- Bảo đảm nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân phải được thông báo trước các mối rủi ro đối với sức khỏe của họ cũng như các biện pháp bảo vệ trước khi tiến hành các hành động can thiệp với liều bức xạ nhận được vượt quá 50mSv.

- Bảo đảm trong mọi trường hợp không để nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân nhận liều hiệu dụng vượt quá 500 mSv.

Liều bức xạ của nhân viên bức xạ khi tham gia ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân sẽ không được tính vào liều nghề nghiệp để kiểm soát theo giới hạn liều. Trường hợp nhân viên tham gia ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân đã nhận liều hiệu dụng lớn hơn 200 mSv phải được kiểm tra sức khỏe và tư vấn về y tế trước khi tiếp tục công việc bức xạ đang làm.

4.7. Quy định về quản lý y tế trong ứng phó sự cố

Để đảm bảo các nạn nhân của sự cố bức xạ được điều trị một cách thích hợp, cơ sở thực hiện quản lý công tác hỗ trợ y tế đáp ứng:

• Các nhân viên của đội y tế được cung cấp thông tin đầy đủ để xác định nguyên nhân nào gây ra tổn thương và lựa chọn phương pháp sơ cứu, điều trị thích hợp;

• Các nhân viên y tế khi điều trị bệnh nhân bị chiếu quá liều bức xạ phải tham khảo ý kiến chuyên gia;

• Các cấp độ y tế được đào tạo về an toàn bức xạ để nắm vững các kiến thức cơ bản về an toàn bức xạ trong khi sơ cứu, điều trị cho bệnh nhân phóng xạ, bao gồm:

- An toàn bức xạ;

- Triệu chứng lâm sàng do chiếu xạ gây ra;

- Quy trình thông báo và quy trình sơ cứu, điều trị nạn nhân trong sự cố bức xạ, hạt nhân.

Các đội hỗ trợ y tế khi tham gia trong kế hoạch UPSC được đào tạo, thông báo và thực hiện các hành động ứng phó sau khi xem xét các triệu chứng do bị chiếu xạ quá liều hoặc các dấu hiệu cho thấy có thể là sự cố bức xạ.

Các đội hỗ trợ y tế có trách nhiệm được tăng cường các trang thiết bị hoặc đưa vào các trang thiết bị sẵn có của bộ phận mình để ứng phó về y tế đối với các nạn nhân bị chiếu xạ quá liều và nhiễm bẩn phóng xạ.

5. CHUẨN BỊ VÀ SẴN SẴNG ỨNG PHÓ SỰ CỐ

5.1 Nhân lực, trang thiết bị

- Những người được phân công trách nhiệm trong kế hoạch ứng phó sự cố này phải chủ động và nhận sự, trang thiết bị để triển khai ứng phó sự cố theo kế hoạch.

- Hiện tại trang thiết bị ứng phó sự cố của công ty được chuẩn bị như bảng kê tại phụ lục 3 của bản kế hoạch ứng phó sự cố này.

5.2 Kế hoạch đào tạo, diễn tập

- Người phụ trách an toàn/phụ trách ứng phó sự cố có trách nhiệm phổ biến kế hoạch này đến các nhân viên bậc 1 và những người có trách nhiệm tham gia ứng phó theo nội dung chi tiết bản kế hoạch này

- Người phụ trách an toàn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, diễn tập hàng năm trình Giám đốc xem xét, phê duyệt. Cụ thể:

+ Tổ chức đào tạo phổ biến kiến thức về an toàn bậc 1, phổ biến kế hoạch ứng phó sự cố, và kế hoạch đảm bảo an ninh nguồn phòng sự hàng năm đối với tất cả các nhân viên bậc 1;

+ Tổ chức diễn tập đối với sự cố mất an ninh nguồn phòng sự 2 năm một lần đối với tất cả các nhân viên bậc 1;

+ Tùy thuộc vào tình hình cụ thể, Giám đốc sẽ quyết định việc đào tạo hoặc diễn tập theo các kịch bản đưa ra.

5.3 Cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố

- Bản kế hoạch này sẽ được xem xét sửa đổi, bổ sung và cập nhật định kỳ hàng năm hoặc khi có khuyến cáo, tư vấn của cơ quan quản lý cũng như khai rút ra bài học kinh nghiệm từ các sự cố bậc 1 trong khi tiến hành các công việc bậc 1 trên thực tế.

- Người phụ trách an toàn bậc 1/phụ trách ứng phó sự cố có trách nhiệm cập nhật các văn bản quy định hiện hành về an toàn bậc 1 và ứng phó sự cố để tư vấn cho Giám đốc cập nhật, sửa đổi bổ sung kịp thời bản kế hoạch này;

- Người phụ trách an toàn bậc 1/phụ trách ứng phó sự cố có trách nhiệm chuẩn bị và đề xuất các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác ứng phó sự cố trình Giám đốc phê duyệt;

- Người phụ trách an toàn/ứng phó sự cố có trách nhiệm phổ biến kế hoạch này cho nhân viên bậc 1 và những người có liên quan về nội dung bản kế hoạch này sau khi đã được sửa đổi bổ sung và phê duyệt.

PHỤ LỤC

Các phụ lục dưới đây được ban hành kèm theo bản kế hoạch ứng phó sự cố này:

Phụ lục 1: Danh sách cá nhân liên quan trong ứng phó sự cố

Phụ lục 2: Một số biểu mẫu trong ứng phó sự cố

Phụ lục 3: Mức báo động

Phụ lục 4: Danh sách thiết bị phục vụ UPS của Bệnh viện

Phụ lục 5: Sơ đồ nơi tiến hành công việc bảo trì

Phụ lục 6: Danh mục thiết bị bảo trì tại cơ sở

PHỤ LỤC I. DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN TRONG ÒNG PHÓ SỰ CỐ

1. Danh sách địa chỉ liên hệ của Bệnh viện

Danh sách Ban chỉ huy:

STT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí	Điện thoại
1	Nguyễn Quốc Phương	Phó Giám đốc	Trưởng ban	
2	Nguyễn Phi Hồng	Phụ trách An toàn bức xạ	Phó Trưởng ban	
4	Nguyễn Thanh Toán	TK Ung bướu	Thành viên	
5		Kỹ thuật viên	Thành viên	
6		Kỹ sư Vật lý	Thành viên	
7		Điều dưỡng	Thành viên	

2. Danh sách địa chỉ, số liên lạc ban cáo và yêu cầu trợ giúp khi sự cố xảy ra

STT	Cơ quan	Điện thoại
1	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân	(024) 39 40 86 36
2	Trung tâm Hỗ trợ an toàn bức xạ hạt nhân và ứng phó sự cố	(024) 37 62 22 16
3	Sở KH&CN Hà Nội	(024) 33 55 31
4	Công an	113
5	Giao hỏa	114
6	Cấp cứu	115

PHỤ LỤC 2. MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC UPSC

Mẫu 01/UPSC

THÔNG BÁO VÀ TIẾP NHẬN THÔNG TIN

1. Họ tên người nhận thông báo:

Địa chỉ:

2. Thông tin về sự cố

Họ và tên người báo sự cố:

Địa chỉ:

Thuộc đối tượng thông báo sự cố thuộc:

Nhân viên

Người dân

Lực lượng an ninh

Cơ quan địa chỉ:

Số điện thoại người gọi:

Giờ gọi:

Vị trí xảy ra sự cố:

(Địa chỉ Bệnh viện hoặc khu vực)

Mô tả sự cố:

.....

.....

Có ảnh hưởng tới người dân:

Có

Không

3. Tư vấn, khuyến cáo:

.....

.....

4. Đề xuất, kiến nghị trợ giúp:

.....

.....

5. Xác nhận khởi động ứng phó sự cố của Trường BCH:

Có

Không

Người Phụ trách An toàn báo sự

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HOÀ BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Bình, ngày tháng năm 2024

YÊU CẦU TRỢ GIÚP

- Kính gửi: - Cục An toàn hóa xạ và hạt nhân;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... / ... / 20 ... Bệnh viện chúng tôi phát hiện đã xảy ra sự cố hóa xạ tại

Theo đánh giá sơ bộ về sự cố, ... [mã tài liệu của sự cố]

Tình trạng khắc phục sự cố:

Khó khăn trong việc khắc phục sự cố:

Kính gửi đề nghị quý cơ quan trợ giúp ứng phó: ... [yêu cầu trợ giúp]

Địa chỉ liên lạc hoặc tư vấn trực tiếp ... [Họ và tên, Số điện thoại]

Trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: /

Hoà Bình, ngày tháng năm 2024.

BÁO CÁO VỀ SỰ CỐ

Kính gửi: - Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

Vào hồi ... giờ ... phút ngày .../.../20... Bệnh viện chúng tôi đã để xảy ra sự cố bức xạ tại

Chúng tôi xin báo cáo kết quả ứng phó và khắc phục sự cố như sau:

1. Loại tình huống sự cố:

- Mất nguồn phóng xạ
- Chiếu quá liều
- Cháy, nổ tại nơi có nguồn phóng xạ
- Tình huống sự cố khác:

2. Thời gian và Địa điểm nơi xảy ra sự cố:

3. Điều kiện thời tiết:

4. Danh giả sơ bộ về sự cố:

..... [mô tả hậu quả của sự cố]

5. Yêu cầu trợ giúp từ đơn vị chức năng:

.....

6. Các biện pháp ứng phó và khắc phục:

.....

7. Tình trạng sức khỏe nạn nhân và biện pháp theo dõi sức khỏe (nếu có):

.....

8. Bài học kinh nghiệm rút ra:

.....

Bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý:

Bài học kinh nghiệm trong công tác ứng phó:

Bài học kinh nghiệm khác (nếu có):

Chúng tôi cam kết rút kinh nghiệm để hạn chế tình huống sự cố tương tự xảy ra trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu: VT, BKQT.

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)

THÔNG BÁO CHO NHÂN VIÊN

Sở Y tế tỉnh Hoà Bình thông báo:

Vào hồi ... giờ ... ngày .../.../20... Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã để xảy ra sự cố hóc xạ tại

Trưởng BCH yêu cầu tất cả các người đang ở trong khu vực
(nơi xảy ra sự cố):

Không lại gần khu vực hóc xạ cho tới khi không có nhiệm vụ:

Thông tin về sự cố sẽ tiếp tục được cập nhật và thông báo vào hồi ... giờ ... phút
... ngày .../.../20...

Nếu có câu hỏi hoặc yêu cầu trợ giúp xin vui lòng liên hệ: (Trưởng BCH)

[Họ và tên, địa chỉ, số điện thoại của người thông tin về sự cố]

KIỂM DUYỆT BỞI
TRƯỞNG BCH:

NGƯỜI THÔNG BÁO

SỞ Y TẾ HOÀ BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hoà Bình, ngày tháng năm 2024

HIẾN BÀN VỀ SỰ CỐ

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm

Chúng tôi gồm:

- 1. Ông (Bà) Chức danh:
- 2. Ông (Bà) Chức danh:
- 3. Ông (Bà) Chức danh:

Cùng tiến hành lập biên bản về sự cố bức xạ như sau:

Vào hồi ... giờ ... phút ngày ... / ... /20 ... sự cố bức xạ xảy ra tại

Loại tình huống sự cố:

- Mất nguồn phóng xạ
- Chết quá liều
- Cháy, nổ tại nơi có nguồn phóng xạ
- Tình huống sự cố khác:

Thời gian và Địa điểm nơi xảy ra sự cố:

Điều kiện thời tiết:

Nguyên nhân gây ra sự cố:

Kết quả đo mức liều bức xạ kèm theo trong suốt quá trình ứng phó sự cố

STT	Vị trí đo	Mức suất liều bức xạ thực địa	Thời gian xử lý	Ghi chú

Các hiệu pháp ứng phó và khắc phục:

Thông tin nạn nhân (nếu có): số CCCD, điện thoại

Tình trạng sức khoẻ nạn nhân và đề xuất biện pháp theo dõi sức khoẻ (nếu có): [Đánh giá liên tục nạn nhân nếu có]

Đánh giá liên tục của nhân viên tham gia ứng phó sự cố:

STT	Họ và tên	Vị trí ứng phó	Mức suất liệu bức xạ cực đại	Thời gian xử lý	Liều ước tính	Mã số liệu xạ cá nhân

Biên bản được lập thành ... bên có giá trị pháp lý như nhau.

Những người tham gia ký tên:

1. (ký và ghi rõ họ tên)

2. (ký và ghi rõ họ tên)

3. (ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3: MỨC BÁO ĐỘNG

Mức báo động	Tình huống sự cố điển hình của mức báo động
Cấp 01	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cố xảy ra và có thể gây suất liều chiếu xạ không quá 50 mSv/h. - Sự cố xảy ra và không có chất phóng xạ bị phát tán, không có nhiễm bẩn phóng xạ. - Sự cố xảy ra và không có khả năng xuất hiện hiệu ứng sinh học bất định. - Sự cố xảy ra và không có người dân bị chiếu xạ quá liều.
Cấp 02	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cố xảy ra và có thể gây suất liều chiếu xạ không quá 1 Sv/h. - Sự cố xảy ra và có chất phóng xạ bị phát tán, có nhiễm bẩn phóng xạ trên phạm vi nhỏ. - Sự cố xảy ra và có khả năng xuất hiện hiệu ứng sinh học bất định. - Sự cố xảy ra và có người dân bị chiếu xạ liều cao.
Cấp 03	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cố xảy ra và có thể gây suất liều chiếu xạ trên 1 Sv/h. - Sự cố xảy ra và có chất phóng xạ bị phát tán, có nhiễm bẩn phóng xạ trên phạm vi rộng. - Sự cố xảy ra và có xuất hiện hiệu ứng sinh học bất định.

**PHỤ LỤC 4. DANH SÁCH THIẾT BỊ PHỤC VỤ
CHO ỨNG PHÓ SỰ CỐ CỦA CƠ SỞ**

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Liều kế cá nhân	Cái	09	
2	Bình chữa cháy	Cái	02	
3	Áo chỉ che chắn toàn thân	Cái	07	
4	Găng tay chỉ	Cặp/Cái	02	
4	Máy đo bức xạ cầm tay	Cái	01	
5	Biển cảnh báo bức xạ, bảng biển hướng dẫn an toàn bức xạ, quy định khu xạ trị.	Bộ	01	
6	Đèn cảnh báo phức xạ	Cái	01	

PHỤ LỤC 5. MẶT BẰNG NƠI TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Phòng đặt máy Gia tốc tuyến tính được đặt tại tầng 1 của khoa Ung bướu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Sơ đồ phòng máy gia tốc

Chú thích:

SPT	Mô tả vị trí
1	Bàn điều khiển máy gia tốc
2	Cửa chỉ ra vào phòng đặt máy gia tốc
3	Tiếp giúp bệnh nhân xạ trị chưa sử dụng
4	Tiếp giúp sinh
5	Hầm tự hoại

PHỤ LỤC 6. DANH MỤC THIẾT BỊ BỨC XẠ

TT	TÊN THIẾT BỊ	SN	MODEL	NUỐC SẢN XUẤT	HÃNG SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	GHI CHÚ
1	Máy gia tốc						



Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Địa chỉ: Tô L. Phường Hòa Bình, Thủ Khoa Huân, Việt Nam

Mã số thuế: 340100579

Số tài khoản: 30.021.000026 Tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình

HÒA BÌNH TIỀN NƯỚC GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Kỳ bán hàng: Tháng 2/2021. Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/02/2021

Ký Mã: HCM018

Số: 6704

Ngày lập: 06/02/2021

Tên khách hàng: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

Địa chỉ khách hàng: Đường Cô Chất Lưu, Phường Hòa Bình, Thủ Khoa Huân, Việt Nam

Mã số đăng ký:

Số địa bàn: 0000001518

Mã ECI: 100000029

Mã số thuế VAT: 3-00014407

Mã QHNS: 1002457

CCCD: 03001002478

Họ tên của: TMOCK

Chi số đăng ký		Loại nước bán (lít)	Đơn giá (VNĐ/lít)	Tính tiền
Chi số cũ	Chi số mới	Hóa lượng nước trong đơn		
99991	99999	Tổng lượng nước hiện tại 24.000		
0	10771	14.000	10.800	151.200,00

Cộng tiền nước (1) 151.200,00

Thuế GTGT (Thuế suất 5%) (2) = (1) x 5% 7.560,00

Thuế bán lẻ nước uống 10% (Thuế bán lẻ của số chi số GTGT) (3) = (1) x 10% 15.120,00

Tổng ứng trước tiền nước (4) 0

Tổng cộng tiền thanh toán (5) = (1) + (2) + (3) - (4) 173.880,00

Số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng chẵn (không có tiền lẻ)

Người mua hàng

Người bán hàng
Signature valid

Ký hiệu CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH
Ngày lập: 06/02/21

**NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG KHÁM, CHỮA
BỆNH GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI VÀ GIAI ĐOẠN NẰNG QUY MÔ
GIƯỜNG BỆNH TẠI CƠ SỞ**

STT	Tên thuốc - vật tư	BVT	Số lượng	
			Hiện tại	Nặng công suất
1.	4,2% w/v Sodium Bicarbonate (10,5g/250ml)	Chai	539	576
2	A.T Esczoprolol 20mg (20mg)	Lọ	9.468	10.062
3	A.T Linacold 200mg/100ml (200mg/100ml)	Lọ	540	578
4	A.T Linacold 200mg/100ml (200mg/100ml)	Lọ	110	138
5	A.T Nitroglycerin (5mg/5ml)	Ống	168	180
6	A.T Urea 20% (4g/20g)	Tuýp	320	340
7	Acetone Tablets 50mg (50mg)	Viên	15	16
8	Aconin HTZ 8-12,5 (8mg + 12,5mg)	Viên	136	145
9	Acenzolamid (250mg)	Viên	426	456
10	Acid amin 5% (5% - 200ml)	chai	1.560	1.668
11	Acido Tranexamico Bioindustria L.L.M (500mg/5ml)	Ống	12.005	12.840
12	Acelar 40mg (40mg)	Viên	458	491
13	Acelar HCT 40mg/12,5 mg (40mg + 12,5mg)	Viên	947	1.013
14	Acilyso (50mg)	Lọ	70	75
15	Adrenalin 1mg/1ml (1mg)	Ống	21.552	23.018
16	Acetone (100%; 100ml)	Chai	9	10
17	Acetone (100%; 252ml)	Chai	49	52
18	Agalop (21,41g + 7,89g/133ml)	Chai	278	297
19	AGIFUROX 20 (20mg)	Viên	58.556	105.407
20	Alanbax XL 10 (10mg)	Viên	1.377	1.473
21	Albrol (5mg/5ml)	Ống	3.791	4.053
22	Algin-N (30mg/1ml)	Ống	525	561
23	Alinal S.R. Tablets 10mg (10mg)	Viên	724	774
24	Amo-Power (1000mg + 500mg)	Lọ	10.658	11.339
25	Ambroned (30 mg/5ml/150ml)	Lọ	1.430	1.529

2/92
2024

26	Ambroxol-H (6mg/ml)/90ml)	Chai	93	99
27	Amikacin 125mg/ml (250mg)	Chai / lọ / gói / ống	4.176	4.472
28	Aminocin 1,25% (25mg/2ml)	Ống	28	30
29	Ampicilin - 10 (10%- 200ml)	Chai	4.299	4.598
30	Amiriprylin (25mg)	Viên	3.149	3.368
31	AMLODAC 5 (5mg)	Viên	5.079	5.432
32	AMLODAC 5 (5mg)	Viên	12.443	13.306
33	Amlodipine 5 mg Cap (5mg)	Viên	10.020	10.717
34	AMLODIPINE STELLA 5MG (5mg)	Viên nén	31	33
35	AMPHOTRET (50mg)	Lọ	26	28
36	Amvitacin 150 (150mg/10ml)	Túi	4.892	5.232
37	Anthracin (100mg/ 5g)	Tuýp	97	104
38	Antifix (100mg/5ml)	Ống	28	30
39	Amifix (1710mg/5ml (trong dung với sắc 100mg/5ml))	Ống	684	732
40	Apidra Solostar (300 đơn vị/3ml)	Bút tiêm	61	65
41	Apigel-Plus (80mg + 80mg + 8mg)/1ml - 10ml)	Gói	945	1.010
42	Apizira 10 (10mg)	Viên	10.053	16.099
43	Apentam (400mg)	Viên	34.603	37.009
44	AQUIMA (400mg + 351,9mg + 50mg)/10ml)	Gói	6	6
45	Arimems (1mg/ml)	Lọ	202	216
46	Asbesone (0,5mg/g, 30 gam)	Tuýp	176	188
47	Asorelie (30mg + 0,5mg)/g x 30g)	Tuýp	153	164
48	Aspirin 100 (100 mg)	Gói	11.444	12.240
49	Aspirin tab DWP 75mg (75 mg)	Viên	20	21
50	Aspirin tab DWP 75mg (75 mg)	Viên	175	187
51	Aspirin tab DWP 75mg (75 mg)	Viên	68	73
52	Atiglicazol inj (40mg + 0,04mg)/4ml)	Ống	28.328	30.297
53	Ativer Diệt khuẩn (Cao khô được hiệu 180mg trong đường: 800mg; 200mg; 200mg; 200mg)	viên	3.615	3.866
54	Atoris 10mg (10mg)	Viên	10.837	11.590

55	Azoxis 20mg (20mg)	viên	7.345	7.156
56	Atorvastatin 1P (10mg)	Viên	29.172	31.100
57	Atropin sulfat (0,25mg/1ml)	Ống	10.536	11.268
58	AVARINO (60mg + 300mg)	Viên	3.188	3.410
59	Azein Inj (250mg)	Chai / lọ / túi / ống	45	48
60	Aziclov (250mg)	Viên	927	991
61	Bacil-sabê (>=10 mũ 8 CFU/g)	Gói	16.268	17.199
62	Bacil-sabê (≥10 mũ 8 CFU - 500mg)	Viên	1.028	1.099
63	Baculof 0,25g/0,25g (0,25g + 0,25g)	Lọ	8.777	9.387
64	BACTEROCIN OINT (20mg/g; 15gm)	Tuýp	27	29
65	Banglar (300U/2ml)	Bột uếm	161	172
66	Basebryox (100mg)	Viên	934	999
67	Basmicin 200 (200mg/ 20ml)	Lọ	3.821	4.087
68	Basmicin 400 (400mg/200ml)	Lọ	21.440	25.070
69	Bezil 4mg/5mg (Xuất xứ: Gedeon Richter Plc.; Đ/c: Gyomai út 19-21, Budapest, 1103, Hungary) (4mg + 5mg)	Viên	45	48
70	Befadol Kid (150mg/5ml)	Gói	1.942	3.077
71	Belizolan 5mg/ 5ml (5mg/5ml)	Ống	9.401	10.055
72	BENITA (64mcg/0,05ml)	Lọ	45	48
73	BENITA (64mcg/0,05ml)	Lọ	181	194
74	Betahistin 24 (24mg)	Viên	20.988	22.447
75	Betalec Zak 25mg (23,75mg (tương đương với 25mg metoprolol tetra))	Viên	9.710	10.385
76	Betatalin ((3% + 0,004%),10g)	Tuýp	106	113
77	BFS - Amiroa (150mg/ 3ml)	Lọ	330	353
78	BFS - Amiroa (150mg/3ml)	Lọ	17	18
79	BFS-Adenosin (3mg/1ml. Lọ 2 ml)	Lọ	36	39
80	BFS-Cafein (30mg/ 3ml)	Ống	359	384
81	BFS-Purroxamido 40mg/4ml (40 mg/4 ml)	Ống	25.035	26.775
82	BFS-Naloxone (0,4mg/1ml)	Ống	567	606
83	BFS-Norelphin (10mg/ 10ml)	Lọ	2.531	2.707

84	BFS-Noradrenaline 10mg (10mg/10ml)	Lọ	3.692	3.949
85	Bidilacil 250 (250mg)	Lọ	8.777	9.387
86	Bigeftinb 250 (250mg)	Viên	21	22
87	Bigermax 1g (1000mg)	Lọ	514	550
88	Bigermax 1g (1g)	Lọ	59	63
89	Bigermax 200 (200mg)	Lọ	1.162	1.243
90	Bilaxten (Bilastine 20mg)	Viên	1.318	1.410
91	Bilaxten (có tờ kiểm nghiệm: A, Meaurini Manufacturing Logistics and Services S.r.l.; địa chỉ: Via Sette Santi, 3-50131 Firenze (FI)- Italy) (20mg)	Viên	6	6
92	Bilussell 1g (1g/ 20ml)	Lọ	1.526	1.632
93	Biofazolin (1g)	Lọ	376	402
94	Bisoprol HCT 5/12,5 (5mg + 12,5mg)	Viên	847	906
95	BisoProl plus HCT 2,5/6,25 (2,5mg + 6,25mg)	Viên	647	692
96	Bivitaro 100 (100mg)	Viên	3.544	3.790
97	Bivitaro 150 (150mg)	Viên	61	65
98	Bixebra 7,5 mg (7,5mg)	Viên	3.259	3.486
99	Bluecaine (10mg)	Viên	931	996
100	Bocarvin 150 (150mg/ 15ml)	Lọ	405	433
101	Bocarvin 50 (50mg/ 5ml)	Lọ	1.474	1.576
102	Bogano (85 mg, 64 mg, 6,4mg)	Viên	15.106	16.156
103	Bourabia-A (4mg)	Viên	2.528	2.704
104	Bravigo 5 mg (5mg)	Viên	1.389	1.486
105	Bridion (100mg/ml)	Lọ	22	24
106	Brlinta (90mg)	Viên	165	176
107	Bucarvin (20mg/4ml)	Ống	434	464
108	Bucarvin (20mg/4ml)	Ống	2.699	2.887
109	Budocel 400 B/Bc Tabs (400mg)	Viên	696	744
110	Bupivacaine Aguetrest 5mg/ml (100mg/20ml)	Lọ	1.464	1.566
111	Calciclorid 0,5g/5ml (500mg/5ml)	Ống	3.010	3.219
112	Calcifosac F100 (100mg)	Lọ	150	160

113	Calcilinet F50 (50mg)	Lọ	1.472	2.713
114	Calvus 50 (50mg)	Viên	3	3
115	Canxitinl (100mg)	Viên	3.012	3.221
116	Canpaxel 30 (30mg/ 5ml)	Lọ	221	236
117	Canpaxel 30 (30mg/ 5ml)	Lọ	301	322
118	Capecitabine 500mg film coated tablets (500mg)	Viên	1.584	1.694
119	Carbidopa/Levodopa tablets 10/100mg (10 mg, 100mg)	Viên	990	1.059
120	Cardio-BPS (1mg/ ml)	Lọ	23	25
121	Cardiotop 25 mg (25mg)	Viên	29.458	31.506
122	Cardiotop 50 mg (50mg)	Viên	25.490	27.262
123	Cebest (50mg)	Gói	154	165
124	CEBPST (50mg/1,5g)	Gói	1.363	1.458
125	Cefamandoi 2g (2g)	Lọ	1.472	1.574
126	Cefoperazone 0,5g (0,5g)	Lọ	22.537	24.104
127	Cefotaxime 500 (500mg)	Lọ	5.483	5.864
128	Cefazidime 1000 (1g)	Lọ	7.613	8.142
129	Cefazidime 2000 (2000mg)	Lọ	964	1.031
130	Cefibiotic 1000 (1g)	Lọ	7.323	7.832
131	Cefixoxim 0,5g (500mg)	Lọ	1.749	1.871
132	Cefixoxime 2g (2g)	Lọ	13.607	14.553
133	Ceftriaxone 2000 (2g)	Lọ	20.604	22.056
134	Ceftriaxone 500 (500mg)	Lọ	3.084	3.298
135	Cegialcton (250mg,100mg)	Viên	3.310	3.540
136	Celostil 200 (200mg)	Viên	42	45
137	Celostil 200 (200mg)	Viên	519	555
138	Cepensid 0,25/0,25 (0,25g + 0,25g)	Lọ	2.537	2.713
139	Cepensid 1,5g (0,75g + 0,75g)	Lọ	2.142	2.291
140	Cerebrolysin (215,3mg/ml x 10ml)	Ống	1.951	2.087
141	Chamomilla 0,05% ((1,5mg/5g) x 5g)	Tuýp	26	28
142	Chamomilla 0,1% ((5mg/5g) x 5g)	Tuýp	10	11

143	Cilexand Plus-8/12,5 mg (8mg + 12,5mg)	Viên	73	78
144	Ciprofloxacin 200mg/100ml (200mg/100ml)	Lọ	11.477	12.275
145	Citi- Brain 350 (250mg,2ml)	Ống	2.114	2.261
146	Clabactin XL (500mg)	Viên	67	73
147	Clarithromycin Stella 500mg (500mg)	Viên	65	70
148	Clobetasol 0.05% (0,05% -30g)	Tuýp	324	347
149	Clopias (75mg + 100mg)	Viên	652	697
150	Cloxacilin 2g (2g)	Lọ	4.487	4.799
151	Cloxacilin 1g (1g)	Lọ	10.302	11.018
152	Colchicin (1mg)	Viên	322	344
153	Colchicina Se/d 1mg Tablet (1mg)	Viên	6.651	7.113
154	COLESTRUM SUPRA (145mg)	Viên	2.093	2.219
155	Colisodi 2,0 MIU (2.000.000 IU)	Lọ	1.576	1.686
156	Colistimethate (150mg)	Lọ	1.317	1.409
157	Colsein 2 MIU (2.000.000IU)	Lọ	333	356
158	Colsein TZF (1MIU)	Lọ	1.134	1.213
159	Combiket 3,1g (3g + 0,1g)	Lọ	8.187	8.756
160	Combilipid MCT Peri Injection (13% 150ml + 16% 150ml+ 20% 75ml)-375ml (375ml)(16,0%150ml: (24g) 26,4g; (0,0518g; 0,0698g) 0,351g; (0,0005g) 0,0019875g + 3% 150ml: 1,455g; 0,81g; 0,45g; 1,05g; 0,495g; (0,375g) 0,507g; 0,702g; 0,939g; 0,852g (0,678g); 0,388g; 1,053g; 1,02g; 0,9g; 0,546g; 0,171g; 0,78g; 0,1323g (0,036g); 0,1932g (0,0219g); 0,8829g (0,5519g); 0,1632g (0,0276g); 0,3343g (0,1277g); 0,24g (0,1379g) + 20% 75ml; 7,5g; 7,5g))	Túi	149	159
161	Combimavo SF 250 (25mg + 250mg)	Bình	2	2
162	Cardaflex (20mg)	Viên	47.766	51.987
163	Cardarone (200mg)	Viên	9	10

164	Cocsidia II ((100mg + 50mg)/5g Tỷ lệ 10g)	Tuýp	125	134
165	Cotrimoxazol 480mg (400mg + 80mg)	Viên	468	501
166	Cotrimoxazol 480mg (400mg + 80mg)	Viên	4.746	5.076
167	Cour'ole (10mg)	Viên	4.916	5.258
168	Coversyl 10mg (10mg)	Viên	1.846	1.974
169	Coversyl 5mg (5mg)	Viên	15.893	16.998
170	Cristalia Suspension "Standard" (1g)	Gói	1.184	1.266
171	Crevit 1.5% (75mg/5ml)	Lọ	290	310
172	Crestor 10mg (10mg)	Viên	10	11
173	Crestor 20mg (20mg)	Viên	1.204	1.388
174	Curosurf (120mg/1,5ml)	Lọ	21	22
175	Cytolflavin ((1g +0,1g +0,2g +0,02g)/10ml)	Ống	17	18
176	Cytolflavin ((1g +0,1g +0,2g +0,02g)/10ml)	Ống	4.711	5.039
177	Dalacine (200 mg)	Viên	3.364	3.588
178	Dalylo (75mg)	Viên	5.140	5.497
179	Danapha-Rabe (10mg)	Viên	6.710	7.176
180	Daquestin 25 (25 mg)	Viên	317	339
181	DASARAB (75mg)	Viên	2.497	2.671
182	D-Care 25.000IU (25.000IU)	Ống	287	307
183	Delivir 2g (2000mg)	Lọ	438	468
184	Demencur 100 (100mg)	Viên	8.957	9.580
185	Demencur 150 (150mg)	Viên	4.501	4.814
186	Denimex 125mg/5ml (125mg/5ml - 60ml)	Lọ	59	63
187	Depakine Chrono (333 mg + 145 mg)	Viên	7.078	7.570
188	Depaxan (4mg/ml)	Ống	4	4
189	Desbobe (30mg/60ml)	Lọ	720	770
190	Dexamethasone (4mg/1ml)	Ống	9.734	10.411
191	Dextrose 10%-500ml (10%, 500ml)	Chai	88	94
192	Diamicon MR (20mg)	Viên	438	468

245
X

193	Diamicon MR 60mg (60mg)	Viên	3.278	3.506
194	Diazepam 10mg/2ml (10mg/2ml)	Ống	1.656	1.771
195	Dicalitose (20mg)	Viên	3.919	4.191
196	Diclovan (100mg)	Viên	1.254	1.341
197	Digoxin-BFS (0,25mg/ 1ml)	Lọ	500	535
198	Digoxin-Qualy (0,25mg)	Viên	2.769	2.961
199	Dimedrol (10mg/ml)	Ống	21.211	22.686
200	Dixolan (200mg/10ml)	Ống	8.485	9.073
201	Dixolan (200mg/10ml)	Ống	11.511	12.311
202	Disthyrox (100mg)	Viên	1.497	1.601
203	Dongjithiron (2g)	Chai	178	190
204	Dobutamin - BFS (250mg/5ml)	Ống	1.374	1.470
205	Dobutamin-BFS (250mg)	Ống	50	53
206	Dogmskorn 50mg (50mg)	Viên	2.830	3.027
207	Dolotin 20 mg (20mg)	Viên	17	18
208	Domavar (2 x 10 ⁹ CFU/5ml)	Ống	11.584	12.389
209	Dotarem (0,5mmol/ml - 10ml)	Lọ	839	897
210	Dovocin 750 mg (750mg)	Viên	1.548	1.656
211	Duvicin 750 mg (750mg)	Viên	761	814
212	Doxonbicin Bidiphar 10 (10mg/ 5ml)	Lọ	232	248
213	Doxonbicin Bidiphar 50 (50mg/ 25ml)	Lọ	281	301
214	Doxycycline 100mg (100mg)	Viên	621	664
215	Drotuse (40mg)	Viên	78	83
216	Ducidin (100mg + 75mg)	Viên	4.879	5.218
217	Ducidin (100mg + 75mg)	Viên	908	971

218	Duocel without potassium solution for haemofiltration (Mỗi túi 2 ngăn gồm 1 ngăn chứa 4445ml dung dịch bicarbonat và 1 ngăn chứa 555ml dung dịch điện giải: Sodium chloride (Trong ngăn 555ml) 2,34g; Calcium chloride dihydrate (Trong ngăn 555ml) 1,10g; Magnesium chloride hexahydrate (Trong ngăn 555ml) 0,51g; Glucose anhydrous (or glucose monohydrate) (Trong ngăn 555ml) 3,0g; Sodium hydrogen carbonate (Trong ngăn 4445ml) 15,96g; Sodium chloride (Trong ngăn 4445ml) 27,47g; Natri hydrocarbonat 15,96g)	Túi	1.902	2.034
219	Duracoin (đồng gói: Ferling International Center S.A., địa chỉ: Chemin de la Vergognasse, CH-1162 St. Prex, Switzerland) (100mcg/1ml)	Lọ	507	542
220	Durabit 0.5 (0,5mg)	Viên	35	37
221	Durased ((2000mg + 400mg)/50ml)	Chai	23	25
222	Eđiwal (75mg)	Viên	30.110	32.203
223	Élocarvia 0.5 (0,5mg)	Viên	169	181
224	ENCORATE (200mg)	Viên	4.444	4.753
225	Enterogan (2 (t) bào 10'g)	Gói	2.956	3.161
226	Epclasa (400mg + 100mg)	Viên	57	61
227	Ephedrine Aguettat 30mg/10ml (30mg/10ml)	Ống	962	1.029
228	Epirabacia Bédiphar 10 (10mg/ 5ml)	Lọ	63	67
229	Epirabacia Bédiphar 50 (50mg/ 25ml)	Lọ	55	59
230	Eservat-40 (40mg)	Lọ	5.252	5.617
231	Etoposid Bédiphar (100mg/ 5ml)	Lọ	414	443
232	Eyesobrin 0,3% (3mg/ml)	Lọ	1	1
233	Fascopin-10 (10mg)	Viên	47.226	50.509
234	Faskit (70mg)	Gói	1.072	1.147
235	Fasthas 20 (20mg)	Viên	4.630	4.952

236	Pectam Gel (2,5g/100g gel, 30g)	Tuyp	638	682
237	Fatfe (145mg)	Viên	5.757	4.018
238	FDP Mediao (5g)	Lọ	163	174
239	FDP Mediao (5g)	Lọ	319	341
240	Felodipin Stella 5mg retard (5mg)	Viên	1.582	1.692
241	Peridol (40mg/2ml)	Ống	833	912
242	Fenilham (0,1mg/2ml)	Ống	1.024	1.095
243	Fenilham (0,1mg/2ml)	Ống	152	163
244	Fentanyl-hamoin 50mcg/ml (0,5mg/10ml)	Ống	8.789	9.400
245	Fexofenadin OD DWP 60 (60mg)	Viên	592	633
246	Finocyte (30ML/0,5ml)	Bơm tiêm	478	511
247	Fluar (2mg/ml)	Chai	612	655
248	FORAIR 250 (25mcg/hiệu+250mcg/hiệu)	Ống	53	57
249	Fortress (64g + 5,7g + 1,68g + 1,46g + 0,75g)	Gói	2.022	2.163
250	Forxiga (10mg)	Viên	1.252	1.339
251	Fotomyl 1000 (1g)	Lọ	8.638	9.239
252	Fresofol 1% Mct/Lai (1%, 20ml)	Ống	7.410	7.925
253	Fullgram Injection 600mg/4ml (150mg/ml; 4ml)	Ống	1.631	1.744
254	Fungocap 200mg capsules, hard (200mg)	Viên	669	716
255	Garnotal 10 (10 mg)	Viên	18.636	19.932
256	Gempaxane (4000IU/0,4ml)	Bơm tiêm	3.341	3.573
257	GRUMI (5mg/5ml)	Ống	353	378
258	Glarina (300 IU/3ml)	Ống	1	1
259	Gliclada 20mg (20 mg)	Viên	59	63
260	Gliclada 60mg modified - release tablets (60mg)	Viên	720	770
261	GLOCKNER-10 (10mg)	Viên	302	326
262	GLOCKNER-10 (10mg)	Viên	715	829
263	Glycolyte-2 ((1,955g + 0,375g + 0,68g + 0,68g + 0,316g - 5,76mg + 37,5g)/300ml)	Chai	2.454	2.625

264	Glucose (5%/500ml đóng trong chai ≥ 700ml nút hai công)	chai	7	7
265	Glucose (10%/500ml đóng trong chai ≥ 700ml nút hai công)	Chai	26	28
266	Glucose 10% (10%/500ml)	Chai	5	5
267	Glucose 10%- 250ml (10%-250ml)	Chai	1.556	1.664
268	Glucose 10%- 250ml (10g/100ml)	Chai	1.750	1.872
269	Glucose 10%-500ml (10%/500ml)	Chai	18.853	20.164
270	Glucose 20% - 500ml (20g/100ml)	Chai	470	503
271	Glucose 20% (20%/500ml)	Chai	13	14
272	Glucose 30% (1,5g/ml)	Ống	6.639	7.101
273	Glucose 5% (5%/250ml)	Chai	1	1
274	Glucose 5% (5%/500ml)	chai	20.195	21.599
275	Glucose 5%- 100ml (5g/100ml)	Chai	1.775	2.068
276	Glucose 5%-100ml (5g/100ml)	Chai	3	3
277	Glucose 5%-250ml (5g/100ml (5%)- 250ml)	Chai	5.500	5.882
278	Gludexim (400mg/100ml)	Lọ	1.072	1.147
279	Glimefarn 500 XR (500mg)	viên	2.389	2.555
280	GLYPAR 30 (30mg)	Viên	3	3
281	Golisin soda (417mg - 95mg/1ml)	Lọ	482	516
282	Gouronit-S (5mg)	Viên	195	206
283	Grandain (50mg)	Viên	108	129
284	Harhalptin (100mg)	Viên	30	32
285	Halizol (30mg)	Viên	4.332	4.633
286	Haloperidol 0,5% (5mg/1 ml)	Ống	836	894
287	Haloperidol 1,5 mg (1,5 mg)	Viên	4.447	4.750
288	Hepa-Merc (5g/10ml)	Ống	1.064	1.143
289	Heparin (25000IU/5ml)	Lọ	1	1
290	Heparin (25000IU/5ml)	Lọ	9	10
291	HEPARINE SODIQUE PANPHARMA 5.000 U.I./ml (25000IU/5ml)	Lọ	7.226	7.729
292	Hecaprostol (100mg)	Viên	3.262	3.489
293	Hertine 150 (150mg)	Lọ	76	81
294	Hertine 440 (440mg)	Lọ	11	12

295	Hoạt huyết trung ương (50mg + 250mg)	Viên	3.684	3.940
296	Hovivlex (200mg + 100mg + 1mg)	Viên	1.390	1.487
297	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tích chế (SAT) (1500 đvq)	Ống	1.443	1.543
298	HYALGAN (20mg/ 2ml)	Ống tiêm	485	519
299	Hydroxolacyl (5mg)	Viên	868	928
300	Ibupain (100mg/5ml - 50ml)	chai	1.028	1.099
301	Ibupain (100mg/5ml; 40ml)	Chai	131	140
302	ID-Arsolone 4 (4mg)	Viên	1.475	1.578
303	Idatril 5mg (5mg)	Viên	3.871	4.140
304	Idrona 10 (30mg)	Lọ	21	22
305	Imatig (50mg)	Lọ	105	113
306	Imedoxim 100 (100mg)	Gói	868	928
307	Imofed SC 250mg/62,5mg (250mg+ 62,5mg)	Gói	1.892	2.024
308	Imexime 100 (100mg)	Gói	347	371
309	Imexime 200 (200mg)	Viên	3.624	3.876
310	Ingaeron 100 DST (100mg)	Viên	684	732
311	Inlezone 600 (600mg)	Túi	41	44
312	Inlezone 600 (600mg/300ml)	Túi	106	113
313	Irbepre 150 (150mg)	Viên	5.102	5.457
314	Irbesartan OD DWP 100mg (100 mg)	Viên	1.680	1.797
315	Iressa (250mg)	Viên	18	19
316	Irinotecan bidiphar 100mg/5ml (100mg/ 5ml)	Lọ	459	491
317	Irinotecan Bidiphar 40mg/2ml (40mg/ 2ml)	Lọ	212	227
318	Iprastian 150mg (150mg)	Viên	7	7
319	Iamexacin 1000 (1g/4ml - 4ml)	Ống	6.754	7.234
320	Jasrox Tab 180 (180mg)	Viên	7.534	8.058
321	Jasrox Tab 360 (360mg)	Viên	7.115	7.610
322	Jasrox Tab 90 (90mg)	Viên	4.894	5.234
323	JW Amikacin 500mg/100ml Injection (500mg/100ml)	Chai	36.604	39.149

324	Kabiven Peripherol (Glucose 97g; 11%; 885ml), dầu dừa nồng độ tinh chế (51g; 20%; 255ml), dung dịch acid amin có điện giải (34,14; 11,3%; 300ml)	Túi	29	31
325	Kali clorid (500mg)	Viên	38.682	62.761
326	Kali clorid 10% (1g/10ml)	Ống	16.338	17.474
327	Kali clorid 500mg/ 5ml (500mg/5ml)	Ống	22.147	23.697
328	Ketamine Parpharma (50mg/ml - 10ml)	Lọ	17	18
329	Ketofen-Drop (0,5mg/ml - 3ml)	Ống	5	5
330	Ketorolac-BFS (30mg/ 1ml)	Lọ	181	194
331	Kidmin (7,2% - 200ml)	Túi	3.749	4.010
332	Kinose (1g + 0,5g)	Lọ	2.268	2.426
333	Kocopo Iaj. (1g)	Lọ	11.226	12.006
334	Kozulin (8mg + 2,5mg)	Viên	6.188	6.618
335	Lactated Ringer's (7g + 1,55g + 0,15g + 0,1g/500ml)	chai	15.306	16.370
336	Langiox 10 (10mg)	Viên	2	2
337	Levodopa-BFS 50 mg (50mg/10ml)	Lọ	2.804	4.068
338	Levodopa/citra Bioindustria L.L.M (5mg/ml; 10ml)	Ống	534	571
339	Levofloxacin 750mg/150ml (750mg/150ml)	Chai	2.073	2.217
340	Levofloxacin/cooper solution for infusion 500mg/100ml (500mg/100ml)	Chai	1.554	1.662
341	Levonpropomazin 25 mg (25mg)	Viên	256	274
342	Levonpropomazin DWP 50mg (50mg)	Viên	1.906	1.932
343	Lidocain (3,8g)	Lọ	26	28
344	Lidocain hydroclorid 40mg/2ml (40mg/2ml)	Ống	37.433	40.035
345	Lidocain Kabi 2% (40mg/2ml)	Ống	3	3
346	Lidocain (36mg+18mg/1,8ml)	Ống	1.123	1.201
347	Lidocain 400 (400mg)	Viên	7.806	8.349
348	Lidocain 400 (400mg)	Viên	1.060	1.134

349	Litostrex (1mg/1ml; 1ml)	Ống	4.894	5.234
350	Linod- 300ml (200mg/100ml)	Túi	232	248
351	Lipovenoes 10% PLR (10%, 250ml)	chai	1.592	1.703
352	Livethine (2g)	Lọ	1.593	1.704
353	Loratad 10 Tab. (10mg)	Viên	411	440
354	Loratadine Savi 10 (10mg)	Viên	48.859	52.256
355	Lorixa H (50mg + 12,5mg)	Viên	17	18
356	Lovastatin DWP 10mg (10mg)	Viên	12	13
357	Loxocox (60mg)	Viên	1.916	2.049
358	Lucikvin 500 (500mg)	Lọ	10.232	10.943
359	Luotal (200mg)	Lọ	4.756	5.017
360	Lyris 2g (2000mg)	Lọ	1.624	1.737
361	Magnesi Sulfat Kabi 15% (1,5g/10ml)	Ống	127	136
362	Magnesi Sulfat Kabi 15% (1,5g/10ml)	Ống	17	18
363	Magnesi-BPS 15% (750mg/5ml)	Ống	702	731
364	Malthiges (Magnesi hydroxyd 200 mg; Nhôm hydroxyd (dưới dạng gel kết) 200 mg; Simethicon 25 mg)	Viên	1.983	2.121
365	Marmint (20%/250ml)	Chai	3.073	3.287
366	Mazopen 100/10 (100mg + 10mg)	Viên	343	367
367	Mazopen 250/25 (250mg + 25mg)	Viên	311	333
368	Maxitrol ((1mg + 3500IU + 6000IU)/gram)	Tuýp	1.393	1.492
369	Medkelore Injection (40mg)	Lọ	25.703	27.490
370	Mediclovir (3%/5g)	Tuýp	37	40
371	Mediphylinin (500mg)	Viên	11.895	12.722
372	Mediplex (800 mg)	Viên	3.561	3.809
373	Medivemel 1g (1000mg)	Lọ	21.765	23.278
374	Medloda 3 (3mg/4ml)	Ống	6.749	7.218
375	Madoclov 1g (875mg + 125mg)	Viên	1	1
376	Meloxicam-Teva 7.5mg (7,5mg)	Viên	22.342	23.895
377	MEPOLY ((35mg; 100.000IU; 10mg)/10ml)	Lọ	433	463
378	Meropenem/ Anfirm - 1g (1g)	Lọ	1.795	1.920

379	Meropenem/ Anfiam - 500mg (500mg)	Lọ	1.538	1.645
380	MESECA (50mg/0,05ml (0,1%))	Lọ	102	109
381	Mefenitex MR (500mg)	Viên	8.678	9.281
382	Methotrexat - 2ml (25mg/ 1ml)	Lọ	10	11
383	Methylergometrin Maleate Injection 0,2mg - 1ml (0,2mg/1ml)	Ống	1.338	1.431
384	Methylprednisolon 16 (16mg)	Viên	3.486	3.728
385	Methylsolon 16 (16mg)	Viên	5.043	5.394
386	Mecilam-4 (4mg)	Viên	1.881	2.012
387	Misiprod Tablet (16mg)	Viên	3.713	3.971
388	Metoclopramid Kabi 10mg (10mg/2ml)	Ống	180	193
389	Metovance (500mg + 5mg)	Viên	1.402	1.499
390	Metronidazol 250 (250mg)	Viên	13.283	14.206
391	Metronidazol 750mg/150ml (750mg/150ml)	Lọ	5.456	5.835
392	Metronidazol Kabi (500mg/100ml)	Chai	27.846	29.782
393	Metšwit XR 1000 (1000mg)	Viên	3.364	3.598
394	Moxipenlin 600 (600mg)	Viên	321	343
395	MIG - TAN Inj. (11,3% + 11% + 20%)/100ml-960ml)	Túi	427	457
396	Midacolan B.Braun 1mg/ml (50mg/50ml)	Chai	226	242
397	Mikrobiel 400mg/250ml (400mg)	Chai	1.290	1.377
398	Milgamra N (100mg + 100mg + 1mg)	Ống	92	98
399	Milurin (500mg)	Viên	60	64
400	Mirbilactin 10mg ODT (10mg)	Viên	12	13
401	Mirapenem 1g (1g)	Lọ	6.602	7.061
402	Morphin (Morphin hydroclorid 10mg/ml) (10mg/ml)	Ống	23	25
403	Morphin 30mg (30mg)	Viên	2.802	2.997
404	Moxifloxacin Belphar 400mg/100ml (400mg/ 100ml)	Chai	2.301	2.461
405	Moxifloxan 5mg/ml eye drops, solution (5mg/ml; 5ml)	Lọ	457	489

406	Mvasal (100mg/4ml)	Lq	48	51
407	Mvasal (400mg/16ml)	Lq	12	13

**DANH MỤC MÁY MÓC THIẾT BỊ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG KHĂM,
CHỮA BỆNH GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI VÀ GIAI ĐOẠN NÂNG QUY MÔ
GIƯỜNG BỆNH TẠI CƠ SỞ**

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	
			Giai đoạn hiện tại	Giai đoạn nâng công suất
I	Thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù			
1	Hệ thống X - quang			
-	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Hệ thống	3	2
-	Máy X quang di động	Chiếc	4	2
-	Máy X quang C-arm	Chiếc	1	1
2	Hệ thống CT - Scanner			
-	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	1
-	Hệ thống CT Scanner 64-128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	1
-	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	0	1
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5Tesla	Hệ thống	1	2
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Chiếc	1	1
5	Siêu âm			
-	Máy siêu âm chuyên tim mạch (5 đầu dò)	Chiếc	5	8
-	Máy siêu âm tổng quát	Chiếc	10	6
6	Máy xét nghiệm sinh hóa	Chiếc	3	2
7	Máy xét nghiệm miễn dịch	Chiếc	3	2
8	Máy chạy thận nhân tạo	Chiếc	45	86
9	Máy thở	Chiếc	81	49
10	Máy gây mê	Chiếc	11	3
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Chiếc	108	102
12	Bơm tiêm điện	Chiếc	162	258
13	Máy truyền dịch	Chiếc	116	304
14	Dao mổ			
-	Dao mổ điện cao tần	Chiếc	8	6
-	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Chiếc	3	9
15	Máy phá rung tim	Chiếc	14	3

16	Máy tìm phổi nhân tạo (Ecmo)	Chiếc	1	1
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	6	9
18	Đèn mổ treo trần	Chiếc	6	9
19	Đèn mổ di động	Chiếc	6	5
20	Bàn mổ	Chiếc	9	4
21	Máy điện tim	Chiếc	20	7
22	Máy điện não	Chiếc	2	1
23	Hệ thống khám nội soi			
-	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	4	4
-	Hệ thống nội soi khí phế quản	Hệ thống	3	2
-	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	3	3
-	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	0	3
24	Máy soi cổ tử cung	Chiếc	2	4
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Chiếc	8	22
26	Thiết bị xạ trị	Chiếc	0	1
II	Thiết bị y tế chuyên dùng khác			
1	Bàn cấp cứu, chăm sóc, hồi sức sơ sinh các loại	Chiếc	8	12
2	Bàn đẻ	Chiếc	6	10
3	Bàn điện cực ngoài cơ thể	Chiếc	2	-
4	Bàn ép huyết tương	Chiếc	4	2
5	Bàn khám các loại	Chiếc	10	10
6	Bàn mổ chèn thương chỉnh hình	Chiếc	1	1
7	Bàn nội soi (Giường nội soi)	Chiếc	1	1
8	Bàn phẫu thuật mắt	Chiếc	1	1
9	Bàn tập trị liệu tổng hợp	Chiếc	1	1
10	Bàn tiêu phẫu, thủ thuật, phẫu thuật các loại	Chiếc	14	21
11	Bể điều nhiệt (bình cách thủy)	Chiếc	1	2
12	Bể ngâm bệnh phẩm	Chiếc	2	0
13	Bộ đại phẫu OMS các loại	Bộ	1	2
14	Bộ đèn đặt nội khí quản các loại	Chiếc	61	39
15	Bộ đỡ đẻ	Bộ	20	5
16	Bộ đo nhân áp	Bộ	3	2
17	Bộ dụng cụ cắt miệng	Bộ	1	1
18	Bộ dụng cụ cắt tử cung đường bụng	Bộ	1	1
19	Bộ dụng cụ đục thủy tinh thể	Bộ	1	1
20	Bộ dụng cụ mổ khí quản	Bộ	3	15

21	Bộ dụng cụ mở màng phổi (bộ dụng cụ đâm lưn màng phổi)	Bộ	2	6
22	Bộ dụng cụ mổ phaco	Bộ	1	1
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật chi trên (70 khoản)	Bộ	1	2
24	Bộ dụng cụ phẫu thuật định vị xương cẳng chân (41 khoản)	Bộ	1	2
25	Bộ dụng cụ phẫu thuật bàn tay (24 khoản)	Bộ	1	2
26	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	Bộ	2	4
27	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai	Bộ	1	1
28	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Bộ	1	1
29	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	2	1
30	Bộ dụng cụ phẫu thuật Tai - Mũi - Họng	Bộ	1	1
31	Bộ dụng cụ phẫu thuật DHS	Bộ	1	1
32	Bộ dụng cụ phẫu thuật nối sụn khớp gối tái tạo dây chằng chéo	Bộ	1	1
33	Bộ dụng cụ phẫu thuật thay khớp gối nhân tạo	Bộ	1	1
34	Bộ dụng cụ phẫu thuật thay khớp hông nhân tạo	Bộ	1	1
35	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim, mạch máu, lồng ngực	Bộ	1	1
36	Bộ dụng cụ phẫu thuật vis xẹp rỗng nòng kim lên C-arm trong gãy cổ xương đùi	Bộ	1	1
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật xương cẳng chân	Bộ	1	1
38	Bộ dụng cụ soi ối (sản khoa)	Bộ	1	1
39	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	Bộ	2	1
40	Bộ dụng cụ vi phẫu Thần kinh (Bộ dụng cụ phẫu thuật u thần kinh)	Bộ	1	1
41	Bộ dụng cụ vi phẫu thanh quản	Bộ	1	1
42	Bộ nạo, hút thai	Bộ	7	8
43	Bộ khám ngũ quan	Bộ	6	2
44	Bộ khám tai mũi họng	Bộ	3	3
45	Bộ khung 3 điểm đỡ kẹp đầu sọ	Bộ	1	1
46	Bộ làm thủ thuật	Bộ	1	1
47	Bộ mổ khí quản	Bộ	4	1
48	Bộ mổ xương	Bộ	1	1

49	Bộ nội soi Tai - mũi - họng	Bộ	1	9
50	Bộ nội soi thanh khí quản	Bộ	1	1
51	Bộ phanh mổ cột sống	Bộ	1	2
52	Bộ phẫu thuật chi dưới	Bộ	1	1
53	Bộ phẫu thuật dạ dày	Bộ	2	4
54	Bộ phẫu thuật DHS	Bộ	1	1
55	Bộ phẫu thuật các loại	Bộ	4	5
56	Bộ phẫu thuật mắt	Bộ	7	13
57	Bộ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	3	6
58	Bộ phẫu thuật sán	Bộ	4	12
59	Bộ phẫu thuật sọ não	Bộ	1	1
60	Bộ phẫu thuật thẩm kính	Bộ	2	1
61	Bộ phẫu thuật tử thi	Bộ	1	1
62	Bộ tán sỏi laser	Chiếc	1	1
63	Bộ tay cắt U bằng quang	Chiếc	1	1
64	Bộ thay bưng	Bộ	348	2
65	Bộ tiểu phẫu	Bộ	25	1
66	Bồn rửa tay 2 phẫu thuật viên	Chiếc	3	2
67	Bồn tắm trẻ sơ sinh	Chiếc	2	4
68	Buồng pha truyền hóa chất	Hệ thống	1	1
69	Cân bệnh nhân các loại	Chiếc	32	28
70	Cân phân tích	Chiếc	1	1
71	Cum xương điện	Chiếc	2	1
72	Dàn ELIZA các loại	Chiếc	1	3
73	Dao mổ công suất thấp	Chiếc	2	2
74	Dao plasma cắt A, nạo VA	Chiếc	0	1
75	Đầu đọc C.R	Chiếc	2	-
76	Đệm chống loét	Chiếc	1	1
77	Đèn chiếu vàng da	Chiếc	9	22
78	Đèn Clar	Chiếc	5	2
79	Đèn cực tím các loại	Chiếc	20	10
80	Đèn đặt nội khí quản có camera, ống soi mềm	Chiếc	1	1
81	Đèn đọc phim các loại	Chiếc	38	-
82	Đèn gò/đèn khảm	Chiếc	17	8
83	Đèn hồng ngoại trị liệu	Chiếc	12	3
84	Đèn quang trùng hợp	Chiếc	1	1
85	Đèn soi bằng đồng tử	Chiếc	1	1
86	Đèn soi đáy mắt	Chiếc	2	2

87	Điện cơ vi tính	Chiếc	1	1
88	Doppler tim thai các loại	Chiếc	3	2
89	Chế lấy máu các loại	chiếc	7	
90	Chế rỗng các loại	Chiếc	4	4
91	Chế tập cơ từ đầu đôi	Chiếc	1	1
92	Giường bệnh nhân các loại (Giường cứng, giường đa năng, giường cấp cứu, giường y tế...)	Chiếc	1.235	920
93	Hệ thống bán pha bệnh phẩm	Hệ thống	1	1
94	Hệ thống bảo quản lam và block	Hệ thống	1	2
95	Hệ thống chụp mạch huỳnh quang	Hệ thống	0	1
96	Hệ thống chụp xạ hình SPBCT-CT	Hệ thống	1	1
97	Hệ thống chuyển đổi số hoá X quang	Chiếc	1	1
98	Hệ thống Holter điện tim các loại	Hệ thống	3	2
99	Hệ thống Holter huyết áp các loại	Hệ thống	3	2
100	Hệ thống kéo dẫn có lập trình	Chiếc	2	1
101	Hệ thống khí y tế (oxy, khí nén, khí hút, khí thải mẹ...)	Hệ thống	2	1
102	Hệ thống khoan chấn thương	Chiếc	1	1
103	Hệ thống khoan, cắt, nạo đúng trong phẫu thuật thần kinh Tai - Mũi - Họng (Hemmer)	Chiếc	1	1
104	Hệ thống kính hiển vi truyền hình	Hệ thống	1	1
105	Hệ thống máy đọc số hóa X quang	Hệ thống	1	1
106	Hệ thống Realtime PCR	Hệ thống	1	1
107	Hệ thống monitor trung tâm	Hệ thống	2	5
108	Hệ thống nội soi ống mềm tin sợi thện	Hệ thống	0	1
109	Hệ thống nước RO 1 và 2 (dùng để chạy máy thận và rửa quả lọc có màng lọc (Endotoxin)	Hệ thống	2	-
110	Hệ thống oxy đông cao HFNC	Chiếc	10	5
111	Hệ thống phẫu thuật nội soi thần kinh	Hệ thống	0	1
112	Hệ thống phẫu thuật nội soi sin phụ khoa	Hệ thống	1	1
113	Hệ thống rửa quả lọc	Hệ thống	2	
114	Hệ thống liệt trùng công nghệ EO loại ≥200 lít, kèm bộ xử lý khí.	Hệ thống	1	1
115	Hệ thống/Máy lọc nước RO	Hệ thống	4	2

116	Khoan xương điện	Chiếc	4	1
117	Kính hiển vi các loại	Chiếc	7	3
118	Kính hiển vi phẫu thuật mạch máu	Hệ thống	1	1
119	Kính hiển vi quang học kèm máy tính	Bộ	1	1
120	Labo rửa tay	Chiếc	2	2
121	Laze điều trị	Chiếc	1	1
122	Lồng áp	Chiếc	7	8
123	Máy cấy implant	Chiếc	0	1
124	Máy cắt đốt u gan bằng sóng cao tần RF	Chiếc	1	1
125	Máy cắt lạnh	Chiếc	0	1
126	Máy cắt lát vi thể quay tay	Chiếc	1	1
127	Máy cắt tiêu bản các loại	Chiếc	2	5
128	Máy cấy máu	Bộ	1	1
129	Máy chẩn đoán điện cơ kết hợp điện xung điều trị	Chiếc	4	1
130	Máy chụp đáy mắt	Chiếc	0	1
131	Máy chụp OCT	Chiếc	0	1
132	Máy chụp X quang răng (cận chụp)	Chiếc	1	1
133	Máy chuyển bệnh phẩm	Chiếc	2	1
134	Máy cưa bột	chiếc	1	1
135	Máy đếm tế bào	Chiếc	2	2
136	Máy điện châm	Chiếc	24	30
137	Máy điện giải	Chiếc	3	2
138	Máy điện phân	Chiếc	2	2
139	Máy điện xung	Chiếc	1	1
140	Máy điều trị từ trường đa kênh	Chiếc	1	1
141	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động	Chiếc	1	1
142	Máy định nhóm máu	Bộ	1	1
143	Máy định nhóm máu tự động	Bộ	0	1
144	Máy đo 4 thông số nhanh	Chiếc	0	1
145	Máy đo áp lực nội sọ	Chiếc	2	1
146	Máy đo bilirubin	Chiếc	3	3
147	Máy đo chức năng bộ hấp	Bộ	1	1
148	Máy đo công suất kính	Chiếc	1	1
149	Máy đo độ màu lãg	Chiếc	1	1
150	Máy đo HP trong hơi thở	Chiếc	1	1
151	Máy đo huyết áp điện tử	Bộ	20	3

152	Máy đo mật độ loãng xương	Chiếc	0	1
153	Máy đo nhân áp tự động	Chiếc	0	1
154	Máy đo nhĩ lượng	Chiếc	1	1
155	Máy đo nhĩ lượng cầm tay	Chiếc	1	1
156	Máy đo nồng độ khí mê	Chiếc	1	1
157	Máy đo nồng độ oxy trong máu (SpO ₂)	Chiếc	14	6
158	Máy đo thân nhiệt tự động	Chiếc	3	-
159	Máy đo thị trường	Chiếc	1	1
160	Máy đo thành lực	Chiếc	1	1
161	Máy đo trở kháng điện sinh học	Chiếc	0	2
162	Máy đóng gói niêm phong túi	Chiếc	1	1
163	Máy đóng gói thuốc sắc	Chiếc	1	1
164	Máy đông máu	Chiếc	3	1
165	Máy đốt cao tần	Chiếc	1	1
166	Máy đốt cổ tử cung	Chiếc	1	2
167	Máy đúc khuôn Proplan	Hệ thống	1	1
168	Máy siêu âm dẫn hồi mô fibroscan	Chiếc	1	1
169	Máy Giao chỉ trên chỉ dưới	Chiếc	1	1
170	Máy gây tê tĩnh mạch theo nồng độ đích (TCI)	Chiếc	1	1
171	Máy giặt vạt các loại	Chiếc	3	3
172	Máy hạ thân nhiệt chỉ huy	Chiếc	0	1
173	Máy hàn liên tục	Chiếc	1	1
174	Máy hàn túi máu	Chiếc	4	1
175	Máy xét nghiệm HbA1C	Chiếc	0	1
176	Máy hút sữa	Chiếc	35	2
177	Máy hút dịch các loại	Chiếc	79	30
178	Máy khí dung các loại	Chiếc	50	11
179	Máy khí máu (cầm tay/ để bàn)	Chiếc	6	4
180	Máy khoan dùng cho phẫu thuật sọ não, cột sống	Chiếc	1	1
181	Máy khoan Răng - Hàm - Mặt	Chiếc	1	2
182	Máy khử khuẩn không khí	Chiếc	1	2
183	Máy khúc xạ kế tự động	Chiếc	1	1
184	Máy điện xung trị liệu (máy kích thích điện thần kinh trong điều trị rối loạn ruột)	Chiếc	0	2
185	Máy kích thích điện và điện phân thuộc kết hợp chẩn đoán điện cơ	Chiếc	3	2

186	Máy kích thích liên xương bằng siêu âm	Chiếc	2	2
187	Máy kiểm tra thông số máy tạo nhịp tim vĩnh viễn	Chiếc	0	1
188	Máy là đồ vải	Chiếc	1	1
189	Máy lọc	Chiếc	2	1
190	Máy lọc tiểu cầu các loại	Chiếc	1	9
191	Máy lọc tòi máu	Chiếc	4	1
192	Máy làm ấm dịch truyền	Chiếc	1	2
193	Máy làm ấm nước	Chiếc	1	5
194	Máy laser điều trị	Chiếc	1	1
195	Máy laser mạch	Chiếc	0	1
196	Máy lấy cao răng siêu âm	Chiếc	1	3
197	Máy laze điều trị da liễu	Chiếc	1	1
198	Máy lọc máu liên tục	Chiếc	4	2
199	Máy lọc rửa tĩnh mạch	Chiếc	2	2
200	Máy lưu huyết não	Chiếc	1	1
201	Máy ly tâm các loại	Chiếc	14	4
202	Máy mài thô (máy lấy cao răng)	Chiếc	1	1
203	Máy mài trên miệng (máy mài răng)	Chiếc	1	1
204	Máy mát xa trị liệu	Chiếc	1	3
205	Máy mổ phaco	Chiếc	2	1
206	Máy nén khí	Chiếc	1	3
207	Máy nhuộm Gram tự động	Chiếc	0	1
208	Máy phá đông huyết tương	Chiếc	1	1
209	Máy phân tích điện di (máy sắc ký lỏng)	Chiếc	1	2
210	Máy phân tích Huyết học	Chiếc	2	2
211	Máy phân tích nước tiểu	Chiếc	2	8
212	Máy phát xung điều trị	Chiếc	1	1
213	Máy phun dịch khử trùng công nghệ phun sương $\geq 200 \text{ m}^3$	Chiếc	1	1
214	Máy phun sương khử trùng phòng mổ	Chiếc	1	1
215	Máy PICO	Chiếc	0	1
216	Máy Piezotom	Chiếc	0	1
217	Máy Plasma MED	Chiếc	0	10
218	Máy rửa dụng cụ các loại	Chiếc	2	5
219	Máy rửa khử khuẩn cho ống nội soi	Chiếc	1	2

	mềm (2 ống)			
210	Máy sắc thuốc có đóng gói	Chiếc	1	1
221	Máy sấy đồ vải các loại	Chiếc	3	7
222	Máy siêu âm điều trị	Chiếc	2	1
223	Máy sinh hiển vi khám bệnh/khám mắt	Chiếc	4	2
224	Máy sinh hiển vi phẫu thuật	Chiếc	3	1
225	Máy sinh thiết u vú bằng chân không (mammotome revolve)	Chiếc	6	1
226	Máy sàng ngăn trị liệu	Chiếc	2	1
227	Máy tách tế bào tự động	Chiếc	1	1
228	Máy tạo nhịp tạm thời 1 buồng	Chiếc	4	1
229	Máy tạo nhịp tạm thời 2 buồng	Chiếc	2	4
230	Máy tạo oxy	Chiếc	14	11
231	Máy tháo lồng ruột	Chiếc	2	2
232	Máy theo dõi áp lực nội sọ	Chiếc	2	1
233	Máy theo dõi độ mê sâu (trong phòng mổ)	Chiếc	1	2
234	Máy thủ thị lực	Chiếc	3	1
235	Máy liệt khuẩn nhiệt độ thấp (công nghệ Plasma)	Chiếc	0	4
236	Máy tiết trùng dụng cụ	Chiếc	0	2
237	Máy trợ thở CPAP	Chiếc	21	15
238	Máy vùi đờm bệnh phẩm	Chiếc	1	1
239	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Chiếc	1	1
240	Máy X quang căng toàn cảnh	Chiếc	1	1
241	Máy X quang Vú	Chiếc	1	1
242	Nồi đun Paraphin	Chiếc	1	1
243	Nồi hấp các loại	Chiếc	12	4
244	Tay treo máy gây mê kèm ổ khí	Chiếc	1	4
245	Thiết bị đo nồng độ cồn	Chiếc	1	1
246	Tủ âm các loại	Chiếc	9	3
247	Tủ âm sâu các loại	Chiếc	2	3
248	Tủ an toàn sinh học	Chiếc	3	1
249	Tủ bảo quản các loại	Chiếc	4	16
250	Tủ bảo quản ống nội soi	Chiếc	2	3
251	Tủ bảo quản từ thi 2 ngăn	Chiếc	2	
252	Tủ bảo quản vắc xin	Chiếc	2	3
253	Tủ lạnh lưu mẫu	Chiếc	1	1
254	Tủ lưu trữ bệnh phẩm	Chiếc	1	1

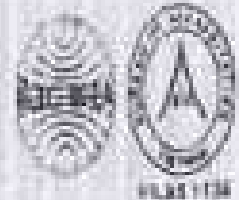
255	Tủ sấy các loại	Chiếc	31	3
256	Tủ trữ huyết tương	Chiếc	1	1
257	Tủ trữ máu các loại	Chiếc	6	4
258	Xe lăn tay (xe đẩy bệnh nhân ngồi)	Chiếc	21	40
259	Thiết bị triển khai tách chiết các sản phẩm máu	Chiếc	0	1
260	Xe tiêm đa chức năng các loại	Chiếc	0	85
261	Hệ thống PET-CT toàn thân	HT	0	1
262	Hệ thống máy điều trị suy tĩnh mạch bằng năng lượng có tần số radio.	Hệ thống	0	1
263	Máy bơm bóng đối xung động mạch chủ	Chiếc	0	2
264	Hệ thống thăm dò điện sinh lý và điều trị rối loạn nhịp bằng sóng RF	Hệ thống	0	1
265	Máy laser CO2	Chiếc	0	1
266	Máy đo ABI	Chiếc	0	1
267	Hệ thống súng xịt rửa lồng ống nhỏ,	Hệ thống	0	1
268	Hệ thống vòi khí nén trung tâm	Hệ thống	0	1
269	Hệ thống đèn treo dụng cụ, giá để dụng cụ (khâu đóng gói)	Hệ thống	0	3
270	Máy tiệt khuẩn hơi nước nhiệt độ cao	Chiếc	0	1
271	Máy cắt mũ chịu nhiệt	Chiếc	0	1
272	Máy đo lưu lượng gió qua màng lọc HEPA	Chiếc	0	2
273	Máy rửa đầu rô siêu âm tím qua thực quản	Chiếc		1
274	Máy phun khí khô Plasma khử khuẩn phòng mổ	Chiếc	0	1
275	Máy đọc chỉ thị sinh học	Chiếc	0	1
276	Bồn rửa dụng cụ	Chiếc	0	2
277	Xe vận chuyển dụng cụ chuyên dụng	Chiếc	0	4
278	Máy đọc phim X-quang lao phổi tự động	Chiếc	0	1
279	Máy định danh và đo tải lượng virus, vi khuẩn (Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động 4 modul (máy Gene Xpert)	Chiếc	0	1
280	Máy X - quang kỹ thuật số xách tay	Chiếc	0	1

	và phần mềm trí tuệ nhân tạo			
281	Hệ thống phần thuật nội soi cột sống	Hệ thống	0	1
282	Hệ thống định vị thần kinh navigation	Hệ thống	0	1
283	Máy RF mach	Chiếc	0	1
284	Bộ tán sỏi qua da điện từ	Bộ	0	1
285	Bộ dụng cụ nội soi bàng quang và gấp dị vật	Bộ	0	1
286	Máy siêu âm xách tay	Máy	4	4



EHB

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ THỬ NGHIỆM ĐIỆN HOA BÌNH
Địa chỉ: Số nhà 44, Đường Lê Thành Tông, K-11
phườn Hòa Ninh, Quận Phú Thọ
Điện thoại: 0318389478 - Fax: 0318389467



BIÊN BẢN THỬ NGHIỆM TIẾP ĐỊA
Số: 01/2020/025-TNKH-EHB

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG VÀ CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên khách hàng: Ban vận hành Hòa Ninh.		
Tên dự án: Công cấp mạch cáp thí nghiệm là mẫu chứng kết cấu các loại của gia đình - Hòa Ninh Hòa Bình.		
Tên thiết bị: Tiếp địa		
Kiểm: Tiếp địa chứng kết		
Tên mẫu: Thí nghiệm địa kỹ		
Số lượng mẫu: 11 Ng. Đồng		
Ngày thử nghiệm: 18/09/2023	Nhiệt độ môi trường °C: 30	Độ ẩm %: 80
Địa điểm thực hiện: Tại hiện trường.		
Hướng pháp thử: TCVN 4156:2009, TCVN 8388:2011, IEEE49-2012, QPĐD (TCN-18-2006) ĐCT, QCVN 20:5/2007, QCVN 01:2008 ĐCT.		
Người thực hiện: An Tiến Thành.		

II. THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM SỬ DỤNG

ST	Tên/Mã hiệu	Hãng sản xuất	Ghi chú
1.	Yamat 4105A/TN-05-EHB	Kyocera/JAPAN	

III. THÔNG SỐ THỬ NGHIỆM

1. Kiểm tra tình trạng bên ngoài Các mối nối tiếp các bên ngoài khác nhau.

2. Đo điện trở tiếp địa:

TT	Điểm tiếp thử nghiệm (điểm đo)	Kết quả thử nghiệm (Ω)	Mức yêu cầu (Ω)	Đánh giá	Ghi chú
1	Tiếp địa tại nhà D1	12	≤ 4	Đạt	
2	Tiếp địa tại nhà D5	12	≤ 4	Đạt	
3	Tiếp địa tại nhà D6	14	≤ 4	Đạt	
4	Tiếp địa tại nhà D7	18	≤ 4	Đạt	
5	Tiếp địa tại nhà D8	15	≤ 4	Đạt	

1. Không được phép sửa chữa các thiết bị đo trước khi đo.

2. Khi đo phải đảm bảo an toàn cho người đo và thiết bị đo.

3. Không được phép sửa chữa các thiết bị đo trước khi đo. Mọi chi tiết xin liên hệ Công ty Cổ phần Tư vấn và Thử nghiệm Điện Hòa Bình.

756

TT	Đôi tương thử nghiệm (thứ tự)	Kết quả thử nghiệm (lít)	Mức yêu cầu (lít)	Đánh giá	Ghi chú
6	Tiếp địa thử số 109	17	54	Đạt	
7	Tiếp địa thử số 111	24	54	Đạt	
8	Tiếp địa thử số 112	25	54	Đạt	
9	Tiếp địa thử số 113	20	54	Đạt	
10	Tiếp địa thử số 11	25	54	Đạt	
11	Tiếp địa thử số 115	31	54	Đạt	
12	Tiếp địa thử số Khu vực	31	54	Đạt	

IV. KẾT LUẬN: Tại thời điểm đo kiểm tra, hoạt động đã thử nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật
 Phú Thọ ngày 19 tháng 04 năm 2023

NGƯỜI THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thế An
 Trần Duy Thân
 Nguyễn Đức Thịnh

KIỂM TRA

Hải

Đoàn Văn Hải

GIAM ĐỐC



Vũ Ngọc Nguyễn

1. Chỉ định đơn vị đo lường "đi kèm" để thực hiện công việc.
 2. Kết quả ghi trong biên bản ghi đo lường để phục vụ công việc theo yêu cầu.
 3. Không được sửa đổi nội dung biên bản ghi đo lường để phục vụ công việc khác.
 Ngày 19 tháng 04 năm 2023 tại Văn phòng Ủy ban An toàn Thực phẩm và Vệ sinh An toàn Thực phẩm, Sở An toàn Thực phẩm và Vệ sinh An toàn Thực phẩm, Phú Thọ

KẾ HOẠCH THANH LÝ MÁY MÓC THIẾT BỊ

(Hệ thống thiết bị khử khuẩn kết hợp nghiên cất rác công suất 64kg/h)

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 2020 số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 26/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế;

Căn cứ Quy định quản lý, sử dụng tài sản công trong đơn vị sự nghiệp

Căn cứ vào Biên bản đánh giá tình trạng thiết bị tại khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

I. THÔNG TIN THIẾT BỊ

- Tên thiết bị: Hệ thống thiết bị khử khuẩn kết hợp nghiên cất rác công suất 64kg/h

- Nguyên giá: 8.275.000.000 đồng

- Model: AKR 100L

- Nhà sản xuất: Thổ Nhĩ Kỳ

- Năm sản xuất: 2016

- Năm đưa vào sử dụng: 2019

- Đơn vị sử dụng: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Công suất: 64 kg/h

Tình trạng hiện tại:

- Thiết bị đã trải qua thời gian sử dụng dài lâu, sửa chữa nhiều lần.

- Thiết bị hiện nay hư hỏng nặng, không còn khả năng sửa chữa;

- Không đảm bảo an toàn vận hành và yêu cầu kỹ thuật;
- Không còn phù hợp với nhu cầu sử dụng hiện tại.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, KẾ HOẠCH THANH LÝ

1. Mục đích


- Lên kế hoạch thanh lý thiết bị đã hư hỏng, không còn khả năng sửa chữa hoặc sử dụng;
- Đảm bảo công tác quản lý tài sản công đúng quy định;
- Đảm bảo an toàn môi trường, phòng ngừa ô nhiễm và lây nhiễm trong bệnh viện.

2. Yêu cầu

- Việc thanh lý phải đúng quy trình, công khai, minh bạch;
- Đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường và quản lý chất thải y tế;
- Có đầy đủ hồ sơ, biên bản theo quy định.

3. Kế hoạch thanh lý

- Năm thanh lý: 2027
- Hình thức thanh lý: Bán đấu giá

Trên đây là kế hoạch thanh lý máy móc thiết bị hệ thống khử khuẩn kết hợp nghiền rác công suất 64kg/h tại Bệnh viện đa khoa Hòa Bình. 

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc
- Các khoa, phòng
- Lưu: VT, Khoa KSNK



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Diệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 15 tháng 8 năm 2023

**BIÊN BẢN BÀN GIAO
CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

I. CÔNG TRÌNH ĐƯỢC BÀN GIAO:

- Tên dự án: Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.
- Gói thầu XL.03: Xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị xây dựng hạng mục nhà khoa ung bướu và phục hồi chức năng.
- Công trình bàn giao: Nhà khoa ung bướu và phục hồi chức năng.
- Địa điểm XD: Khuôn viên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hoà Bình, P. Đồng Tiến, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO :

- Thời gian: .. 8/8/2023, ngày 15 tháng 8 năm 2023;
- Địa điểm: Tại công trình "Nhà khoa ung bướu và phục hồi chức năng" thuộc dự án: Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, P. Đồng Tiến, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

III. THÀNH PHẦN TIAM GIA BÀN GIAO:

1. Bên giao:

a. Chủ đầu tư : Ban quản lý dự án khu vực tỉnh Hoà Bình.

- Ông: Phạm Văn Thái Chức vụ : Giám đốc
- Ông: Đào Trọng Đạt Chức vụ: Phó giám đốc
- Ông: Trần Xuân Tùng Chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật

b. Đơn vị TVGS: Công ty TNHH tư vấn đại học xây dựng.

- Ông: Võ Mạnh Hùng Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông: Bùi Thế Anh Chức vụ: Tư vấn giám sát trưởng

c. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH xây dựng Tiến Đạt.

- Ông: Kiều Mạnh Thống Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Lê Ngọc Hiến Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trình

2. Bên nhận: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hoà Bình.

- Ông: Trương Như Hiến Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông: Bùi Đức Trung Chức vụ: Trưởng phòng HC-QT

IV. NỘI DUNG BÀN GIAO:

1. Tài liệu làm căn cứ bàn giao:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và hiện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ;

- Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt dự án Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình vốn tài trợ Quỹ Á rập Xé út;

- Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình vốn tài trợ Quỹ Á rập Xé út;

- Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình sử dụng vốn ODA do Quỹ Á rập Xé út tài trợ;

- Quyết định số 216/QĐ-ODA ngày 12/11/2020 của Ban quản lý dự án khu vực tỉnh Hoà Bình về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế biên pháp thi công và dự toán hạng mục cũ Larsen thi công phần ngầm công trình khoa ung bướu và phục hồi chức năng, thuộc dự án Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hoà Bình;

- Các Quyết định số 88/QĐ-ODA ngày 05/6/2020; 249/QĐ-ODA ngày 30/12/2020; 254/QĐ-ODA ngày 31/12/2020; 186/QĐ-ODA ngày 30/12/2021; 16/QĐ-KV ngày 20/9/2022 của Ban quản lý dự án khu vực tỉnh Hoà Bình về việc phê duyệt hồ sơ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán cho các đợt điều chỉnh;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Công ty CP Tư vấn đầu tư Xây dựng Lập Việt được Chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi, bổ sung thiết kế đã được Chủ đầu tư chấp thuận;

- Hợp đồng thi công xây dựng công trình số XL.03/2020/HĐ-ODA ngày 18/09/2020 về việc thi công gói thầu XL.03 "Xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị xây dựng hạng mục: Nhà khoa ung bướu và phục hồi chức năng", thuộc dự án "Mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình", giữa Ban quản lý dự án khu vực tỉnh Hòa Bình và Công ty TNHH Xây dựng Tiến Đạt;

- Hợp đồng tư vấn số TV.09/2020/HĐTV-ODA ngày 18/9/2020 về việc thực hiện gói thầu "Tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng mục Nhà khoa ung bướu và phục hồi chức năng thuộc dự án Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hoà Bình", giữa Ban quản lý dự án khu vực tỉnh Hoà Bình và Công ty TNHH tư vấn đại học xây dựng;

- Văn bản số 253a/PCCCNT ngày 15/12/2022 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Hòa Bình về việc nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy và báo cháy cho công trình nhà khoa ung bướu và phục hồi chức năng dự án mở rộng bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng; Kết quả đo đạc, hiệu chỉnh, vận hành chạy thử đồng bộ hệ thống thiết bị của công trình;

- Bản vẽ hoàn công công trình xây dựng;

- Quy trình vận hành và bảo trì công trình xây dựng;

- Biên bản số 01/XI.03/NT-HTCTĐVSD ngày 16/12/2022 về việc nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng;

- Thông báo số 108/GD-GD2/HT ngày 14/7/2023 của Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng – Bộ Xây dựng, về việc chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng;

- Các biên bản nghiệm thu công việc khắc phục sửa chữa hoàn thành ngày 11/7/2023;

- Và các tài liệu khác có liên quan.

2. Qui mô và chất lượng xây dựng của công trình hoàn thành được bàn giao:

2.1. Qui mô công trình:

- Loại công trình: Dân dụng

- Cấp công trình: Cấp II.

- Diện tích xây dựng $608m^2$.

- Tổng diện tích sàn: khoảng $5.096m^2$.

- Tổng chiều cao từ cốt mặt sân lên đỉnh mái là 27,65m (cốt $\pm 0,000$ cao hơn cốt mặt sân 1,35m), có 06 tầng nổi và 01 tầng hầm.

+ Tầng hầm cao 4,7m (sàn phòng máy gia tốc thấp hơn sàn tầng hầm khu vực khác là 1,5m) có diện tích $630m^2$;

+ Tầng 1 cao 3,8m, có diện tích $608m^2$;

+ Tầng 2 cao 3,65m, có diện tích $750m^2$;

+ Tầng 3 cao 3,65m, có diện tích $750m^2$;

+ Tầng 4 cao 3,65m, có diện tích $750m^2$;

+ Tầng 5 cao 3,65m, có diện tích $750m^2$;

+ Tầng 6 cao 4,2m, có diện tích $750m^2$;

+ Tầm thang cao 3,2m, có diện tích $108m^2$, bố trí buồng thang bộ và các phòng kỹ thuật và kỹ thuật thang máy.

- Hệ thống thiết bị: thang máy, máy phát điện, cấp thoát nước, chiếu sáng, loa phát thanh, camera, internet,.... theo thiết kế được phê duyệt.

2.2. Chất lượng công trình xây dựng.

a. Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với nhiệm vụ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các yêu cầu khác của hợp đồng xây dựng.

- Việc thi công công trình nhà khoa ung bướu và phục hồi chức năng tuân thủ theo các Quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng,

được Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng – Bộ Xây dựng kiểm tra, chấp thuận nghiệm thu tại Thông báo số 108/QĐ-GD2/HT ngày 14/7/2023.

- Các công việc xây dựng đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 216/QĐ-ODA ngày 21/11/2019 của Ban Quản lý các dự án ODA tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế biện pháp thi công và dự toán hạng mục cừ Larsen; Quyết định số: 249/QĐ-ODA ngày 30/12/2020; Quyết định số: 254/QĐ-ODA ngày 31/12/2020; Quyết định số: 186/QĐ-ODA ngày 30/12/2021; Quyết định số: 16/QĐ-KV ngày 20/9/2022 về việc phê duyệt hồ sơ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán cho các đợt điều chỉnh.

- Công tác nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận, giai đoạn trong quá trình thi công được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 21, Điều 22 của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

- Kết quả thi nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng được duyệt.

- Chất lượng công trình được nghiệm thu đạt yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật và các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng, đảm bảo đủ điều kiện bàn giao đưa vào sử dụng.

h. Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan phòng cháy chữa cháy, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, cơ quan chuyên môn về xây dựng và các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan.

- Đánh giá về thực hiện yêu cầu của cơ quan PCCC:

+ Công trình xây dựng tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan.

+ Công trình đã được thi công theo đúng hồ sơ thẩm duyệt về PCCC số 353/TĐ-PCCC ngày 23/8/2016 và đã được Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Hòa Bình nghiệm thu PCCC theo văn bản số 253a/PCCC/NT ngày 15/12/2022.

- Đánh giá về môi trường:

+ Công trình nhà khoa ung bướu và phục hồi chức năng đã được xây dựng tuân thủ theo Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo văn bản số 1758/QĐ-BTNMT ngày 20/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Công trình được đấu nối với hệ thống xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình theo thiết kế được thẩm định, phê duyệt và Biên bản thỏa thuận đấu nối 04/05/2022.

- Hệ thống xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hoà Bình tại phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình có đầy đủ cơ sở pháp lý theo quy định: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại văn bản số 1536/QĐ-UBND ngày 20/8/2015; được Sở Xây dựng chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng tại văn bản số 906/SXD-TB ngày 17/4/2018; Được Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình cấp giấy xác nhận hoàn thành bảo vệ môi trường tại văn bản số 137/XN-UBND ngày

13/9/2018; Hệ thống đang được BVĐK tỉnh Hòa Bình vận hành ổn định, có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 56/GP-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình.

3. Các hồ sơ, thiết bị bàn giao:

a/ Các hồ sơ bàn giao:

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Bản vẽ hoàn công công trình xây dựng;
- Hồ sơ kiểm định các hệ thống (chỉ y tế, thang máy, ĐHKK, khu mổ);
- Quy trình vận hành, bảo trì công trình xây dựng;
- Văn bản nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy và báo cháy cho công trình nhà khoa ung bướu và phục hồi chức năng dự án mở rộng bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Hòa Bình;

- Thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng của Cục kiểm định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng;

- Các tài liệu khác có liên quan.

b/ Tài sản bàn giao:

Danh mục tài sản bàn giao theo Biên bản bàn giao vật tư thiết bị ngày 07/3/2023 giữa đại diện Chủ đầu tư, Đơn vị sử dụng và Nhà thầu thi công xây dựng công trình (xem theo).

4. Các nội dung khác:

Ngoài các nội dung đã được nêu rõ trong Quy trình vận hành, bảo trì công trình xây dựng, công trình nhà khoa ung bướu và phục hồi chức năng là công trình công cộng có sự tập trung, hoạt động chung của nhiều người. Do đó có yêu cầu cao về mức độ an toàn vận hành trong quá trình sử dụng, đơn vị quản lý, khai thác (Bệnh viện đa khoa tỉnh Hoà Bình) cần lưu ý một số nội dung sau:

- Về tay vịn lan can hành lang ngoài nhà, cầu thang bộ: Do đây là khu vực có khả năng cao tập trung nhiều người, chịu nhiều tác động của ngoại cảnh như thời tiết, dễ bị đọng nước, hơi ẩm gây rỉ sét từ bên trong, do vậy cần thường xuyên theo dõi, kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ số lượng các vít, mối liên kết đảm bảo chắc chắn.

- Thiết kế cầu thang bộ trong nhà có khoảng lưu không ở giữa, vì vậy đơn vị sử dụng cần tuyên truyền, quán triệt cán bộ công chức, viên chức, người lao động, bệnh nhân cần hết sức lưu ý đảm bảo an toàn khi sử dụng.

- Thang máy: Là thiết bị sử dụng thường xuyên, liên tục và luôn đòi hỏi mức độ an toàn tuyệt đối. Đơn vị sử dụng cần định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời khắc phục các hư hỏng.

- Hệ thống điện:

- + Việc kiểm tra, sửa chữa các thiết bị điện, dây dẫn điện chỉ được thực hiện bởi cán bộ kỹ thuật có chuyên môn, am hiểu về cơ điện thực hiện. Tuyệt đối không cho người ngoài, người không có chức năng, nhiệm vụ đến gần. Các sự cố, hư hỏng cần được báo lên bộ phận được phân công phụ trách, quản lý vận hành.

+ Các phòng kỹ thuật điện, phòng đặt tủ điện, trạm biến áp, máy phát điện cần được khoá kín và chỉ được vận hành bởi bộ phận chuyên môn.

+ Kiểm tra dây dẫn điện thường xuyên, xem có khả năng chịu tải được hay không. Có thể sử dụng bút thử điện để kiểm tra các thiết bị điện có bị rò rỉ điện. Định kỳ dùng đồng hồ đo kiểm tra điện áp các dây dẫn điện và thiết bị. Nếu có sự chênh lệch cần tìm nguyên nhân để khắc phục.

+ Không sử dụng các thiết bị điện có khả năng gây quá tải đường dây. Thay thế các thiết bị không còn đảm bảo. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

- Hệ thống chống sét: Định kỳ kiểm tra kỹ các bulon truyền từ kim thu vì dây dẫn xuống đất, các mối nối của dây dẫn sét, đo điện trở. Thay thế các thiết bị, dây dẫn không còn đảm bảo.

- Hệ thống cấp nước: Nếu có hiện tượng nước bị đục, nhiều cặn bẩn cần tiến hành kiểm tra nguồn nước vào, sự rửa, khử trùng đường ống cho đến khi nước trong, không còn tạp chất mới được sử dụng.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

+ Đơn vị sử dụng cần tuân thủ thiết kế được duyệt, sản phẩm xây dựng đã được cơ quan quản lý của Nhà nước nghiệm thu. Tuyệt đối không thay đổi công năng của hệ thống, các thiết bị phòng cháy chữa cháy đã được bàn giao hoặc tắt các thiết bị khi không sử dụng.

+ Bộ phận chuyên môn được giao phụ trách phải đọc kỹ hướng dẫn sử dụng, nắm rõ quy trình vận hành hệ thống, các thiết bị. Thay thế các thiết bị không đạt yêu cầu.

+ Định kỳ 2 năm/lần phải tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống báo cháy. Thường xuyên kiểm tra độ nhạy của tất cả các đầu báo cháy. Thay mới đầu báo không đạt yêu cầu.

+ Đường ống chữa cháy: Thường xuyên kiểm tra các mối nối, nguồn cấp nước, định kỳ hằng năm bơm thử áp lực nước hoặc động của hệ thống, có thể kết hợp với hoạt động diễn tập chống cháy của đơn vị.

+ Bơm chữa cháy luôn bật và trong trạng thái chờ. Định kỳ thử bơm, không nên để quá lâu trong trạng thái không hoạt động.

- Hoạt động của các phòng máy có các thiết bị phát xạ, bề bán rã:

- Tuyệt đối tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chủ sản xuất, các quy định khi làm việc, hoạt động trong các phòng chức năng có khả năng phát xạ. Phải được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ, thiết bị đảm bảo an toàn khi làm việc.

+ Khi lắp đặt các máy móc, thiết bị chức năng cần phải được kiểm định, đo kiểm tra lại độ kín chống tia xạ có nguy cơ thoát ra bên ngoài của các phòng để đảm bảo an toàn vận hành.

+ Các đường ống thoát nước từ các phòng này đã được thiết kế để thoát ra bề bán rã một cách an toàn vì vậy không được phép thay đổi đường đi của hệ thống.

+ Tuân thủ quy trình về vận hành bề bán rã: Thời gian lưu nước, thời điểm xả thải của từng ngăn chứa. Khi sửa chữa thiết bị trong bể cũng tuyệt đối lưu ý về thời

gian trên, người tham gia sửa chữa cũng cần được trang bị các thiết bị bảo hộ cần thiết khi có yêu cầu.

V. KẾT LUẬN:

- Kể từ ngày ký Biên bản này, Ban quản lý dự án khu vực tỉnh Hòa Bình chính thức bàn giao công trình Nhà khoa ung bướu và phục hồi chức năng thuộc dự án "Mở rộng bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình" cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình đưa vào khai thác sử dụng.

- Nhà thầu thi công có trách nhiệm bảo hành công trình trong thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Đơn vị quản lý, khai thác có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn vốn và thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa công trình theo quy trình bảo trì công trình kể từ thời điểm hết hạn thời gian bảo hành theo quy định của Nhà nước. Nội dung, phương pháp, thời điểm duy tu, bảo dưỡng theo quy trình vận hành bảo trì công trình được bàn giao kèm theo biên bản này và theo kế hoạch bảo trì do đơn vị sử dụng lập.

Biên bản được lập thành 10 bản mỗi bên tham gia giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN GIAO
ĐẠI
QUẢN LÝ DỰ ÁN
KHU VỰC
ĐÀ KHÓA TỈNH
HÒA BÌNH



GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Khai

BÊN NHẬN
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ SỬ DỤNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Trương Như Kiên

TƯ VẤN GIÁM SÁT



GIÁM ĐỐC
TS. Phạm Cường Minh

NHÀ THẦU THI CÔNG



GIÁM ĐỐC
Kiên Mạnh Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày: 02 tháng 6 năm 2020

**BIÊN BẢN BÀN GIAO
CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

I. HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH ĐƯỢC BÀN GIAO:

- Công trình: Nhà khoa nội và chống nhiễm khuẩn, cũng các hạng mục phụ trợ.
- Thuộc dự án: Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.
- Địa điểm XD: Đường Cù Chính Lan, P. Đồng Tiến, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO :

- Thời gian: 8h00', ngày 03 tháng 6 năm 2020;
- Địa điểm : Tại công trình Nhà khoa nội và chống nhiễm khuẩn - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, đường Cù Chính Lan, phường Đồng Tiến, tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

III. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO:

1. Bên giao:

a/. Chủ đầu tư: BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ODA TỈNH HÒA BÌNH

- | | |
|------------------------|---------------------------------|
| - Ông : Phạm Văn Thái | Chức vụ : Giám đốc |
| - Ông : Đào Trọng Đạt | Chức vụ : Phó Giám đốc |
| - Ông : Trần Xuân Tùng | Chức vụ : Trưởng phòng kỹ thuật |

b/. Đơn vị TVTK: CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD LẬP VIỆT

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| - Ông : Đinh Văn Thúc | Chức vụ : Giám đốc |
| - Ông : Nguyễn Hoàng Sơn | Chức vụ : Chủ trì thiết kế |

c/. Đơn vị TVGS: CÔNG TY CP ĐÔ THỊ VIỆT NAM - COCICO

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| - Ông : Trương Cao Cường | Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông : Vũ Tùng Lâm | Chức vụ : Giám sát hiện trường |

d/. Nhà thầu thi công công trình: LIÊN DANH GP9 - THANH PHƯƠNG

- * Nhà thầu đang đầu tiên danh: Công ty Cổ phần GP9 Hà Nội
- Ông : Nguyễn Diệp Từ Chức vụ : Phó tổng giám đốc |

- Ông : Nguyễn Đăng Chung Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trình

* Thành viên liên danh: Công ty TNHH Thương mại và DV Thanh Phương

- Ông : Lê Minh Tuấn Chức vụ: Giám đốc

- Ông : Phạm Văn Hùng Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trình

e/ Nhà thầu thi công hạ tầng kỹ thuật: CÔNG TY TNHH SƠN HÀ

- Ông : Trần Thanh Hà Chức vụ: Giám đốc

- Ông : Phan Trung Kiên Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trình

2. Bên nhận: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH.

- Bà : Bùi Thu Hằng Chức vụ: Giám đốc

- Ông : Nguyễn Hoàng Diệu Chức vụ: Phó Giám đốc

- Ông : Bùi Đức Trung Chức vụ: Trưởng phòng HC-QT

IV. NỘI DUNG BẢN GIAO:

1. Tài liệu làm căn cứ bản giao:

- Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt dự án Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình vốn tài trợ Quỹ Á rập Xê út;

- Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình vốn tài trợ Quỹ Á rập Xê út;

- Quyết định số 1758/QĐ-BTNMT ngày 20/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình sử dụng vốn ODA do Quỹ Á rập Xê út tài trợ;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt và những điều chỉnh, bổ sung thiết kế đã được Chủ đầu tư chấp thuận;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng; Kết quả đo đạc, hiệu chỉnh, vận hành chạy thử đồng bộ hệ thống thiết bị của công trình;

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng;

- Bản vẽ hoàn công công trình xây dựng;

- Quy trình vận hành và bảo trì công trình xây dựng;

- Văn bản số 415a/PCCC/NT ngày 27/12/2019 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Hòa Bình về việc Chấp thuận nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy và báo cháy cho công trình;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng ngày 24 tháng 12 năm 2019;

- Thông báo số 79/GD-GB2/HT ngày 11/5/2020 của Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng về việc chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng;

- Các tài liệu khác có liên quan.

2. Quy mô và chất lượng xây dựng của công trình hoàn thành được bàn giao;

a. Quy mô công trình:

- Kiến trúc: Công trình Nhà Khoa Nội và Chống nhiễm khuẩn có quy mô 180 giường, tổng diện tích sàn khoảng 10.116 m², cao 09 tầng, (3,5m/tầng). Giao thông dùng gồm hệ thống 03 thang máy, 02 thang bộ và 01 thang nâng;

- Kết cấu: Phần móng công trình sử dụng giải pháp móng cọc BTCT kích thước 350x350mm, sức chịu tải thiết kế 90 tấn, mũi cọc nằm vào lớp 4 (cát thô kết cấu chặt); chiều dài cọc khoảng 21-25m; đài cọc BTCT kết hợp hệ giằng chân tường. Giải pháp phần thân sử dụng hệ khung sàn, dầm, vách BTCT toàn khối;

- Các hệ thống kỹ thuật trong nhà:

+ Hệ thống điện: Công trình có tổng công suất thiết kế là 1.000 kVA, được cấp nguồn từ trạm biến áp TI thông qua bộ chuyển đổi ATS đến tủ điện chính của công trình. Điện được cấp đến các thiết bị thông qua các tủ điện tầng và tủ phòng.

+ Hệ thống cấp thoát nước: Toàn bộ nước cấp cho công trình được lấy từ bể nước 300m³ (xây mới). Hệ thống nước sinh hoạt được sử dụng thông qua 02 téc nước 15m³ đặt trên mái. Hệ thống nước PCCC được cấp trực tiếp qua bơm PCCC đặt ở trạm bơm.

+ Hệ thống điện nhẹ: Các hệ thống thiết bị kỹ thuật bao gồm: camera, truyền hình cáp, dữ liệu và điện thoại, âm thanh thông báo, báo cháy, báo gọi y tá;

+ Hệ thống điều hòa không khí: Hệ thống điều hòa trung tâm bố trí cho khu điều trị tích cực (tầng 4), khu can thiệp tim mạch (tầng 5). Hệ thống điều hòa cục bộ treo tường bố trí cho các phòng chuyên môn, phòng bệnh.

+ Hệ thống khí y tế: Hệ thống oxy, khí nén, khí hút được cấp nguồn từ hệ thống khí trung tâm của bệnh viện, dẫn đến 131 giường bệnh thông qua hệ thống ống, hộp van các tầng.

- Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:
- + Hệ thống sân, đường, bồn hoa quanh nhà;
- + 01 bể nước sạch dung tích 300m³;
- + 01 trạm bơm nước sinh hoạt và nước PCCC;
- + Hệ thống cấp nước sinh hoạt, nước PCCC, thoát nước thải, thoát nước mưa quanh nhà đã được đầu nối với hạ tầng hiện hữu của Bệnh viện.
- + 01 trạm biến áp T1 công suất 1.000 kVA được cấp nguồn từ lưới điện trung thế của thành phố Hòa Bình ;
- + 01 máy phát điện dự phòng công suất 600 kVA.

b. Thiết bị lắp đặt trong công trình:

- Công trình nhà khoa nội và chống nhiễm khuẩn: theo Phụ lục 1 đính kèm.
- Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: theo Phụ lục 2 đính kèm.

c. Chất lượng công trình xây dựng:

- Công trình được xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và các điều chỉnh, bổ sung được Chủ đầu tư chấp thuận, đáp ứng các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật ;
- Hệ thống PCCC và báo cháy cũ được thi công phù hợp theo thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC, được Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn tỉnh Hòa Bình kiểm tra, nghiệm thu đủ điều kiện đưa vào sử dụng.
- Hệ thống thiết bị được lắp đặt hoàn chỉnh, hoạt động tốt, đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt ;
- Tổng thể công trình đã được Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng – Bộ xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu, kết luận đủ điều kiện bàn giao đưa vào sử dụng.

3. Các hồ sơ bàn giao:

- Quy trình vận hành, bảo trì công trình xây dựng;
- Bản vẽ hoàn công công trình xây dựng;
- Các tài liệu khác có liên quan.

VI. KẾT LUẬN:

- Kể từ 11h00' ngày 01 tháng 6 năm 2020, Ban quản lý các dự án ODA tỉnh Hòa Bình và các nhà thầu chính thức bàn giao công trình Nhà khoa nội và chống nhiễm khuẩn và các hạng mục phụ trợ cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình đưa vào khai thác sử dụng;
- Nhà thầu thi công có trách nhiệm bảo hành công trình theo quy định đã ghi trong Hợp đồng;
- Đơn vị quản lý, khai thác có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng công trình kể từ thời điểm hết hạn thời gian bảo hành theo qui định của Nhà nước.

Biên bản được lập thành 07 bản mỗi bên tham gia giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

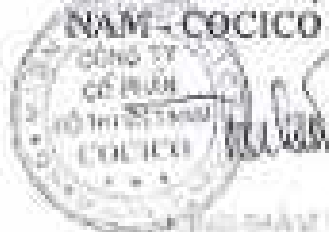
BÊN GIAO
BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN
ODA
TỈNH HÒA BÌNH



GIÁM ĐỐC

Phan Văn Tâm

TƯ VẤN GIÁM SÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN
NAM-COCICO



GIÁM ĐỐC
Trần Lê Hoàn

BÊN NHẬN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
TỈNH HÒA BÌNH



TRƯỞNG BỆNH VIỆN

Trần Văn Hùng

TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG LẬP VIỆT



TỔNG GIÁM ĐỐC
KS. Lê Văn Chất



TRƯỞNG CÔNG TY
KSNĐ. Nguyễn Diệp Từ

NHÀ THẦU THI CÔNG
CÔNG TY TNHH TM&ĐV
THANH PHƯƠNG



GIÁM ĐỐC
Lê Minh Tuấn

CÔNG TY
TNHH SƠN HÀ



GIÁM ĐỐC
Đỗ Thanh Hải

PHỤ LỤC 1-BẢNG MỤC THIẾT BỊ
CÔNG TRÌNH: NHÀ KHÓA NỘI VÀ CHỐNG NHIỆM KHUÂN
DỰ ÁN: KỶ YẾU ĐỊNH VIÊN ĐÀ KHUẨN TỈNH HÓA BÌNH
(Kèm theo báo cáo hàng năm công trình xây dựng và sử dụng ngày 05/8/2000)

STT	THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	THIẾT BỊ THÔNG THƯỜNG		
1	Đèn led gắn tường	Cái	10
2	Đèn led gắn trần đèn	Cái	10
3	Đèn trần hoa	Cái	40
4	Đèn trần áp trần	Cái	108
5	Đèn tuýp đèn gắn trần	Cái	8
6	Đèn tuýp đèn gắn trần	Cái	5
7	Đèn tuýp đèn gắn tường	Cái	8
8	Bộ đèn 600x600mm âm trần	Cái	640
9	Quạt trần	Cái	74
10	Đèn bàn sự cố	Cái	118
11	Đèn thoát hiểm	Cái	61
12	Loa	Cái	56
13	Camera	Cái	32
14	Màn hình camera	Cái	2
15	Tủ điện rãnh	Cái	1
16	Đầu báo cháy	Cái	245
17	Đầu báo cháy âm trần	Cái	47
18	Đầu sprinkler	Cái	810
19	Chuong báo cháy	Cái	16
20	Thiết bị chữa cháy + đầu lửa	Bộ	56
21	Đèn báo cháy âm tường	Cái	173
22	Tủ PCCC	Cái	19
23	Điều hòa Toshiba 18000 BTU	Cái	52
24	Điều hòa Toshiba 12000 BTU	Cái	69
25	Điều hòa Toshiba 9000 BTU	Cái	6
26	Bộ đèn downlight âm trần	Bộ	135
27	Vải dệt lụa sen	Cái	40
28	Quạt hút mái	Cái	94
29	Layôba	Cái	101
30	Xi măng	Cái	101
31	Tiểu nam	Cái	7
32	Gương to	Cái	6
33	Gương bé	Cái	100
34	Màn kệ 3 mặt	Bộ	96
35	Vải bông	Cái	20
36	Thảm lót	Cái	163
37	Lưu chống cháy	Cái	20
38	Cửa đi + 1 bộ 3 cửa nhôm	Bộ	305
39	Cửa sổ	Cái	213
40	Cửa nhôm	Cái	2
41	Quạt tạo áp	Cái	1
42	Thảm nước	Cái	2
43	Chức rửa inox	Cái	11
44	Máy giặt điện	Cái	1

S/T	TÊN TÀI SẢN	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
II HỆ THỐNG KHÍ Y TẾ			
45	Hệ hòa khí trung tâm	Hệ	1
46	Hộp điều khiển Van 10 loại L4 (O, A, V)	Hộp	4
47	Hộp van khí van 10 loại M (O, A, V)	Hộp	4
48	Van một chiều đường kính 12mm	Cái	46
49	Van một chiều đường kính 15mm	Cái	34
50	Van một chiều đường kính 22mm	Cái	7
51	Hộp điều khiển 03 loại M (O, A, V) không loại gắn tường	Hộp	31
52	Khóa an toàn loại gắn tường	Hộp	131
53	Khóa an toàn loại 4bar loại gắn tường	Hộp	128
54	Khóa an toàn loại 7bar loại gắn tường	Hộp	1
55	Khóa an toàn loại gắn tường	Hộp	131
56	Bộ điều chỉnh lưu lượng loại gắn tường	Hộp	40
57	Bộ điều chỉnh lưu lượng loại gắn tường	Hộp	10
58	Van điện áp	Cái	1
III HỆ THỐNG GỌI Y TẾ			
59	Máy trợ thở cho đặt que trực y tế, bộ Digital, màn hình LCD 7" loại cầm tay	hệ	7
60	Bộ điều khiển trung tâm, Digital, tầm 42 độ quay 12VDC/1.2A/1	hệ	7
61	Máy gọi cứu giúp chức năng gọi y tế và đèn báo trực tiếp với máy trợ y tế	hệ	241
62	Nút báo khẩn cấp gọi y tế	hệ	43
63	Nút gọi khẩn cấp trong nhà vệ sinh loại sẽ dính gạc	hệ	40
64	Đèn báo gọi y tế (loại phòng)	hệ	43
IV HỆ THỐNG KHÍ SẠCH			
65	Hệ thống khí sạch tầng 4 (Khí cấp từ tầng dưới)	Hệ thống	1
66	Hệ thống khí sạch tầng 5 (Khí cấp từ tầng dưới)	Hệ thống	1

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC THIẾT BỊ BÀN GIAO
CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGOÀI NHÀ
THUẬN ANH HỒNG GIỚI MIỀN TÂY KINH LÂM TỈNH HÓA BÌNH**
(Các thiết bị đã được ghi công trình đã xây dựng năm 2020)

S/T	THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	TỔNG
1	Máy bơm nước sạch	CĐ	2
2	Máy bơm nước cứu hỏa	CĐ	2
3	Bồn nước ngầm	CĐ	1
4	Cửa đi	CĐ	1
5	Cửa sổ	CĐ	3
6	Trạm bơm áp (ĐỒN, V.A)	Trạm	1
7	Hộp cáp nước cứu hỏa	CĐ	3
8	Hộp tiếp nước cứu hỏa	CĐ	2
9	Bình cứu hỏa	CĐ	2

SỞ Y TẾ TỈNH HOÀ BÌNH
BAN QLDA HỖ TRỢ XỬ
LÝ CHẤT THẢI BỆNH
VIỆN TỈNH HOÀ BÌNH

Số: 06 /QĐ - BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoà Bình, ngày 10 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bàn giao tài sản cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Căn cứ Thông tư 87/2010/TT-BTC ngày 15/6/2010 của Bộ tài chính về việc quy định việc quản lý và sử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước khi dự án kết thúc;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt quyết toán dự án hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Văn phòng dự án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bàn giao tài sản và trang thiết bị đợt 2 cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa bình (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản sẽ đúng đúng mục đích số tài sản trên theo quy định Nhà nước hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Văn phòng Ban quản lý dự án phối hợp với Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, BQLDA, (30).



Trần Quang Khánh

DANH MỤC TÀI SẢN VÀ TRANG THIẾT BỊ

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày tháng 5 năm 2019)

ST T	Tài sản, trang thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tài sản là nhà					
	- Hệ thống nhà thu gom, nhà lưu giữ, nhà xử lý nước thải, các bể lắng, bể lọc và hệ thống xử lý nước thải		Nhà	01	14.100.582.500	14.100.582.500
2	Tài sản là trang thiết bị					
	Hệ thống thiết bị thí nghiệm các công suất 64,8gh <ul style="list-style-type: none"> - Model: AKR 100L - Nhà sản xuất: Thế Nại Kỳ - Năm sản xuất: 2016 - Năm đưa vào sử dụng: 2017. 	Thế Nại Kỳ	Hệ thống	02	8.275.000.000	16.550.000.000

P. TCT

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1351/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 07 tháng 6 năm 2018

868

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh,
hạng mục Nhà Hitech

TC/KS

BỆNH VIỆN TỈNH HÒA BÌNH
CÔNG VĂN ĐIỆN
Số 935
Ngày 8/6/2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Chuyến đ. c. Sơn
31-11-18
Lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19-6-2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18-6-2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18-6-2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25-3-2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18-01-2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1671/QĐ-UBND ngày 31-8-2004 phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; số 2572/QĐ-UBND ngày 12-9-2006 phê duyệt nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi; số 3623/QĐ-UBND ngày 29-12-2006 phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi; số 2429/QĐ-UBND ngày 11-11-2008 phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư; số 929/QĐ-UBND ngày 02-6-2011 phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 121/STC-TCĐT ngày 30-5-2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.
- Tên hạng mục: Nhà Hitech.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa tỉnh.
- Địa điểm xây dựng: Phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: Năm 2006 – Năm 2007.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

- Văn
- Về

1. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Nhật Bản, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn XDCH tập trung ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác.

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn phải thanh toán
Tổng số	140.170.083.808	140.106.719.108	6.351.000
- Vốn ngân sách nhà nước	3.845.301.200	3.781.936.500	6.351.000
- Vốn ODA Nhật bản	136.324.782.608	136.324.782.608	

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán thiết bị được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	140.170.083.808	140.170.083.808	140.109.745.108
1. Xây dựng	98.405.782.608	98.405.782.608	98.405.782.608
2. Thiết bị	18.969.000.000	18.969.000.000	18.969.000.000
3. Chi khác	22.795.301.200	22.795.301.200	22.734.962.500

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

a) Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

b) Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	140.109.745.108			
1- Tài sản cố định	140.109.745.108			
2- Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép sử dụng nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	140.109.745.108	

- Vốn ngân sách nhà nước	3.784.962.500	
- Vốn Nhật Bản	136.324.782.508	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 20-4-2018 là:

+ Tổng nợ phải thu: 3.325.000 đồng;

+ Tổng nợ phải trả: 6.351.000 đồng, chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	140.109.745,108	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và khai thác công trình đạt hiệu quả.

Điều 4. Xử lý tồn tại sau quyết toán: Giao:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh thu hồi, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.325.000 đồng, chi phí kiểm toán độc lập.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất số vốn còn thiếu từ năm 2018 là 6.351.000 đồng, chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế; Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bùi Văn Cường;
- Chánh VP/UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP/UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Anh;
- Lưu: VT, CNKD (Đ.09).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 07 tháng 6 năm 2018

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

CÔNG VĂN BẢN
Số 534
Ngày 8/6/2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh, hạng mục Nhà sân, Phục khoa, Răng hàm mặt, Tai mũi họng (nhà số 6), Nhà tang lễ + Giải phẫu bệnh lý (nhà số 14) - gói thầu xây lắp số 05

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19-6-2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18-6-2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18-6-2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25-3-2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18-01-2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1671/QĐ-UB ngày 31-8-2004 phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; số 2572/QĐ-UBND ngày 12-9-2006 phê duyệt nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi; số 3623/QĐ-UBND ngày 29-12-2006 phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi; số 2419/QĐ-UBND ngày 11-11-2008 phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư; số 929/QĐ-UBND ngày 02-6-2011 phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Kết quả nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 122/STC-TCBT ngày 30-5-2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.
- Tên hạng mục: Nhà sân, Phục khoa, Răng hàm mặt, Tai mũi họng (nhà số 6); Nhà tang lễ + Giải phẫu bệnh lý (nhà số 14) - gói thầu xây lắp số 05.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa tỉnh.
- Địa điểm xây dựng: Phường Đông Tiến, thành phố Hòa Bình.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: Tháng 11-2006 + tháng 5-2011.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư: Vốn trái phiếu Chính phủ, vốn XDDB tập trung ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác.

Nguồn	Dự toán được duyệt	Thực hiện	
		Đã thực hiện	Chưa thực hiện
Tổng số	15.135.281.070	15.067.902.070	67.379.000
- Vốn ngân sách nhà nước	15.135.281.070	15.067.902.070	67.379.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	15.135.281.070	15.135.281.070	14.994.288.070
1. Xây dựng	14.102.000.000	14.102.000.000	13.973.252.000
2. Thiết bị	-	-	-
3. Quản lý dự án	485.164.570	485.164.570	485.164.570
4. Tư vấn đầu tư xây dựng	453.304.500	453.304.500	453.304.500
5. Chi khác	94.812.000	94.812.000	82.567.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

a) Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

b) Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	14.994.288.070			
1- Tài sản cố định	14.994.288.070			
2- Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Chi chú
Tổng số	14.994.288.070	
- Vốn ngân sách nhà nước	14.994.288.070	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 18-5-2018 là:
- + Tổng nợ phải thu: 141.248.000 đồng;
- + Tổng nợ phải trả: 67.634.000 đồng.

(Chỉ tiết các khoản công nợ có phụ lục 01 kèm theo).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	14.994.288.070	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Bệnh viện đa khoa tỉnh có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và kiểm soát công trình đạt hiệu quả.

Điều 4. Xử lý tồn tại sau quyết toán: Giao:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh thu hồi, nộp ngân sách nhà nước số tiền 141.248.000 đồng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất số vốn còn thiếu từ năm 2018 là 67.634.000 đồng.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh
Bùi Văn Cửu;
- Chánh VPUBND tỉnh;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh
Nguyễn Tuấn Anh;
- Lưu: VT, CNXD (Đ.09).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Cửu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG VĂN BẢN
Số.../...
Ngày 28/3/2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
Hạng mục: Nhà khoa nội - chuyên khoa nội + nhi (nhà số 7), Gara ô tô +
xưởng sản xuất chân tay giả (nhà số 18), (gói thầu số 4)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19-6-2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18-6-2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18-6-2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25-3-2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18-01-2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1671/QĐ-UB ngày 31-8-2004 phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; số 2572/QĐ-UBND ngày 12-9-2006 phê duyệt nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi; số 3623/QĐ-UBND ngày 29-12-2005 phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi; số 2429/QĐ-UBND ngày 11-11-2008 phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư; số 929/QĐ-UBND ngày 02-6-2011 phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 58/STC-TCĐT ngày 15-3-2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên công trình: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.
- Tên hạng mục: Nhà khoa nội - chuyên khoa nội + nhi (nhà số 7), Gara ô tô + xưởng sản xuất chân tay giả (nhà số 18), (gói thầu số 4).
- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa tỉnh.
- Địa điểm xây dựng: Phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: Tháng 12-2006 + 01-2010.

G. Hòa
T. C. C.
H. M.
Chuyến đi công tác

Điều 2. Kế quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư: Vốn XDCB tập trung ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác từ năm 2004

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	21.419.257.554	19.910.779.000	92.990.000
Vốn ngân sách nhà nước	21.419.257.554	19.910.779.000	92.990.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	21.419.257.554	20.025.792.000	19.595.426.000
1. Xây dựng	20.052.122.554	18.658.657.000	18.244.495.000
2. Quản lý dự án	641.913.000	641.913.000	641.913.000
3. Tư vấn đầu tư xây dựng	599.767.000	599.767.000	599.767.000
4. Chi khác	125.455.000	125.455.000	109.251.000
5. Chi phí dự phòng	0	0	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

a) Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

b) Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	19.595.426.000			
1- Tài sản cố định	19.595.426.000			
2- Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tái toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	19.595.426.000	
- Vốn ngân sách nhà nước	19.595.426.000	

nguồn

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 18-5-2016 là:
- + Tổng nợ phải thu: 408.343.000 đồng;
- + Tổng nợ phải trả: 92.990.000 đồng.

(Chỉ tiết các khoản công nợ có phụ lục 01 kèm theo).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	19.595.426.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Bệnh viện đa khoa tỉnh có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và khai thác công trình đạt hiệu quả.

Điều 4. Xử lý tồn tại sau quyết toán: Giao:

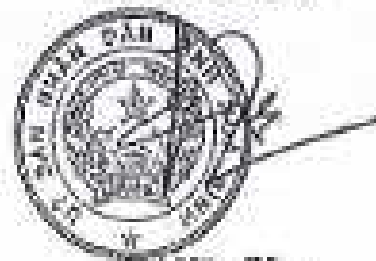
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh (Chủ đầu tư) thu hồi nộp ngân sách tỉnh 408.343.000 đồng chi phí xây dựng.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất số vốn còn thiếu 92.990.000 đồng.

Điều 5. Chính Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế; Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Hồ Điều 5;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bùi Văn Cửu;
- Chánh VPUBND tỉnh;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh Nguyễn Tuấn Anh;
- Lưu: VT, CNXD (0,04).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Cửu

Phụ lục 01

(Kèm theo Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 29/11/2016
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)



LƯƠNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Hệ thống Nhà khoa nội - chuyên
 khoa nội, nhi (nhà số 7), Gara ô tô + xưởng sửa chữa chân tay giả
 (nhà số 18) (gói thầu số 4)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Công nợ đến ngày 18/5/2016		Ghi chú
		Phải trả	Phải thu	
1	Chi phí xây dựng		592.139.000	
2	Chi phí kiểm toán độc lập		16.204.000	
3	Chi phí Ban quản lý đự án (thuế tư vấn)	15.993.000		Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính để xuất sổ vẫn còn chiếu từ năm 2018
4	Lập dự án điều chỉnh đầu tư xây dựng	46.039.000		
5	Chi phí thẩm tra phê duyet quyết toán	30.958.000		
	Tổng số	92.990.000	408.343.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

SỞ Y TẾ TỈNH HÒA BÌNH
BAN QLDA HỖ TRỢ XỬ
LÝ CHẤT THẢI BỆNH
VIỆN TỈNH HÒA BÌNH

Số: 01 /QĐ - BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 05 tháng 08 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bàn giao tài sản cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Căn cứ Thông tư 87/2010/TT-BTC ngày 15/6/2010 của Bộ tài chính về việc quy định việc quản lý và sử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước khi dự án kết thúc;

Căn cứ biên bản bàn giao tài sản ngày tháng năm 2016 của Ban quản lý dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện tỉnh Hòa Bình và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Văn phòng dự án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bàn giao tài sản và trang thiết bị đợt 1 cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa bình (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản sử dụng đúng mục đích số tài sản trên theo quy định Nhà nước hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Văn phòng Ban quản lý dự án phối hợp với Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, BQLDA, (05).



Trần Quang Khánh

773

15/8/16

DANH MỤC TÀI SẢN VÀ TRANG THIẾT BỊ

(Kính theo Quyết định số 102/QĐ ngày tháng 8 năm 2016)

S T T	Tài sản, trang thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
II	Tài sản					
1	Xe tải vận chuyển chất thải nguy hại (trọng tải 1.25kg) Ký hiệu: FRONTIER 125- CS/TK2 Hãng sản xuất: Trường Hải Auto Nước sản xuất: Việt Nam Màu xe: Xanh Số khung: RNHA350AKGC064940 Số máy: J2-738075 Năm sản xuất: 2016	Việt nam	Chiếc	1	492.500.000	492.500.000
2	Tủ bảo quản lạnh SANAKY VH	LD VN- Nhật	Cái	1	29.645.000	29.645.000
II	Trang thiết bị bằng hóa					
I	Túi Nilon đựng chất thải					
	- Túi đựng chất thải lây nhiễm (màu vàng)	Việt Nam	Cái	59.860	1.494	89.430.840
	- Túi đựng chất thải hóa học (màu đen)	Việt Nam	Cái	2.920	1.239	3.617.880
	- Túi đựng chất thải thông thường (màu xanh)	Việt Nam	Cái	74.825	1.239	92.708.175
	- Túi đựng chất thải có	Việt	Cái	59.860	1.239	74.166.540

274

175

	thể tài chế (màu trắng)	Nam				
2	Hộp đựng chất thải sắc nhọn (loại 1.5l)	Việt nam	Cái	4.672	16.489	77.036.608
3	Thùng đựng chất thải rắn (loại 15l)					
	- Thùng đựng chất thải lây nhiễm (màu vàng)	Việt Nam	Cái	109	298.999	32.590.891
	- Thùng đựng chất thải hóa học (màu đen)	Việt nam	Cái	8	196.999	2.391.992
	- Thùng đựng chất thải thông thường (màu xanh)	Việt nam	Cái	205	298.999	61.294.795
	- Thùng đựng chất thải có thể tái chế (màu trắng)	Việt Nam	Cái	109	298.999	32.590.891
4	Phương tiện vận chuyển chất thải					
	- Phương tiện vận chuyển chất thải lây nhiễm (màu vàng 120 lít)	Việt Nam	Cái	16	1.489.950	23.839.200
	- Xe thùng đựng chất thải thông thường (màu xanh 120 lít)	Việt nam	Cái	27	1.489.950	40.228.650
	- Xe thùng đựng chất thải có thể tái chế (màu trắng 120 lít)	Việt nam	Cái	16	1.489.950	23.839.200
	- Thùng đựng chất thải lây nhiễm (màu vàng 240 lít)	Việt Nam	Cái	25	1.980.000	49.500.000
	- Thùng đựng chất thải sinh hoạt (màu xanh 240 lít)	Việt nam	Cái	19	1.980.000	37.620.000

525

	- Tủ lưu giữ chất thải hóa học (màu đen 240 lít)	Việt Nam	Cái	3	1.980.000	5.940.000
5	Bộ phương tiện phụ trợ	Việt Nam	Bộ	1	1.980.000	1.980.000
6	Bộ phương tiện bảo hộ lao động	Việt Nam	Bộ	38	599.500	22.781.000
	Tổng cộng					1.193.701.662